

Tâm Sanh Tử Không Tha Thiết

(Từ lão hòa thượng Hải Hiền, xét
tín nguyện cầu vãng sanh của
chúng ta)

Báo cáo tâm đắc của học sinh
lớp Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Chú.
Thích Tự Liễu soạn
Hòa thượng Tịnh Không giám định

*Trích từ lớp học
Kinh Vô Lượng Thọ Khoa Chú
kỳ thứ 4*

Chuyển ngữ: Bích Ngọc
Giáo duyệt: Như Hòa

Phần 1

**Tâm sanh tử không tha thiết.
Nếu thật sự chẳng khởi tâm vì sanh
tử, hết thấy khai thị đều là hý luận**

*(Tập 8, 23-9-2014 Tịnh Tông Học Viện Úc
Châu 02-042-0083)*

A. MỞ BÀI

Trung Phong thiền sư nói nguyên nhân người đời nay tham thiền không linh nghiệm vì chẳng cho rằng sanh tử vô thường là một sự kiện trọng đại. Cùng một lý ấy, nguyên nhân [khiến cho] người niệm Phật không linh nghiệm cũng vậy, chẳng coi trọng

sanh tử vô thường, tâm vì sanh tử chẳng tha thiết. Tâm sanh tử không tha thiết là một vấn đề lớn, nhưng phần đông mọi người đều không coi trọng.

B. NÊU RA VẤN ĐỀ

1. Hiện tượng phổ biến: công phu niệm Phật chẳng đắc lực

Nhiều người niệm Phật mười năm, hai mươi năm công phu chẳng đắc lực, chẳng nắm chắc vắng sanh, nguyên nhân là gì?

Khi dự Phật thất, lúc ban đầu dường như niệm giỏi lắm, rất tinh tấn, nhưng dần dần càng niệm càng cảm thấy khô khan, chẳng mùi vị, càng

niệm càng chán, chẳng muốn niệm tiếp, nguyên nhân là gì?

Khi bế quan niệm Phật, lúc bắt đầu thì 3 giờ sáng thức dậy niệm Phật, vài ngày sau 5 giờ mới thức; qua một thời gian sau 8 giờ mới thức, sau cùng ngủ miết chẳng muốn thức sớm nữa!

Mọi người đừng cười, quý vị cũng có thể lâm vào tình trạng này. Phần đông mọi người thường có tình trạng như sau: khi niệm Phật nếu không khởi vọng tưởng thì ngủ gục. Dù biết rõ pháp môn Tịnh Độ thù thắng, biết công đức danh hiệu chẳng thể nghĩ bàn, nhưng câu Phật hiệu này càng niệm càng chẳng có hứng thú gì, càng niệm càng chẳng có động lực, cuối cùng chịu thua, bỏ luôn, nguyên nhân là gì?

2. Nguyên nhân căn bản là tâm chẳng tha thiết vì sanh tử

Chúng ta tìm trong các trước tác của tổ sư đại đức nhiều đời trước, rốt cuộc tìm ra câu trả lời cho những vấn đề nêu trên, nguyên nhân căn bản là tâm sanh tử chẳng tha thiết, đây là một vấn đề lớn, rất phổ biến của chúng ta hiện nay. Do vậy niệm Phật lâu năm, thậm chí niệm cả đời, công phu cũng chẳng đắc lực, chẳng nắm chắc vững sanh. Chúng ta hãy khoan nói có nắm chắc vững sanh hay không, ngay cả chuyện không đọa tam ác đạo cũng chẳng nắm chắc, có đúng không?

3. Tâm sanh tử là cơ sở nhập đạo

Bài báo cáo này trích một lời dạy của Triệt Ngô đại sư: “Nếu chẳng khởi tâm thật sự vì sanh tử, hết thảy khai thị đều là hý luận” làm đề tài. Nếu tâm sanh tử không tha thiết, có nói nhiều với họ cũng là dư thừa, vô ích. Ngược lại nếu thật sự tâm sanh tử tha thiết, chẳng cần khai thị [thì người đó] cũng tranh thủ từng phút từng giây, ngày đêm chẳng gián đoạn để niệm câu A Di Đà Phật giống như hòa thượng Hải Hiền vậy. Tâm sanh tử là cơ sở nhập đạo, xin trích dẫn nguyên văn một đoạn khai thị của đại sư Triệt Ngô:

“Hết thảy những nỗi khổ trong thế gian chẳng vượt hơn nỗi khổ sanh tử. Nếu không liễu sanh tử thì sanh rồi chết, chết rồi sanh, sanh sanh tử tử.

Vừa xuất một bào thai này lại nhập một bào thai khác; vừa thoát một đấng da liền khoác lên một đấng da khác, khổ chẳng nói nổi. Huống chi chưa thoát luân hồi khó tránh khỏi đọa lạc. Bào thai heo, bào thai chó, chẳng có chỗ nào không vào. Đấng da lừa, đấng da ngựa chẳng chữa thứ nào. Được làm thân người là khó có nhất, nhưng rất dễ đánh mất. Chỉ sai sót một niệm liền đọa vào ác thú. Tam đồ dễ vào khó ra, địa ngục thời gian dài nổi khổ nặng nề. Qua bảy thời đức Phật [ra đời, một bày kiến] vẫn còn mang thân kiến. Tám vạn kiếp sau chưa thoát thân bồ câu. Thời gian trong cõi súc sanh dài lâu, thời gian ở cõi ngạ quỷ, địa ngục còn lâu dài gấp nhiều lần. Trải qua nhiều kiếp dài đằng đằng tới

lúc nào mới dứt, mới thoát. Vạn nỗi khổ nung nấu, chẳng thoát được, chẳng cứu vớt được. Mỗi lần nhắc đến lông tóc dựng đứng. Mỗi lần nghĩ tới, ngũ tạng như đang bị thiêu như đang bị đốt”.

Ấn Quang đại sư đánh giá đoạn văn trên của Triệt Ngô đại sư như sau: “Đoạn khai thị này tinh túy thiết tha đến cùng cực, [mọi người] hãy nên đọc cho nhuần nhuyễn”.

C. PHÂN TÁCH VĂN ĐỀ

1. Sanh tử đại sự

Lúc còn trẻ Liên Trì đại sư đã viết bốn chữ “Sanh Tử Sự Đại” (Sanh Tử là chuyện lớn) đề trên bàn hòng tự

sách tấn và khích lệ chính mình tinh tấn dụng công. Nếu quý vị cho rằng bốn chữ này chẳng liên quan gì tới mình, vậy thì xin lỗi, quý vị còn là người ở ngoài cuộc. Khi tâm thật sự vì sanh tử chưa khởi lên, tu hành còn chưa bước vào cửa, niệm Phật cũng chưa bước vào cửa.

Ân Quang đại sư dạy: “Người ta sanh ở trên đời, chẳng có chuyện nào không sắp đặt kế hoạch sẵn, chỉ có một chuyện sanh tử lại ngược ngạo không chịu để ý. Đợi đến khi báo¹ hết, mạng sống chấm dứt, thì tùy theo nghiệp mà chịu quả báo. Chẳng biết một niệm tâm thức ấy sẽ đến cõi nào thọ sanh. Cõi trời người là quán trọ.

¹ Chữ “báo” ở đây chỉ chung những thứ như nghiệp báo, y báo, chánh báo, quả báo, hoa báo...

Tam đồ (ba đường ác) là quê nhà. Một khi thọ báo ở tam đồ là trăm ngàn kiếp, chẳng biết tới bao giờ mới sanh trở lại cõi trời, cõi người được. Do vậy phương pháp liễu sanh tử chẳng thể không gấp rút tìm cầu”.

Đời này chúng ta chết rồi sẽ sanh tới cõi nào? Tôi có thể sanh về đâu? Đây là việc trọng đại của mỗi người chúng ta, đó gọi là sanh tử đại sự. Chúng ta có nỗ lực, thận trọng suy xét hay chẳng? Đời sau chúng ta có nắm chắc sanh tới cõi nào hay chẳng? Còn tiếp tục luân hồi hay chấm dứt luân hồi? Người xưa thường nhắc chúng ta sanh tử sự đại (sanh tử là việc lớn) nhưng tình trạng hiện nay của chúng ta là như thế nào? Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Thế Tôn nói “Người

đời tranh nhau những chuyện không đâu, chẳng cần thiết”, cả ngày chúng ta bận bịu những sự việc chẳng cần thiết, đảo lộn gốc và ngọn, đối với những chuyện chẳng liên quan tới sanh tử thì tranh giành hơn thua, chưa hề coi trọng việc lớn sanh tử, và cũng chẳng sợ nổi khổ luân hồi trong lục đạo, càng chẳng nghĩ tới sau khi chết sẽ sanh về đâu. Hoặc lâu lâu cũng nghĩ tới việc đó một lần, hoặc có lúc nhìn thấy người thân hoặc bạn bè đột nhiên qua đời, lúc đó xúc động trong chốc lát, nhưng chẳng lâu sau lại bị những chuyện thế gian chẳng cấp bách che lấp mắt. Miệng tuy cũng niệm được vài câu Phật hiệu, niệm xong có thể vãng sanh hay không?

Chỗ này [chúng ta phải] đặt một câu hỏi lớn.

2. Ý nghĩa ghi chặt ẩn kín trong chữ Tử (Chết)

Chúng ta nghe câu chuyện về người thợ vá nôi, một câu Phật hiệu niệm một bèn nghỉ ngơi, nghỉ xong lại tiếp tục niệm. Chúng ta rất ngưỡng mộ, rất muốn học theo và bắt chước ông ta, người xưa miêu tả:

“Bách bát luân châu lục tự kinh, tiêu ma tuế nguyệt độ quang âm”

(Trăm lẻ tám hạt châu [dùi mài câu] kinh sáu chữ, tiêu mòn ngày tháng [chẳng uổng] thời gian trôi qua).

Nhưng lúc thật sự làm chuyện này, chúng ta làm chẳng nổi. Lúc vừa khởi

đầu thì rất tinh tấn, dần dần trở nên giải đãi. Giải đãi, cứ thường giải đãi, cuối cùng thất bại không phần chấn khắc phục được nữa. Đối với chuyện thường giải đãi, Ấn Quang đại sư có dạy:

“Lý do quý vị giải đãi vì chẳng suy xét cho kỹ sự khổ trong tương lai, nếu có thể cân nhắc và suy xét cho kỹ sẽ chẳng đến nỗi giải đãi hoài.”

Đó là vì tâm sanh tử chẳng tha thiết, chẳng suy xét cho kỹ, nếu chẳng vãng sanh, sự thống khổ đời sau khi đọa vào ba đường ác [sẽ dễ sợ vô cùng]. Do vậy Ấn Quang đại sư dạy cho chúng ta bí quyết niệm Phật: dán một chữ Chết trên trán.

Chữ Chết này có ý nghĩa ẩn kín vô cùng sâu sắc. Người xưa có câu

“Chưa thấy quan tài chưa rơi lệ”. Người đời nay nhìn thấy quan tài cũng không rơi lệ, chẳng sợ chết, chẳng sợ luân hồi. Đồng tu chúng ta thường đi trợ niệm cho người ta, nhìn thấy tình huống đau khổ của người sắp lâm chung, thường có tâm cảnh giác, âm thầm hạ quyết tâm ‘lần này về nhà tôi nhất định sẽ buông xuống vạn duyên, niệm Phật đàng hoàng’. Nhưng rồi qua vài hôm sau tật cũ cứ hiện ra, đáng nên bận rộn những chuyện không đâu thì vẫn bận rộn những chuyện ấy. Kết quả ra sao? Chết đi đáng luân hồi như thế nào thì vẫn luân hồi như thế ấy. Do vậy tổ sư dạy chúng ta dùng chữ “Chết” này để tự nhắc nhở chính mình sanh tử là

chuyện lớn. Lão nhân gia dạy chúng ta ngắn gọn như sau:

“Muốn tâm chẳng tham đắm chuyện bên ngoài, hãy chuyên niệm Phật. Chẳng thể chuyên, phải bắt nó chuyên. Niệm không được, phải ép cho nó niệm được. Không thể nhất tâm, ép cho nó nhất tâm... Cũng chẳng có phương pháp gì đặc biệt. Chỉ lấy một chữ “Chết” dán lên trán, dán rử lên mi. Trong tâm thường nghĩ ‘Chúng ta từ vô thủy kiếp cho đến nay, tạo ra các ác nghiệp vô lượng vô biên. Giả sử ác nghiệp đó có thể tương, mười phương hư không cũng chẳng thể dung chứa. May mắn làm sao, đời này được thân người, lại được nghe Phật pháp, nếu không nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tây phương, khi một

hơi thở ra không hít vào được nữa, nhất định sẽ rơi vào lò than, vạc dầu, rừng kiếm, núi đao trong địa ngục chịu khổ chẳng biết trải qua bao nhiêu kiếp. Lúc ra khỏi địa ngục rồi lại phải đọa vào cõi ngạ quỷ, bụng to như biển, cổ họng nhỏ như kim, đói khát nhiều kiếp, cổ họng thiêu đốt, chẳng nghe đến danh từ ‘tương hay nước’, hiếm có khi nào được no lòng. Từ cõi ngạ quỷ thoát ra lại phải làm súc sanh, để cho người ta cỡi hoặc cho người ta nấu nướng. Dù cho có được thân người cũng ngu si, vô tri, chỉ biết tạo nghiệp, chẳng biết tu thiện, chẳng được mấy mươi năm lại phải đọa lạc trở lại. Trải qua số kiếp nhiều như cát bụi, luân hồi trong lục đạo. Tuy muốn thoát lìa nhưng không thể được’.

Nếu có thể nghĩ như vậy, những gì mong cầu nói trên liền có thể được.”

3. Gương của lão hòa thượng Hải Hiền

Phần trên có nhắc tới người thợ vá nôi, đệ tử của lão pháp sư Đê Nhàn là tấm gương điển hình cho người niệm Phật vãng sanh. Pháp sư Oánh Kha đời Tống, người thợ vá nôi, và gần đây nhất là lão hòa thượng Hải Hiền, thật ra bao gồm hết những người vãng sanh có chép trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, họ đều có một điểm giống nhau; lý do họ niệm Phật thành công đều ẩn kín một đại tiền đề để bị mọi người coi thường. Chúng ta coi kinh nghiệm của họ, chuyện nào cũng có

chung một điểm, đó là tâm sanh tử của họ đều khẩn thiết. Nếu tâm sanh tử khẩn thiết, nhất định là tâm cầu mong vãng sanh cũng rất khẩn thiết. Nếu tâm cầu vãng sanh khẩn thiết, nhất định sẽ mong cho mình sớm có ngày được vãng sanh. Thế giới này khổ không nói nổi, tôi còn muốn ở lại nơi đây làm gì? Tốt nhất là vừa nhắm mắt, đức Phật A Di Đà liền tiếp dẫn tôi đi, dù một khoảnh khắc cũng chẳng muốn lưu lại, không thể chờ lâu được. Lão hòa thượng Hải Hiền là như vậy, đó gọi là chân tín thiết nguyện.

Chúng ta đọc thơ của người xưa bèn có thể hiểu được tâm trạng này. Mọi người đều rất quen thuộc với quốc sư Trung Phong, Ngài nói:

“Dù cho thành Phật hôm nay,
Lạc bang hóa chủ cũng chề trẽ
rồi,
Nếu còn bàn luận khơi khơi,
Luân hồi giữ chặt đến đời nào
buông.”

Lại xem bài thơ của Nhật Quán đại
sư trong tập Hoài An Dưỡng có ghi:

“Trong mộng khóc thừa Phật,
Nguyên sớm được vãng sanh,
Đóa sen nho nhỏ nở,
Vĩnh viễn thoát tử sanh.”

Ý bài này là nói dù trong mộng, tôi
cũng không ngừng khóc trước đức
Phật A Di Đà cầu xin cho tôi sớm
được vãng sanh, sớm thoát lìa thế giới
Sa Bà. Không cần nói chi cao xa, chỉ

cần đóa hoa sen nhỏ của tôi nở ra, từ lúc đó liền siêu thoát sanh tử, được giải thoát vĩnh viễn. Qua mấy câu này liền thấy nguyện vọng lớn nhất của Ngài là vãng sanh Cực Lạc thế giới, dùng chân tâm cầu nguyện vãng sanh.

Chúng ta coi hai đoạn nguyên văn của lão hòa thượng Hải Hiền:

“Nay tôi đã hơn trăm tuổi, muốn vãng sanh tới thế giới Cực Lạc tây phương, Lão Phật Gia (tức đức Phật A Di Đà) là cái cội gốc của tôi! Tôi đã cầu xin Lão Phật Gia mấy lần, muốn đi theo Phật, nhưng Lão Phật Gia chẳng cho tôi đi theo, [Phật] nói tôi tu tập tốt đẹp, phải sống thêm hai năm nữa, làm một tấm gương cho mọi người thấy.”

“Tôi phải gấp rút niệm Phật, cầu A Di Đà Phật đến tiếp dẫn tôi.”

Mọi người đừng coi thường những lời nói này. Chúng ta hãy thật lòng tự hỏi, cả đời mình có mấy lần đã thật sự từ đáy lòng phát nguyện muốn vãng sanh? Lại có bao nhiêu câu Phật hiệu là niệm ra từ chân tín thiết nguyện. Do vậy niệm Phật chẳng thể vãng sanh là một vấn đề vô cùng nghiêm túc trước mắt và cũng là một vấn đề rất phổ biến.

Ấn Quang đại sư dạy: “Người vãng sanh ít ỏi, lý do thật sự là vì tín nguyện chẳng chân thật, chẳng thiết tha mà ra. Nếu tín nguyện chân thật, thiết tha, dù lúc lâm chung mới bắt đầu niệm cũng được vãng sanh.”

Lão hòa thượng Hải Hiền cả đời chỉ trì niệm sáu chữ hồng danh, từng giờ từng phút, từng ngày từng tháng, từng năm chưa hề gián đoạn. Vì sao Ngài có thể làm được như vậy? Đừng nói ngày nay chúng ta niệm Phật từ đầu năm tới cuối năm, ngay cả niệm Phật chỉ một ngày thôi chúng ta cũng niệm không được tốt đẹp. Lúc tinh thần tỉnh táo bèn khởi vọng tưởng, lúc tinh thần uể oải bèn ngủ gục. Niệm được một lát bèn không chịu niệm tiếp, không muốn niệm nữa, có đúng như vậy không? Vì sao lão nhân gia có thể niệm hai mươi bốn giờ đồng hồ không gián đoạn? Nguyên nhân là vì lão nhân gia có tâm sanh tử khẩn thiết. Có tâm sanh tử khẩn thiết, nhất định tâm cầu vãng sanh sẽ khẩn thiết. Có

tâm mong cầu vãng sanh khẩn thiết, nhất định sẽ niệm miết câu Phật hiệu này ngày đêm không ngừng, không thể nào ngừng được.

4. Gương tu hành của người xưa

Chúng ta hãy xem những người chân tâm tu hành đời xưa, ngày đêm tinh tấn:

Hoài Ngọc pháp sư cả đời thường ngồi chưởng năm, tụng kinh Di Đà ba mươi vạn biến, mỗi ngày niệm Phật năm vạn tiếng.

Bảo Tướng pháp sư mỗi ngày tụng kinh A Di Đà bảy biến, niệm Phật sáu vạn tiếng.

Đạo Xước đại sư mỗi ngày niệm Phật bảy vạn tiếng.

Tư Chiếu pháp sư đời Tống mỗi ngày canh tư (từ 1 tới 3 giờ sáng) thức dậy bắt đầu niệm Phật, ba mươi năm như một ngày.

Liên Tông thập nhất tổ, Tĩnh Am đại sư đời Thanh, từ khi ngài thọ Cụ Túc giới năm hai mươi bốn tuổi, suốt đời mỗi ngày ăn một bữa, đêm ngồi không nằm. Đến cuối đời mỗi ngày niệm Phật mười vạn tiếng. Ngài viết một bài minh² Thốn Hương Trai đặt trong phòng tiếp khách như sau:

*“Tôn khách tương phùng, vật
đàm thế đế*

*Thốn hương vi kỳ, duy đạo thị
ngữ*

Bất cận nhân tình, bất câu tục lễ

² “minh” là bài khắc chữ vào đồ vật để tự nhắc mình.

Tri ngã tội ngã, thính chi nhi dĩ”

(Khi tiếp khách đừng bàn chuyện
đòi

Hạn chế một tác hương, chỉ nói
chuyện đạo

Chẳng cần nhân tình, chẳng nệ lễ
tục

Hiếu tôi hay trách tôi, chỉ im lặng
nghe mà thôi).

Vì sao người xưa tu hành có thể
ngày đêm dụng công chẳng ngừng,
chẳng nghỉ? Vì tâm sanh tử của họ
khẩn thiết. Nghĩ tới sanh tử là việc
lớn, nghĩ tới vô thường nhanh chóng,
một tích tắc cũng không chịu buông
lỏng. Lý do chúng ta muốn bắt chước
theo người thợ vá nồi chẳng được,
niệm Phật không được lâu, Phật hiệu
thường bị gián đoạn giữa chừng,

nguyên nhân chính là vì tâm sanh tử không tha thiết.

D. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Những lời khai thị về tâm sanh tử tha thiết của Ấn Quang đại sư:

a. Niệm Phật [phải niệm] như mình đang bị rơi vào nước, đang bị lửa cháy, như cứu đầu đang bị thiêu đốt thì chẳng có nghiệp chướng và ma chướng gì mà không bị tiêu diệt.

b. Yếu quyết muốn cầu thoát khổ chỉ là mỗi niệm phải sợ chết, khi chết liền bị đọa vào tam đồ ác đạo, được vậy thì niệm Phật tự nhiên sẽ thuần, tịnh nghiệp tự nhiên thành tựu. Hết thấy trần cảnh chẳng thể đoạt mất chánh niệm ấy.

c. Niệm Phật phải thường nghĩ mình sắp chết, nghĩ mình sắp đọa địa ngục, thì không khẩn thiết cũng sẽ khẩn thiết, không tương ứng cũng sẽ tự tương ứng. Dùng tâm sợ khổ để niệm Phật chính là diệu pháp đệ nhất để thoát khổ, cũng là diệu pháp đệ nhất để tùy duyên tiêu nghiệp.

d. Niệm Phật tâm chẳng quy nhất là vì tâm sanh tử chẳng khẩn thiết. Nếu nghĩ mình đang bị nước cuốn, bị lửa thiêu chẳng có cách nào cứu chữa nên gần sắp chết, hoặc nghĩ mình gần bị đọa địa ngục thì tâm tự quy nhất, chẳng cần phải tìm diệu pháp nào khác.

e. Niệm Phật không hôn trầm thì tán loạn, đó là hiện tượng dùng tâm qua quýt làm cho lầy có, làm cho

xong chuyện [đề niệm Phật]. Nếu [nghĩ mình đang] bị rơi vào nước lửa, gặp giặc cướp, tâm mong cầu mau được cứu vớt thì sẽ hết những khuyết điểm nêu trên.

f. Khi họa hại bức bách thì thành khẩn, tha thiết. Khi nhàn rỗi vô sự thì khoan thai, thông thả. Đó là căn bệnh chung của phàm phu. Trong thời thế hiện nay, tình hình đời đạo như đang nằm yên trên đồng củi, phía dưới đã bốc lửa mạnh chưa đốt đến thân, nhưng chớp mắt liền cháy lan ra khắp toàn thể, trọn pháp giới không chỗ nào trốn được, vậy mà vẫn còn lơ là, vẫn coi thường để ngày tháng trôi qua, chẳng thể chuyên chí cầu cứu nơi một câu Phật hiệu thì cái tri kiến đó thiên cận quá mức vậy!

Từ những câu đối mà Ân Tổ tự họa cũng có thể thấy tâm sanh tử khẩn thiết của lão nhân gia:

a. Đạo nghiệp chưa thành sao dám để tâm tán loạn.

Hạn chết gần kề, tạ tuyệt hết thảy khách khứa.

b. Bảy mươi năm luống qua, chẳng còn mấy chốc, giống như tù nhân đi ra pháp trường, mỗi bước gần kề cái chết.

Tạ tuyệt hết thảy, chuyên tu Tịnh độ, nếu ai xét thấy lòng ngu thành là liên hữu thật sự.

c. Người gần chết, hãy mau niệm Phật, tâm chẳng chuyên nhất, quyết đọa địa ngục, ngạ quỷ súc sanh còn khó được, đừng vọng tưởng phước quả trời người.

Người gần chết, hãy mau niệm Phật, nếu chí chân thành bền dự hội Liên Trì, Thanh văn Duyên giác còn chưa trụ, nhất định khắc chứng Đẳng Diệu Viên Thừa.

2. Tỉnh Am đại sư khai thị về nỗi khổ sanh tử

Ấn Quang đại sư tán thán bài văn Khuyến phát tâm Bồ Đề [của Tỉnh Am đại sư] như sau:

“Kế vãng thánh, khai lai học, kinh thiên địa, động quỷ thần, quả năng y nhi hành chi, khẳng định năng phủ tạ Sa Bà, cao đẳng Cực Lạc”

(Kế thừa thánh hiền đời trước, mở đường cho hậu học đời sau, kinh động thiên địa quỷ thần. Nếu có thể y theo

đó mà làm, chắc chắn có thể từ tạ Sa Bà, vãng sanh Cực Lạc).

Trong đó có một đoạn văn miêu tả rõ ràng nỗi khổ sanh tử, đây là trạng huống đời đời kiếp kiếp của chúng ta ở trong lục đạo luân hồi:

“Ta và chúng sanh, từ nhiều kiếp tới nay luôn luôn ở trong luân hồi sanh tử, chưa từng được giải thoát.

Trên cõi trời và người, thế giới này và thế giới phương khác, ra vào vạn lần, thăng trầm phút chốc.

Lúc thì ở cõi trời, lúc thì cõi người, lúc thì địa ngục, súc sanh, ngã quý.

Hắc môn sáng ra chiều về, hang sắt tạm lìa rồi lại nhập.

Lên núi đao, khắp mình không còn mảnh da lành.

Trèo cây kiếm, từng tác thịt xương
đều rách nát.

Sắt đỏ không thể đỡ đỏi lòng, hễ
nuốt vào ruột gan đều như nát.

Đồng chảy khó uống cho đỡ khát,
uống vào xương thịt đều nát tan.

Cưa sắc xẻ thân, đứt rồi lại nối.

Gió nghiệp vừa thổi, chết rồi bèn
sống lại.

Trong thành lửa cháy, không nỡ
nghe tiếng gào thảm thiết.

Trên mâm chung nướng chỉ nghe
được tiếng kêu thống khổ.

Băng lạnh đông lại thì hình trạng
[tội nhân] như sen xanh kết nụ.

Máu thịt nứt nẻ thì thân thể [tội
nhân] như sen đỏ nở hoa.

Một đêm trong địa ngục chết sống
đã trải muôn lần.

Một sáng thống khổ nhân gian đã qua trăm tuổi.

Nhiều phen phiền ngục tốt vất vả, ai tin lời răn dạy của Diêm Vương.

Lúc chịu tội biết khổ, tuy hối hận cũng trễ rồi.

Vừa thoát lại quên, vẫn cứ gây nghiệp ác như xưa.

Đánh con lừa ra máu, ai hay mẹ ta đau đớn?

Xua con heo vào lò, đâu biết cha ta rên xiết.

Ăn thịt con mà không biết, Văn vương còn vậy,

Ăn thịt cha nào có ai hay, hàng phàm nhân cũng vậy mà thôi.

Năm xưa ân ái, nay thành oan gia.

Ngày xưa oán cừu nay thành ruột thịt.

Đời trước là mẹ mà nay thành vợ;
Đời trước là cha mà nay lại là
chồng.

Có túc mạng thông biết được thì
xấu hổ biết bao.

Có thiên nhãn thông thấy được thì
thật nực cười đáng thương.

Lần trong bọc phân, mười tháng
nằm co tù túng.

Hết còn chịu nổi, qua đường ngập
máu.

Một phen chúi xuống, thương thật
là thương!

Nhỏ dại biết chi, chẳng gì biết rõ.

Lớn khôn dần hiểu, tham dục bèn
sanh.

Loáng thoáng mới đó mà già bệnh
đã tìm tới.

Thình lình xuất hiện vô thường lại
hỏi thăm.

Gió lửa trong lúc giao tranh, thần
thức tươi rời rối loạn.

Khí huyết bên trong vơi cạn, xương
thịt bên ngoài teo khô.

Không một kẽ chân lông nào không
bị kim đâm,

Không một khiêu huyết nào không
bị dao cắt.

Rùa già đem nấu, lột được vỏ ra,
tướng e còn dễ,

Thần thức sắp đi, phải lìa khỏi xác,
khó gấp bội phần.

Tâm là ông chủ vô thường, giống
chú lái buôn rày đây mai đó.

Thân là cái hình vô định, khác nào
phòng ốc rày đổi mai thay.

Như mảy bụi ở cõi ba ngàn, thân nọ quay cuồng qua lại vô cùng tận.

Nhấp nhô như sóng bốn biển, nước mắt ly biệt trào tuôn, kể sao cho xiết!

Cao quá núi cao chát ngất xương chông.

Dày hơn đất dày, thây sắp tràn mặt đất.

Giả sử không được nghe lời Phật dạy, việc ấy ai thấy ai nghe.

Không được xem kinh Phật, lý đó ai hay ai biết?

Vậy mà có kẻ vẫn tham luyện như xưa, si mê không bỏ.

Chỉ e ngàn đời muôn kiếp mới được làm người.

Một làm hai lỗ dây dưa trăm kiếp.

Thân người khó được mà dễ mất, vận may dễ qua mà khó tìm.

Đường đời mờ mịt, ly biệt dài lâu.

Ác báo ba đường, rồi phải tự thọ.

Khổ hết chỗ nói, ai chịu thay đây?

Nhân hưng mà nói đông dài, đến đây thấy lòng mình giá buốt.

Cho nên phải dứt dòng sanh tử, vượt thoát biên ái dục.

Mình người cùng thoát, bờ giác cùng lên.

Công lao muôn kiếp, chính được bắt đầu từ buổi hôm nay.”

3. Kinh Phật, lời Tổ dạy về nỗi khổ sanh tử.

Từ vô thủy kiếp đến nay, chúng ta ở trong sanh tử luân hồi chịu khổ vô lượng. Nếu suy nghĩ theo nội dung của Kinh Trừ Ưu, có thể làm cho tâm

mình vô cùng chán ghét luân hồi sanh tử, đó là những nỗi khổ mỗi người chúng ta đã từng hứng chịu trong luân hồi:

“Số lượng nước đồng nung chảy mà chúng sanh trong địa ngục đã uống, tuy lượng nước trong biển cả cũng chẳng sánh bằng. Khi sanh làm loài chó heo, những thứ bất tịnh mà chúng ăn còn nhiều hơn Tu Di Sơn Vương. Số giọt nước mắt khóc khi thân bằng quyến thuộc xa lìa, chỉ có biển cả mới chứa hết. Số đầu người bị chém trong những lúc đấu tranh nếu xếp lại sẽ cao hơn tầng trời Phạm Thiên. Số đất phủ mà những con trùng đói ăn chất lại nhiều như biển³, cao như núi”.

³ biển ở đây là đại nhũ hải.

Những bài thơ của các vị tổ sư, đại đức đời xưa cũng có thể giúp chúng ta khởi lên tâm sanh tử tha thiết. Ưu Đàm đại sư đời Nguyên có bài thơ như sau:

*“Ủy hài hội thị tích như sơn
Biệt lệ phiên thành tứ hải lan
Thế giới đão đầu chung hữu hoại
Nhân sanh đạn chỉ hữu hà hoan
Thành nam tác nữ kinh thiên biến
Đái giác phi mao lịch vạn đoan
Bất hướng thử sanh sanh tịnh độ
Đầu thai nhất thác hỏi thời nan”*

(Nhìn lại núi thầy cao chót vót,
Bốn biển đông đầy lệ biệt ly,
Thế giới mai sau hư hoại hết,
Đời người thoáng chốc có vui gì?
Làm thân nam nữ hơn ngàn lượt,
Mang đội sừng lông đã vạn kỳ,

Đời này chẳng quyết sanh Tịnh
Độ,
Lầm lạc đầu thai hồi kịp chi!)

Tĩnh Am đại sư có bài thơ như sau:

*“Nhất tự Sa Bà hệ nghiệp nhân
Đa sanh lưu chuyển thật toan tâm
Tu du xuất ốc hựu đầu ốc
Tấn tốc xả thân hoàn thọ thân
Tằng tác vương hầu tranh quốc*

áp

*Kỷ vi lâu nghĩ táng ai trần
Giá hồi nhược bất tư quy khứ
Y cự tòng tiền thọ khổ luân.”*

(Nghiệp nhân trói buộc cõi Sa

Bà,

Lưu chuyển nhiều đời quá xót xa,
Khoảnh khắc thoát ra, liền trở lại,
Xả thân thoáng chốc lại đầu thai.

Từng làm vua chúa giành non nước,

Mấy lượt cát lằm⁴ phận kiến hôi!

Lần này chẳng tưởng về An Dưỡng,

Như cũ vùi đầu khổ mãi thôi!)

Trên đây là lời khai thị của tổ sư đại đức, vun bồi tâm sanh tử khẩn thiết cho chúng ta. Kế tiếp là một thí dụ và câu chuyện giúp chúng ta hiểu rõ hơn về tâm sanh tử.

4. Từ thí dụ, chuyện kể để hiểu rõ về tâm sanh tử khẩn thiết

Đại sư La Thập có kể một câu chuyện như sau: “Thí dụ có người

⁴ “cát lằm” là cách nói trong thơ văn cổ, ý nói lấm lem trong bùn cát.

gặp giặc cướp đến sắp giết hại. Người ấy muốn mau vượt qua sông để chạy thoát. Lúc đó trong tâm người ấy chỉ có một niệm là [bằng hết mọi cách phải] vượt qua sông, chỉ có một niệm này, không có niệm nào khác. Ý niệm vượt qua sông ấy chính là nhất niệm. Chỉ có niệm này, không có tạp niệm nào khác”. Đây chính là hình dáng của tâm sanh tử khẩn thiết, chỉ có một niệm [muốn vượt thoát], ngoài ra không có niệm nào khác. Lão hòa thượng Hải Hiền dùng ngay tâm này để niệm Phật, mỗi niệm đều là A Di Đà Phật, do vậy nên Ngài có thể thành công. Người có tâm sanh tử tha thiết, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, chẳng có tâm niệm nào khác.

Thêm một câu chuyện giúp chúng ta hiểu được tâm sanh tử tha thiết. Lương Võ Đế mời thiền sư Bảo Chí Công coi hát. Lúc vẫn tuồng, Lương Võ Đế hỏi thiền sư: “Hôm nay tuồng hát diễn hay không?”

Thiền sư đáp: “Tôi không biết”.

Vua lại hỏi: “Hôm nay đào kép hát hay không?”

Thiền sư cũng đáp: “Tôi không biết”.

Nhà vua cảm thấy vô cùng kỳ lạ, thiền sư rõ ràng ngồi ở đó coi hát, làm sao không biết?

Thiền sư đáp: “Này Bệ hạ, ngày mai hãy mời họ hát thêm một tuồng nữa, đồng thời dẫn một tù nhân sắp bị tử hình đến xem. Ra lệnh cho tù nhân ấy bung một thau nước [gần tràn đầy]

quỳ trước khán đài để coi hát. Hãy nói với người ấy rằng: ‘Người quỳ xem hát đến hết tuồng, nếu bung thau nước này một giọt cũng không văng xuống đất thì vua sẽ xá tội cho người khỏi chết; nếu có giọt nước văng xuống, lập tức đem người chém đầu’”.

Tuy vua không hiểu dụng ý nhưng cũng làm theo lời của thiền sư.

Hôm sau, lúc coi hết tuồng hát, một giọt nước trong thau cũng không văng ra ngoài.

Ngài Bảo Chí Công hỏi tội nhân: “Tuồng hát hay không?”

Đáp: “không biết”

Ngài Bảo Chí Công lại hỏi: “Giọng hát hay không?”

Đáp: “không biết”

Ngài Bảo Chí Công hỏi: “Người quỳ trước khán đài xem hát, nghe hát, tại sao lại không biết?”

Đáp: “Tôi lo cho thau nước để nó đừng tràn ra ngoài còn không xuể, đâu còn tâm tình gì để coi hát, để nghe hát!”

Lương Võ Đế nghe xong mới vỡ lẽ, không quan tâm đến tuồng hát thì có nhìn cũng không thấy, có nghe cũng chẳng biết [hát gì]. Tâm của Bảo Chí Công đặt trên việc lớn sanh tử, chẳng quan tâm đến tuồng hát, làm sao biết tuồng hát hay hoặc dở! Nếu tâm chúng ta đặt trên việc lớn sanh tử, trên việc lớn vãng sanh, vậy thì câu Phật hiệu này tự nhiên sẽ chẳng gián đoạn, dù cho người ta cấm không cho quý vị niệm, trong tâm quý vị cũng sẽ

miên miên mật mật, niệm câu này xong lại sang câu kế. Giống như lão hòa thượng Hải Hiền, trong thời Cách Mạng Văn Hóa người ta cấm không cho hòa thượng niệm Phật, trong tâm Ngài vẫn niệm thầm, chưa từng buông bỏ câu Phật hiệu trong tâm.

E. KẾT LUẬN

Ân Quang đại sư bề quan ở chùa Pháp Vũ núi Phổ Đà hơn ba mươi năm, trụ tại Tàng Kinh Lâu. Ngài duyệt Đại Tạng Kinh nhiều lần, tổng kết thành hai câu dạy chúng ta:

*“Quy căn kết đảnh cao thâm xứ,
chỉ tại hồng danh nhất cú trung”*

(Trở về cội nguồn quy kết tới đảnh cao nhất, chỉ ở tại một câu hồng danh).

Lão hòa thượng Hải Hiền âm thầm chấp trì câu hồng danh này suốt chín mươi hai năm, Ngài đã tự tại vãng sanh. Từ bản thân của hòa thượng Hải Hiền, chúng ta có nên phản tỉnh tín nguyện của mình, tín nguyện cầu vãng sanh của chúng ta hay chăng?

Chân tín thiết nguyện của Ngài đạt đến trăm phần trăm, còn chúng ta đạt tới mức nào? Có đủ điểm hay không?

Tâm sanh tử không khẩn thiết thì tìm đâu ra chân tín thiết nguyện? Không có chân tín thiết nguyện, làm sao vãng sanh được?

Bất luận là người tại gia hay xuất gia, chúng ta cần phải phản tỉnh một phen, chúng ta gặp được pháp môn Niệm Phật lúc hai mươi mấy tuổi. Năm nay chúng ta đã hơn ba mươi

tuổi, bốn mươi tuổi, hơn năm mươi tuổi rồi... đã bao nhiêu năm trôi qua, thể lực ngày càng xuống dốc, chúng ta vẫn chẳng thành tựu được việc gì, đạo nghiệp chẳng ra gì! Bôn ba bận bịu suốt cuộc đời, giống như La trượng nguyên đã viết trong bài thơ Tĩnh Thế:

*“Tân khổ đáo đầu hoàn tân khổ
Bôn ba nhất thế uông bôn ba”*

(Cực khổ đến cuối cùng vẫn cực khổ,

Bôn ba cả đời cũng uông bôn ba).

Người xưa nói:

*“Cử thế tận tòng mang lý lão,
thùy nhân khảng hướng tử tiền hưu”*

(Cả đời già đi trong bận rộn, có ai chịu nghỉ hưu trước khi chết).

Mọi người ai cũng già thêm trong cuộc đời bận rộn, chẳng ai nghĩ tới cái chết, chẳng ai biết buông bỏ chuyện thế gian sớm hơn. Cứ như vậy thì lúc lâm chung chúng ta sẽ sanh về đâu? Thật sự giống như Ấn Quang đại sư đã dạy: “Quyết đọa địa ngục, ngạ quỷ súc sanh còn khó được, đừng vọng cầu phước báo nhân thiên”.

Chẳng thể niệm vài câu Phật hiệu một cách qua loa hời hợt mà có thể giải quyết được chuyện lớn sanh tử từ vô lượng kiếp đến nay. Đó gọi là ‘bôi thủy xa tân’ (một ly nước chẳng thể cứu nổi cả xe chở củi đang cháy bùng). Phật hiệu của chúng ta thường xen tạp, thường đánh mất, thường gián đoạn. Người thật sự muốn đời này được vãng sanh, phải hạ thủ công

phu trên tín nguyện cho tốt đẹp, hạ công phu trên chân tín thiết nguyện. Muốn tăng trưởng tín nguyện trước hết phải có tâm sanh tử khẩn thiết, thật sự vì sanh tử.

Nhân dịp tham gia lớp nghiên cứu Giới Luật tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu, xin trích một đoạn khai thị của Liên Trì đại sư cúng dường đại chúng, cùng nhau khích lệ:

“Giới Định Huệ chính là pháp môn Niệm Phật. Vì sao vậy? Giới có nghĩa là phòng ngừa những điều sai trái. Nếu có thể nhất tâm niệm Phật, chẳng dám làm ác, đó là Giới. Định có nghĩa là trừ tán loạn, nếu nhất tâm niệm Phật, tâm chẳng duyên theo cảnh bên ngoài, đó chính là Định. Huệ nghĩa là chiếu soi rõ ràng, giống như quán

tiếng niệm Phật, từng chữ phân minh rõ ràng. Và quán năng niệm sở niệm đều chẳng thể được, đó chính là Huệ. Niệm Phật như vậy chính là Giới Định Huệ”.

Liên Trì đại sư có viết một đôi liên đặt trong Niệm Phật Đường. Ấn Quang đại sư khen đôi liên này hay quá, nhưng chưa thấy người ta phổ biến nên Ấn Quang đại sư thường chép lại đôi liên này tặng người ta. Dùng đức của đại sư để cảm động người chắc chắn sẽ sâu dày. Đôi liên đó như sau:

*“Chủ Cực Lạc lục bát đại nguyện
chi từ tôn, tuyệt hạn lượng thọ mạng
quang minh, bất ly đương xứ*

*Quá Sa Bà vạn triệu Phật bang chi
Tịnh Độ, diệu trang nghiêm lâu đài
trì chiếu, nguyên thị ngô hương”*

(Bốn mươi tám lời nguyện của
đấng Từ tôn nơi cõi Cực Lạc, thọ
mạng quang minh vô lượng chẳng rời
nơi đây

Cõi Tịnh Độ cách Sa Bà vạn triệu
cõi Phật, lâu đài ao báo vi diệu trang
nghiêm vốn là quê cũ của ta).

Cuối cùng, thật ra bài báo cáo này
chẳng phải do tôi viết, mà chỉ là gom
lại các lời pháp ngữ của tổ sư đại đức
liên quan đến tâm sanh tử, dùng
phương thức báo cáo để cúng dường
đại chúng. Sau đó xin thỉnh sư phụ
thượng nhân giảng giải, khai thị.
Những pháp ngữ này thật ra quá trọng
yếu, như mỗi mũi kim đều đâm thấy

máu, có thể giúp cho chúng ta niệm Phật [được tốt đẹp hơn]. Trong quá trình báo cáo nếu có gì sai sót, xin sự phụ trợ nhân và các vị đồng tu phê bình, sửa đổi cho đúng, mong đại chúng từ bi, bố thí hoan hỷ.

A Di Đà Phật.

Bất tiêu đệ tử Thích Tự Liễu khấu trình.

Lão hòa thượng giảng:

Chúng ta coi bài báo cáo này. Đức hiệu của pháp sư chẳng phải là Tự Liễu, nếu là Tự Liễu thì pháp sư sẽ chẳng soạn ra bài báo cáo này. Pháp sư viết bài này thật sự là cúng dường đại chúng, phổ độ chúng sanh, đào bới tận gốc [để chỉ rõ] những căn bệnh của người tu hành, nói chẳng sai tí nào. Những đoạn trích dẫn kinh điển, có một số người trong chúng ta đã đọc qua những lời khai thị này của các vị đại đức đời xưa, [nhân dịp này] ở đây ôn lại. Thật sự là phải ôn lại, vì sao? Chúng ta đã quên mất hết. Ai chưa đọc qua những lời khai thị này, hôm nay ở đây cũng có thể đọc được. Trong kinh đức Phật khai thị, tổ sư

đại đức nhắc nhở chúng ta, sự việc hạng nhất trong đời người đích thật chính là việc lớn sanh tử. Nhưng con người [ngày nay] đều mê hoặc, mức độ cảnh giác đối với việc này của người xưa cao hơn chúng ta, ngày nay chúng ta hoàn toàn quên mất. Vì sao lại quên mất? Vì suốt ngày bận rộn trong cái thế giới phồn hoa này, [tất cả đều] un đúc làm cho chúng ta mê hoặc tới mức này, quên sạch sành sanh chuyện lớn sanh tử. Tuy có người nhắc nhở, mỗi ngày nhắc đi nhắc lại mười mấy lần cũng uổng công, vì sao? Vì chúng ta chẳng đặt nó ở trong tâm. Nhưng [vấn đề này] quan hệ rất lớn, nếu chẳng thể giải quyết ổn thỏa trong đời này, đời sau

nhất định sẽ trầm luân, một khi trầm luân sẽ đáng sợ vô cùng.

Lúc thầy Lý còn tại thế, đặc biệt là những năm cuối, Ngài vô cùng từ bi, thường nhắc nhở chúng tôi. Chúng tôi đối với những chuyện này nghe rất quen tai, nhưng như thế nào? Chẳng thật sự làm, chẳng có biện pháp đoạn hết các duyên. Duyên có thiện duyên và ác duyên, chúng ta có khả năng phân biệt thiện duyên, xa lìa ác duyên. Nhưng thiện duyên, đặc biệt là thiện duyên có lợi ích cho chúng sanh, chúng ta không thể không làm. Nếu không có duyên, nhất định chẳng phan duyên. Tuy có duyên chúng ta tận tâm tận lực, làm một chút chuyện tốt cho chúng sanh đang chịu khổ nạn, quyết định đừng để nó trong tâm. Nếu

đề trong tâm sẽ chẳng tương ứng với Tam Không Tam Muội, [vậy thì sẽ] biến thành gì? Biến thành phước báo nhân thiên. Nếu không đề nó trong tâm thì sẽ tương ứng, tức là Vô Tác Vô Nguyện. Vô Tác Vô Nguyện chẳng phải chẳng làm mà là thật sự có làm. Làm mà chẳng làm, thân làm, khẩu làm, tâm chẳng làm (nghĩa là chẳng đặt, chẳng ghim việc đó vào tâm), trong tâm sạch sẽ chẳng nhiễm mảy trần. Vì sao? Tâm đó là chân tâm, do vậy hành động là chánh hạnh, lời nói là chánh ngữ, ba nghiệp đều ‘chánh’. Dù ‘chánh’ nhưng cũng đừng chấp trước tướng ‘chánh’, đừng có ý niệm này, có ý niệm này lại biến thành phước báo, chẳng có ý niệm này thì đó là công đức. Công đức và

phước đức khác nhau ở chỗ này, trong tâm có ý niệm thì là phước đức, chẳng có ý niệm thì là công đức. Công đức giúp chúng ta liễu sanh tử thoát khỏi tam giới, phước đức chỉ cho chúng ta hưởng thọ phước báo nhân thiên.

Chúng ta phải hiểu rõ ràng, hiểu rành rẽ những lời khai thị này của đức Phật. Chúng ta từ sáng đến tối khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác tương ứng với công đức hay phước đức, công đức hay phước đức đều tốt. Nếu tương ứng với ác nghiệp, tương ứng với tham sân si mạn, tương ứng với tự tư tự lợi, thì vấn đề sẽ rất nghiêm trọng, đó là gì? Đó là tạo nghiệp của địa ngục, của ba đường ác, đáng sợ vô cùng. Vì sao? Rốt cuộc

chúng ta chưa có khả năng thật sự phân biệt thị phi thiện ác. [Tiêu chuẩn] thị phi thiện ác của chúng ta ngày nay là do chúng ta [đặt ra] cho rằng như vậy, sai khác rất nhiều so với những gì nói trong kinh giáo. Đó là gì? Chúng ta chẳng khiêm tốn, chúng ta ngạo mạn, thậm chí còn có đồ kỵ, chúng ta thật ra chẳng y giáo phụng hành. Đại căn đại bản trong lời dạy của đức Phật chính là Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện. Đại thừa tám vạn tế hạnh cũng là khai triển từ chỗ này mà ra. Ba ngàn oai nghi của Tiểu thừa quy nạp lại chính là Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện, khai triển quy nạp chẳng giống nhau, mở ra thành vô lượng vô biên hạnh môn, quy nạp lại bèn thành mấy câu này. Chúng ta có

tìm hiểu chúng cho thấu đáo, rõ ràng, cho có tương ứng hay không? Điểm này rất quan trọng.

Pháp sư soạn bài báo cáo xong; chúng ta coi bài báo cáo này [có thể thấy] pháp sư chẳng phải là tự liễu, ngài đến đây là nhằm cứu độ chúng sanh, quảng độ chúng sanh. Người tu hành chân chánh, thật sự mong thoát khỏi [Sa Bà] trong đời này, muốn thoát lìa lục đạo luân hồi, thoát ra khỏi biển khổ sanh tử hãy nên coi nhiều lần, hãy nên nỗ lực học tập. Tôi rất coi trọng bài này, chẳng thua kém gì sự tiêu biểu pháp của lão hòa thượng Hải Hiền. Do vậy chúng ta phải cảm ân, cảm tạ pháp sư [Tự Liễu]. Hôm nay thời giờ đã hết, chúng ta học tập đến đây.

Phần 2

Phàm tu tịnh nghiệp, phải lấy quyết chí cầu sanh Tây phương làm mục đích chính

*(Tập 84, 25-9-2014 Tịnh Tông Học Viện
Úc Châu 02-042-0084)*

1. Chúng ta niệm Phật là vì mong muốn điều gì? Mục đích của sự niệm Phật là gì?

Có một vị đồng tu niệm Phật suốt bốn ngày bốn đêm chẳng ngủ, niệm suốt ngày lẫn đêm. Sau đó người ta hỏi vì sao có thể tinh tấn như vậy? Người đó nói vì muốn cho hộ khẩu

của con gái được dời đến Quảng Châu. Những chuyện giống như vậy rất nhiều, niệm Phật cầu thân thể khỏe mạnh, cầu thăng quan phát tài, cầu phước báo thế gian, tốt hơn nữa là cầu khai ngộ, cầu công phu thành thiền, cầu nhất tâm bất loạn.

Chúng ta niệm Phật nhằm cầu việc gì? Ấn Quang đại sư luận định một cách thẳng thừng: “Phàm tu tịnh nghiệp, phải lấy quyết chí cầu sanh Tây phương làm mục đích chính”. “Đạo lý căn bản của sự niệm Phật là mong người niệm Phật khởi sanh lòng tin, phát nguyện cầu sanh Tây phương, liễu thoát sanh tử. Đừng chỉ cầu sự giàu sang vui sướng ở thế gian mà không cầu sanh Tây phương. Khi nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tây phương

cũng có thể tiêu diệt tai nạn thế gian. Chẳng phải là niệm Phật không thể tiêu diệt tai nạn đâu nhé”. Niệm Phật phải mong cầu vãng sanh làm mục đích chính. Nhiều người niệm Phật suốt cả đời nhưng vẫn u mê, mù mờ. Hôm nay chúng ta sẽ đọc lời dạy của Ấn Quang đại sư để giải quyết vấn đề này.

2. Trích pháp ngữ trong Ấn Quang Văn Sao:

“Đức Phật mở ra pháp môn Niệm Phật là chỉ mong hết thảy chúng sanh vãng sanh Tịnh Độ ngay trong một đời này. Nếu Như Lai không mở ra pháp này thì chúng sanh đời Mạt pháp chẳng ai có thể liễu sanh tử.

Phải biết Phật pháp có vô lượng pháp môn, nếu nghiệp lực phàm phu muốn liễu sanh thoát tử ngay trong đời này, ngoài pháp môn ‘tín nguyện niệm Phật cầu sanh Tây phương’ đức Phật cũng không nói ra được pháp môn thứ hai nào cả.

Người ở ngoài cuộc phần đông là cầu khai ngộ, cầu được các thứ cảnh giới mà chẳng chú trọng quyết định cầu sanh [Tịnh độ], đó gọi là ‘bỏ gốc chạy theo ngọn’.

Nếu có ý niệm mong cầu sanh cõi trời, cõi người thì Tây phương sẽ chẳng có phần của mình. Vì tâm sanh tử quá quen thuộc, một sức lực bé tí có thể chống cự nổi sức mạnh ngàn cân của sanh tử sao?

Nếu không cầu sanh Tây phương, chỉ cầu tiêu tai và cầu chẳng mất thân người; làm vậy cũng giống như dùng một hạt châu Ma ni vô giá để đổi lấy cục kẹo. Người ấy là kẻ ngu si, đáng thương, hoàn toàn chẳng biết tốt xấu!

Pháp niệm Phật này là một đại pháp môn để đức Phật phổ độ hết thảy chúng sanh. Khi gặp nguy hiểm, niệm Phật gặp hung liền được hóa kiết. Niệm Phật lúc vô sự có thể tiêu tai, tăng phước. Nhưng nhất định phải cầu sanh Tây phương mới là lợi ích to lớn rốt ráo.

Niệm Phật nếu không cầu sanh Tây phương, dù sanh đến cõi trời Phi Phi Tướng tôn quý nhất, đến khi phước trời hết vẫn phải luân hồi vào lục đạo trở lại. Nếu chí thành khẩn thiết niệm

Phật, dù sắp đọa địa ngục A Tỳ cũng có thể nhờ Phật tiếp dẫn vãng sanh Tây phương.

Ngày nay họa kiếp⁵ trước mắt, mọi người đều nên nỗ lực niệm Phật cầu sanh Tây phương, chứ đừng cầu phước báo nhân thiên đời sau. Dù được phước báo cũng chỉ là tạm thời. Phước lớn sẽ tạo nghiệp lớn, đã tạo nghiệp lớn ắt chịu khổ lớn. Nếu sanh tây phương, sẽ vĩnh viễn xa lìa các thứ khổ, chỉ thọ các niềm vui.

Nếu có một niệm cầu phước báo trời người trong đời sau, dù có tu trì tinh thuần cũng gọi là ‘trái nghịch lời Phật dạy’. Tuy có trồng thiện căn,

⁵ Họa kiếp (kiếp lớn): Tục gọi sự tai vạ lớn của nhân gian là họa kiếp.

nhưng liễu sanh thoát tử sẽ xảy ra vào năm con lừa, đáng thương biết mấy!

Phật dạy chúng ta niệm Phật cầu sanh Tây phương là nhằm cho chúng ta liễu sanh thoát tử ngay trong đời này. Nếu mong cầu phước báo trời người đời sau chính là trái nghịch lời Phật dạy. Như đem một hạt châu báu vô giá để đổi lấy một viên kẹo, có đáng tiếc không? Người ngu niệm Phật chẳng cầu sanh Tây phương mà cầu phước báo trời người đời sau chẳng khác gì ví dụ hạt châu vô giá trên.

Pháp môn Tịnh Độ, dùng chân tín thiết nguyện niệm Phật, quyết định cầu sanh Tây phương làm tông chỉ. Nếu người niệm Phật chẳng nguyện cầu sanh Tây phương tức là trái

ngịch lời Phật dạy. Ví như vương tử ở nhờ nước khác, chẳng tin chính mình là vương tử, chỉ nguyện cả đời khất thực, chẳng đến nỗi chết đói bần mẫn nguyện. Tri kiến thấp hèn đó có thể làm cho người ta không thương xót hay sao?

Phải khởi lòng tin, phát nguyện, cầu sanh Tây phương, ngàn vạn lần chẳng thể cầu phước báo đời sau. Nếu cầu phước báo đời sau chính là phá giới, trái nghịch pháp! Vì pháp môn niệm Phật là pháp môn dạy người cầu sanh Tây phương. Quý vị đã niệm Phật mà chẳng cầu sanh Tây phương, lại cầu phước đời sau là đã chẳng tuân theo lời Phật dạy. Đó là pháp mà Phật dạy người ta phải tuân theo, quý vị

chẳng chịu tuân theo, do đó [quý vị đã] ‘phá giới, trái nghịch pháp’.

Muốn sanh Tịnh độ trước tiên phải nhận thức rõ ràng tông chỉ. Sự tu trì phổ thông chẳng có ai chẳng muốn khai ngộ. Nhưng chuyện khai ngộ không phải là chuyện dễ. Nếu biết tông chỉ của Tịnh độ, tuyệt chẳng dự định kỳ hạn khai ngộ. Nếu không chú trọng tín nguyện, dù khai ngộ vẫn khó liễu thoát. Nếu có thể nhất tâm niệm Phật, chẳng khai ngộ cũng có thể vãng sanh.

Thật sự có thể niệm Phật, chẳng cầu phước báo thế gian nhưng tự nhiên được phước báo thế gian (như trường thọ, chẳng bệnh, gia tộc thanh thái, con cháu phát đạt, các duyên như ý, vạn sự cát tường...) Nếu cầu phước

báo thế gian, không chịu hồi hướng
vãng sanh, phước báo thế gian có
được sẽ lại thấp hèn. Còn tâm không
chuyên nhất thì khó quyết định vãng
sanh được!

Phải nên phát tâm quyết định, lâm
chung nhất định cầu vãng sanh Tây
phương. Đừng nói là chẳng mong cầu
thân người hèn hạ tầm thường, dù cho
thân vua cõi trời người, và thân người
xuất gia cao tăng, nghe một hiệu ngàn,
được đại tổng trì, đại hoằng pháp hóa,
rộng độ chúng sanh, đều coi như sự
độc hại, tội ác to lớn, tuyệt chẳng
sanh một niệm muốn thọ thân ấy.
Quyết tâm như vậy thì tín nguyện
hạnh ấy của chính mình mới có thể
cảm được Phật. Thệ nguyện của Phật
mới có thể nhiếp thọ, cảm ứng đạo

giao, mong Phật tiếp dẫn, thẳng lên chín phẩm, vĩnh viễn thoát lìa luân hồi.

Pháp môn Tịnh Độ chú trọng ở Tín và Nguyện. Người chẳng biết chỉ cầu phước báo nhân thiên, hoặc cầu đời sau làm Tăng, hoằng dương Phật pháp, độ thoát chúng sanh. Phải bỏ hết những tâm niệm như vậy, nếu còn mảy may nào bèn chẳng thể vãng sanh. Một khi vãng sanh bèn siêu phàm nhập thánh, liễu sanh thoát tử. Nếu không vãng sanh, dù cho một đời hoặc hai đời không mê, tuyệt đối khó được vĩnh viễn không mê. Khi mê thì do phước tu trì sẽ tạo nghiệp [to lớn], rất đáng sợ. Đã tạo ác nghiệp thì ác báo tự nhiên tới tấp, cầu mong thoát khỏi tam đồ sợ là chẳng bao giờ được.

Một pháp Niệm Phật quan trọng ở chỗ phải có chân tín, thiết nguyện. Có chân tín thiết nguyện, dù chưa được nhất tâm bất loạn, cũng có thể nương vào từ lực của Phật đơi nghiệp vãng sanh. Nếu chẳng có tín nguyện dù cho tâm không vọng niệm thì cũng chỉ là phước báo nhân thiên. Vì chẳng tương ứng với Phật, cho nên phải chú trọng nơi tín nguyện cầu sanh Tây phương.

Chỉ biết niệm mà chẳng sanh khởi tín tâm, phát nguyện, dù được nhất tâm cũng chưa chắc được vãng sanh. Nếu có đủ chân tín thiết nguyện, tuy chưa tới nhất tâm bất loạn cũng có thể nương vào từ lực của Phật mà vãng sanh.

Dù có thể chấp trì danh hiệu, nhưng vì không cầu thoát ly, bèn thành nhân quả trời người, thọ hưởng si phước. Do phước tạo nghiệp nên sẽ chìm đắm trong ác đạo.”

Những đoạn pháp ngữ nêu trên được trích lục từ Ấn Quang pháp sư Văn Sao. Mỗi chữ trong lời khai thị của Ấn Tổ đều là bèn bờ trong đời Mạt pháp. Lời nào cũng là tấm gương quý báu cho [người tu] Liên tông. Lão nhân gia tự khiêm tốn và nói:

“Văn sao của Ấn Quang, lời văn tuy chất phát, mộc mạc, những gì nói trong đó đều là lời của Phật, Tổ, chẳng qua là lấy những ý đó [của Phật, Tổ] rồi tùy cơ nghi mà nói, chứ đâu phải do Ấn Quang tự ý bịa chuyện? Ấn Quang chỉ chuyên đạt lời nói làm

cho kẻ sơ cơ dễ hiểu. Tuy vì sơ cơ, nhưng nếu làm đến cùng cực thì cũng không thể bỏ những điều ấy mà tu cách khác. Vì một pháp Tịnh Độ là pháp triệt trên thâu dưới”. “Học thức của Ân Quang nông cạn, chẳng phát huy gì to lớn, nhưng nếu có thể làm theo đó (chỉ lời dạy trong Văn Sao), quyết định có ích chứ không tổn hại. Chắc chắn có thể liễu sanh tử ngay trong đời này, sau khi vãng sanh được hầu một bên đức Phật Di Đà”.

Ân Quang đại sư có một đoạn khai thị kinh điển như sau, chúng ta nên ghi nhớ:

“Đức Phật chỉ muốn chúng sanh siêu phàm nhập thánh, liễu sanh thoát tử. Nhưng căn cơ của chúng sanh chẳng đồng, tâm nguyện mỗi người

khác nhau. Có chúng sanh cầu phước, cầu thọ, cầu tài, cầu con..., chỉ cần dùng tâm thành mà cầu, có cầu ắt ứng. Đó tuy là pháp thế gian, nhưng tiếp dẫn hạ căn, dần dần trồng thiện căn đều được mãn nguyện. Nếu luận theo bốn ý của Phật, đức Phật chỉ muốn chúng sanh nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tây phương, nương nhờ từ lực của Phật lâm chung tiếp dẫn vãng sanh Tây phương. Khi được vãng sanh bèn thoát nỗi khổ luân hồi trong tam giới. Dần dần tiến tới đến khi thành Phật. Đó mới là thật nghĩa rốt ráo của sự niệm Phật”.

3. Lần này Tịnh Tông Học Viện mở lớp Nghiên Cứu Giới Học. Lúc khởi đầu có một số người bị lay động,

tín tâm đối với Tịnh Độ bị lay động. Đúng ra phải nói tín tâm nguyên thủy của chúng ta đối với Tịnh Độ vốn chẳng kiên cố. Chẳng phải người khác muốn lay động chúng ta, mà là tín tâm của chúng ta đối với A Di Đà Phật quá mỏng manh, do vậy gió thổi nhẹ bèn lung lay, gió thổi mạnh bèn ngã rạp xuống. Chư vị có nhớ không, sư phụ thượng nhân trong Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú tập 103 có nói “Chúng ta ở đây học Giới Luật, Giới Luật ở trong phạm vi của câu Phật hiệu, chứ chẳng ở ngoài câu Phật hiệu”.

Vì muốn kiên định lòng tin của chúng ta đối với pháp môn Tịnh Độ, nên Thiện Đạo đại sư trong Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ có nói “Dù mười

phương chur Phật, tận hư không trọn khắp pháp giới hiện thân phóng quang khuyên [chúng ta] bỏ Tịnh Độ, rồi sẽ dạy diệu pháp thù thắng cho chúng ta, chúng ta cũng chẳng chấp nhận”. Đây là lời thâu tận tim gan của tổ sư, đối với chúng ta thật đúng như câu nói “hận luyện sắt không thành gang”, bi tâm khẩn thiết.

Ấn Quang đại sư trong Văn Sao đã nhiều lần, nhắc đi nhắc lại và nhấn mạnh:

“Trong đời Mạt pháp muốn liễu sanh thoát tử ngay trong đời này chỉ có một pháp môn Tịnh Độ mà thôi. Đây là con đường sống sót duy nhất của chúng ta”,

Và Hành Sách đại sư có nói:

“Nếu không chuyên niệm đức Phật đó (chỉ A Di Đà Phật), cầu sanh nước ấy (chỉ Cực Lạc thế giới), ắt sẽ tùy theo nghiệp mà lưu chuyển, chịu khổ vô lượng”.

Ngẫu Ích đại sư cũng đã nói hai câu mà chưa từng có ai nói qua:

“Tùy thuận lời dạy dỗ chân thật của chư Phật, quyết chí cầu sanh, càng không có nghi hoặc”.

Năm Ngẫu Ích đại sư năm mươi tuổi, Ngài nói với đệ tử của Ngài là pháp sư Thành Thời: “Đến lúc về già tôi niệm niệm đều muốn khôi phục tỳ kheo giới pháp, gần đây niệm niệm cầu sanh Tịnh Độ”. Pháp sư Thành Thời lúc đó không hiểu, sau này mới biết ý của đại sư Ngẫu Ích là: “Chỉ có sau khi tôi vãng sanh về Cực Lạc thế

giới, nhờ bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì, tôi mới có khả năng trở về đây khôi phục giới pháp. Ở thế giới Sa Bà này nhìn thấy người xuất gia không giữ giới luật, thật sự là tâm có thừa mà sức không đủ, do vậy một lòng hướng về Tây!”. Tổ sư một lòng hướng về Tây đáng làm cho chúng ta suy nghĩ. Đoạn này trích trong sách Ngẫu Ích Đại Sư Niên Phổ, do Hoằng Nhất đại sư soạn.

Hoằng Nhất đại sư là đại đức trong Luật tông, lão pháp sư Đàm Hư đã từng mời Ngài đến chùa Trạm Sơn ở Thanh Đảo dạy giới luật. Hoằng Nhất đại sư trụ ở đó khoảng nửa năm, lúc gần ra đi nói với đại chúng lời khai thị cuối cùng cứ nhắc đi nhắc lại để khuyên người niệm Phật. Tứ chúng

đệ tử tiền đưa đại sư đến chân núi, Ngài nói có hai câu tặng đại chúng, Ngài lấy ra một miếng giấy nhỏ trên đó viết tám chữ “*Thừa thừa thời cơ tối hảo niệm Phật*” (Nhân thời cơ này, tốt nhất là niệm Phật). Chuyện này được ghi trong cuốn Ảnh Trần Hồi Úc Lục, rất cảm động.

Lão hòa thượng Hải Hiền thường nói: “Lão Phật Gia (A Di Đà Phật) là gốc rễ (căn) của vị hòa thượng già như tôi!”. Câu này có ý nghĩa gì? Căn là mạng căn, chúng ta dùng một câu của Ấn Quang đại sư để giải thích cho dễ hiểu “Dùng một câu Phật hiệu này làm bốn mạng nguyên thân, phát lời thề cầu vãng sanh. Dù lấy cái chết bức bách làm cho mình thay đổi cũng không được”. Đó là ý nghĩa của chữ

‘căn’, A Di Đà Phật là mạng căn của chúng ta.

Chúng ta hãy xem Liên Trì đại sư nói như thế nào:

“Người đời nay không chịu niệm Phật, khinh thường Tây phương. Không biết sanh về Tây phương là chuyện làm của những người có phước lớn, đức dày, đại trí đại huệ, đại thánh đại hiền. Chuyện Sa Bà thành Tịnh Độ, là nhân duyên rất đặc biệt. Quý vị hãy xem người trong kinh thành một ngày một đêm chết đi biết bao nhiêu người? Đừng nói sanh về Tây phương, chỉ đếm người sanh lên trời, trong trăm ngàn người chưa được một ai. Những kẻ tự phụ là người tu hành chỉ là chẳng mất thân người mà thôi”.

“Những kẻ tự phụ là người tu hành chỉ là chẳng mất thân người mà thôi”, đáng sợ hay không? “chỉ là chẳng mất thân người mà thôi”, đây là tình trạng thật sự, điều này là một tiếng chuông gõ nhằm cảnh giác cho chúng ta. Chúng ta tự phụ là người niệm Phật, cuối cùng có thể vãng sanh hay không?

Ấn Quang đại sư tự xưng “là vị Tăng tự liễu chỉ biết cơm cháo, chẳng mộng làm việc hoằng pháp lợi sanh”. Ngẫu Ích đại sư cũng có hai câu khác điệu mà đồng âm:

“Đợi đến Tây Phương quay trở lại,

Trống pháp rền vang khắp đại thiên”.

Thật ra tự liễu thật sự có phải là tự liễu hay chẳng? Các vị tổ sư chẳng

phải là kẻ tự liễu (chỉ lo cho mình thoát ly sanh tử), cử chỉ hành động của các Ngài đáng để cho chúng ta suy nghĩ sâu xa! Nhiều người chúng ta, tự mình còn chưa liễu sanh tử, mà cứ bận bịu đi độ chúng sanh. Một câu trong Di Đà Yếu Giải đã nói toạc ra “*Năng tự độ tức phổ lợi nhất thiết*” (Có thể tự độ tức là mang lại lợi ích rộng khắp cho hết thảy). Lão hòa thượng Hải Hiền chính là thí dụ điển hình, sự vãng sanh của Ngài độ được vô số chúng sanh.

4. Độ tử chẳng tu chẳng hành làm sao có tâm đắc? Chỉ là mang những lời khai thị của tổ sư chép ra, hy vọng dùng cái giảng đài trong lớp học này, giúp cho các đồng tu dựa vào lời khai

thị của tổ sư mà củng cố tín nguyện niệm Phật cầu vãng sanh của mình. “Phàm những kẻ tu tịnh nghiệp phải dùng quyết chí cầu sanh Tây phương làm mục đích chính”. Niệm Phật duy chỉ cầu vãng sanh! Con đường này đi đúng rồi, các thứ khác đều không mong cầu. Không phải lão hòa thượng Hải Hiền đã nói rồi sao? “Những thứ cảm ứng, lạ kỳ đều chẳng mong cầu, những gì tự nhiên mới tốt”. Công phu thành phiền cũng chẳng mong cầu, công phu thành phiền là tự nhiên thành tựu, chẳng phải do cầu mà được. Lão nhân gia nói “Niệm Phật niệm đến một lúc nhất định nào đó, bất kỳ lúc nào cũng đang niệm Phật”, đó không phải là công phu thành phiền hay sao? Công phu thành

phiến là tự nhiên thành tựu, chẳng do tạo tác làm ra.

Chư vị Tổ sư đều là những người tu hành từng trải, lời khai thị của các Ngài thấu tận tim gan, thổ lộ tâm huyết của mình, câu nào cũng xuyên giấy⁶, chẳng có nửa chữ nào dư thừa. Ngàn lời vạn ngữ chẳng gì không củng cố tín nguyện cầu vãng sanh của chúng ta, Cực Lạc thế giới không đi không được! Tín nguyện của chúng ta phải vững chắc “đến mức gió thổi không lọt, mưa rơi không ướt, như tường đồng vách sắt” thì vãng sanh mới có hy vọng.

⁶ Nguyên văn “cú cú lực thấu chỉ bối”: nói bóng bẩy là câu nói có sức mạnh xuyên giấy từ mặt này sang mặt kia. Vì khi xưa, sách thường in thành một trang dài, rồi xếp thành trang, khâu gáy, nên một ‘trang sách’ khá dày!

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói “Muốn được tám gió thổi không lay động, cần phải khẳng định một câu cương tông”. Một câu tức là một câu A Di Đà Phật, “Dùng một câu A Di Đà Phật, giống như dựa một tòa núi Tu Di, bất luận gặp phải cảnh giới thuận nghịch, khổ vui cũng vậy, tuyệt chẳng bao giờ đánh mất câu Phật hiệu này, đó mới là kiên trì chánh niệm”.

Lão hòa thượng Hải Hiền đã làm được rồi, tuy Ngài không biết chữ, chẳng có [trình độ] văn hóa, nhưng những lời khai thị của Tổ sư đại đức nói trên Ngài đã thực hiện được hết, tín nguyện cầu vãng sanh của Ngài vô cùng kiên cố, trời có sập cũng chẳng lay động được. Nếu quý vị hỏi Ngài khai thị về niệm Phật, Ngài sẽ nói với

quý vị chẳng có gì để khai thị hết! Ngài chẳng giống Ấn Quang đại sư nói một tràng đại đạo lý. Nhưng bản thân của Ngài chính là một bộ Ấn Quang đại sư Văn Sao sống động, những đạo lý mà Ấn Quang đại sư dạy, Ngài đều thực hiện được viên mãn, cho nên một câu Phật hiệu này Ngài đã niệm thành công. Ấn Tổ khai thị chúng ta:

“Một câu A Di Đà Phật chỉ cần niệm được thuần thực, thành Phật còn có dư. Chẳng học các pháp khác có gì hối tiếc?”

Lão hòa thượng Hải Hiền dùng cả đời của Ngài biểu diễn câu này đến mức tột cùng.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư có làm một đôi liên, kính điệu tổ thứ mười ba của

Tịnh Độ Tông là Ấn Quang đại sư. Ngài hội tập kinh văn dịch đời Tần và đời Đường của kinh A Di Đà. Đệ tử nghĩ rằng đôi liên này nếu dùng để kính viếng tổ thứ mười bốn của Tịnh Độ Tông là Hải Hiền đại sư cũng rất thích hợp. Hai câu liên như sau:

“Pháp âm tuyên lưu⁷ linh đắc thù thắng lợi ích an lạc⁸

Từ bi gia hựu⁹, thành tựu như thị công đức trang nghiêm¹⁰”

Làm một vị xuất gia, tôi có nghĩa vụ và có trách nhiệm. Trước khi kết thúc, dùng nhiều phương thức lập lại nhiều lần một câu nói trong Ấn Quang Văn Sao rồi nhấn mạnh thêm,

⁷ lời trong bản dịch kinh A Di Đà đời Tần

⁸ lời trong bản dịch kinh A Di Đà đời Đường

⁹ lời trong bản dịch kinh A Di Đà đời Đường

¹⁰ lời trong bản dịch kinh A Di Đà đời Tần

hòng nhắc nhở mọi người. Đương nhiên lời của Ấn Tổ là văn Văn Ngôn, đệ tử trực tiếp quy nạp, phiên dịch thành: “Thời kỳ Mạt pháp, muốn liễu sanh thoát tử ngay trong một đời này, duy nhất chỉ có một pháp môn đó là Tịnh Độ”. Nhiệm vụ cấp bách của chúng ta hiện nay là niệm Phật cầu vãng sanh, hạ công phu trên câu Phật hiệu này.

Sau cùng cúng dường mọi người thêm hai câu thơ, hai câu thơ này của Tỉnh Am đại sư biểu đạt chính mình, mà cũng mô tả một cách chân thật lão hòa thượng Hải Hiền:

*“Bình sanh chỉ hữu tây quy
nguyện,
Khẳng vị tha duyên phụ thử tâm?”*
(Bình sanh chỉ nguyện về Tây,

Chẳng vì duyên khác đổi thay tâm này)

Hôm nay báo cáo tới đây, nếu trong quá trình báo cáo có sai sót, kính xin sư phụ thượng nhân và các vị đồng tu phê bình, sửa đổi, chẳng tiếc ban cho lời dạy, mong đại chúng từ bi bố thí hoan hỷ.

A Di Đà Phật.

Bất tiểu¹¹ đệ tử Thích Tự Liễu khấu trình.

Lão hòa thượng giảng:

Chúng ta còn ba mươi lăm phút, còn mấy bài nữa? Còn hai bài. Tôi nghĩ chúng ta nghe xong [ai nấy] đều

¹¹ bất tiểu nghĩa là người không có tài năng, người phẩm hạnh không tốt, không bằng cha mình.

được lợi ích, thọ dụng. Pháp sư Tự Liễu chẳng phải tự liễu. Pháp sư giúp mỗi người, mỗi cá nhân chúng ta tự liễu. Hai chữ “Tự Liễu” này chẳng phải là của pháp sư chuyên dùng, mỗi người chúng ta ai cũng nên tự liễu. Những chuyện khác tôi sẽ không nói dài dòng nữa, hãy nghe tiếp bài kế. Báo cáo của mỗi người đều hay, đều làm cho tôi sanh tâm hoan hỷ.

Phần 3

Vừa niệm Phật, vừa tăng trưởng ái căn sanh tử

*(Tập 86, 30-9-2014 Tịnh Tông Học Viện Úc
Châu 02-042-0086)*

1. Mở bài

Ấn Tổ khẳng định: “Phàm kẻ tu Tịnh nghiệp phải lấy quyết chí cầu sanh Tây phương làm mục đích chính”.

Xin hỏi, quý vị hạ quyết tâm cầu vãng sanh hay chưa?

Nếu bây giờ xin hỏi đại chúng: “Quý vị muốn vãng sanh hay không?”

Mọi người sẽ đồng thanh trả lời “muốn vãng sanh”.

Nhưng quan sát cận kề, phần đông chúng ta đều “Miệng niệm Di Đà, tâm luyến Sa Bà”. Một mặt thì muốn đến Cực Lạc thế giới, mặt khác chuyện này ở Sa Bà còn chưa buông bỏ được, chuyện kia cũng buông không nổi, vậy thì không thể nào vãng sanh được, đó chẳng phải là hạ quyết tâm cầu vãng sanh.

Thật sự hạ quyết tâm cầu vãng sanh là như thế nào?

Đối với Sa Bà thế giới hoàn toàn buông xuống, chẳng có tơ hào tham luyến, chẳng có việc gì buông không nổi, nhất định sẽ giống như lão hòa thượng Hải Hiền, một câu Phật hiệu từng giây từng phút đều tranh thủ mà

niệm, chưa hề buông bỏ. Chúng ta mới biết khoảng cách [giữa chúng ta và lão hòa thượng Hải Hiền] là bao lớn! Nguyên vãng sanh chẳng phải là mỗi ngày đều đến trước bàn thờ Phật tụng câu ‘Nguyên sanh tây phương Tịnh độ trung’ mới gọi là nguyên vãng sanh. Đây là lời trên đầu môi, còn nội tâm thì sao? Trong tâm thì vẫn tham chấp những chuyện Người, Sự, Vật trong luân hồi một cách cứng chắc. Cam tâm tình nguyện chìm đắm trong biển ái dục, trên căn bản là chẳng muốn thoát lìa. Đây là căn bệnh chung của phần đông mọi người. Hám Sơn đại sư có một toa thuốc hay nhằm đối trị căn bệnh này, đó là bài “Khai thị niệm Phật thiết yếu”. Chúng ta hãy cùng nhau học tập.

2. Giới thiệu sơ lược về đại sư Hám Sơn

Hám Sơn đại sư, Liên Trì đại sư, Ngẫu Ích đại sư, và Tử Bách đại sư được gọi là “Tứ đại cao tăng cuối đời Minh”; Hám Sơn đại sư lưu lại nhục thân bất hoại hiện được thờ phụng cùng với nhục thân của Lục Tổ Huệ Năng tại chùa Nam Hoa ở Quảng Đông. Đối với Hám Sơn đại sư chúng ta còn xa lạ, nhưng Ngẫu Ích đại sư thì chúng ta rất quen thuộc. Năm Ngẫu Ích đại sư hai mươi bốn tuổi một lòng muốn lễ Hám Sơn đại sư làm thế độ ân sư, nhưng lúc đó Hám Sơn đại sư đang ở rất xa tại Tào Khê Quảng Châu, xa quá nên duyên chẳng chín muồi, Ngẫu Ích bèn xuất gia

dưới tòa của thiên sư Tuyết Lãnh, tức là cao đồ của Hám Sơn đại sư. Ngẫu Ích đại sư là bậc như thế nào? Chúng ta có thể nghĩ mà biết Hám Sơn đại sư chẳng phải là người tầm thường. Hám Sơn đại sư tuy chẳng phải là tổ sư của Tịnh Tông, nhưng tổ thứ mười của Tịnh Tông là thân tái lai của Hám Sơn đại sư. Cha của Triệt Lưu¹² đại sư tên là Toàn Xương, ông là một nhà Nho ở Nghi Hưng và cũng là bạn của đại sư Hám Sơn. Ba năm sau khi Hám Sơn đại sư viên tịch, vào một đêm nọ, ông Toàn Xương nằm mơ thấy Hám Sơn đại sư bước vào phòng mình, sau đó Triệt Lưu đại sư được sanh ra đời,

¹² Triệt Lưu đại sư là tổ thứ mười của Tịnh Độ Tông.

do vậy ông Toàn Xương mới đặt tên con là Mộng Hám.

Trong bài tán tụng chư tổ Tịnh Tông của Ấn Quang đại sư có câu:

“Hám Sơn tức nguyện thượng vị thù, cố phục thị sanh tác Triệt Lưu”

(Nguyện xưa của Hám Sơn chưa được tròn, nên đời này thác sanh thành Triệt Lưu).

Thường người ta xưng tổ thứ Mười của Tịnh Tông là Ngu Sơn Phổ Nhân Hành Sách đại sư, đó chính là Triệt Lưu đại sư.

3. Hám Sơn đại sư khai thị

Hám Sơn đại sư “Thị niệm Phật thiết yếu”, chúng ta hãy đọc hết bài

này qua một lượt, sau đó mới nói đến những chỗ trọng yếu:

“Môn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ vốn là nhằm đoạn dứt đại sự sanh tử, do đó gọi là [pháp môn] Niệm Phật liễu sanh tử. Con người ngày nay phát tâm vì muốn liễu sanh tử nên mới chịu niệm Phật. Chỉ nói niệm Phật có thể liễu sanh tử, nếu không biết gốc rễ sanh tử là gì thì rất ráo hướng đến đâu mà niệm. Nếu cái tâm niệm Phật đoạn chẳng nổi gốc rễ sanh tử, vậy thì làm sao liễu được sanh tử. Gốc rễ sanh tử là gì? Người xưa nói:

“Nghệp chẳng nặng chẳng sanh Sa Bà;

Ái chẳng đoạn chẳng sanh Tịnh Độ”.

Do đó mới biết Ái căn chính là gốc rễ sanh tử. Vì hết thảy chúng sanh chịu cái khổ sanh tử, đều là lỗi làm của ái dục vậy. Ái căn ấy chẳng phải đời này mới có, cũng chẳng phải là một, hai, ba, bốn đời trước đã có, mà là từ vô thủy lúc mới có sanh tử tới nay, đời đời kiếp kiếp, xả thân thọ thân, đều do Ái dục lưu chuyển. Mãi cho đến ngày nay, quay lại suy nghĩ lúc trước có từng bao giờ khởi lên một niệm tạm lìa cái Ái căn đó không? Chúng tử ái căn đó tích lũy sâu dày nhiều kiếp cho nên sanh tử chẳng cùng tận. Ngày nay mới phát tâm niệm Phật, chỉ vọng cầu sanh Tây phương, ngay cả cái danh tự Ái là gốc rễ sanh tử cũng chẳng biết thì làm sao có một niệm đoạn dứt nó. Vì chẳng

biết gốc rễ sanh tử là gì cho nên khi niệm Phật, vừa niệm Phật cái gốc rễ sanh tử cũng cùng nhau tăng lớn thêm. Niệm Phật như vậy chẳng liên quan gì tới sanh tử. Những người như vậy dù cho quý vị niệm như thế nào đi nữa, niệm tới lúc lâm chung, chỉ thấy ái căn sanh tử hiện tiền, đến lúc đó mới biết [công phu niệm] Phật của mình hoàn toàn chẳng đắc lực, lại oán giận niệm Phật chẳng linh nghiệm, có hối hận cũng trễ rồi!

Cho nên nay tôi khuyên người niệm Phật trước hết phải biết Ái chính là gốc rễ của sanh tử. Nay niệm Phật, niệm niệm đều phải đoạn dứt Ái căn ấy. Ứng dụng vào đời sống hằng ngày, lúc ở nhà niệm Phật, khi mắt mình nhìn thấy con cái, cháu chắt, tài sản,

gia duyên chẳng có một thứ nào chẳng là Ái, chẳng có một việc nào, chẳng có một niệm nào chẳng dẫn đến sanh tử, cũng như toàn thân đang kẹt trong hầm lửa. Chẳng biết chính trong lúc niệm Phật, ái căn trong tâm chưa từng có một niệm có thể buông xuống. Chính trong lúc niệm Phật, chỉ nói niệm chẳng thiết tha, chẳng biết Ái đang chi phối, niệm Phật chỉ niệm ở ngoài da. Niệm Phật như vậy càng niệm Ái càng tăng trưởng. Lúc cảm tình con cái khởi lên, hãy quay lại coi một câu Phật hiệu này có thể chống chọi và đoạn được Ái hay chẳng? Nếu đoạn chẳng nổi thì rốt cuộc làm sao vượt thoát sanh tử. Do ái duyên đã nhiều đời huân tập quen thuộc, còn niệm Phật chỉ mới phát tâm nên còn

rất xa lạ, chẳng thiết thật, cho nên chẳng đắc lực. Nếu chẳng làm chủ được cảnh duyên Ái trước mắt thì lúc lâm chung sẽ chẳng làm chủ nổi. Do vậy xin khuyên người niệm Phật, điều thứ nhất cần biết là phải có tâm tha thiết đối với sanh tử, tâm mong muốn đoạn sanh tử khẩn thiết, trong mỗi niệm phải đoạn dứt cội rễ sanh tử thì mỗi niệm sẽ vượt thoát sanh tử. Cần gì phải đợi tới ngày Ba Mươi tháng Chạp mới vượt thoát, lúc đó đã quá trễ rồi! Đó là trước mắt đều là chuyện sanh tử, trước mắt đều thấu suốt sanh tử là không, như vậy mỗi niệm chân thật thiết tha, mỗi nhát đao đều thấy máu, dụng tâm như vậy nếu không vượt thoát sanh tử thì chur Phật đều mắc tội vọng ngữ. Do vậy hàng tại gia

và xuất gia, chỉ cần biết tâm sanh tử thiết tha bèn là lúc vượt thoát sanh tử, đâu còn diệu pháp nào khác nữa”.

Lời trung chánh khó nghe, thuốc hay đắng miệng; tổ sư từ bi vô hạn, đọc đến lời khai thị trên chúng ta cũng như có được của báu tốt cùng. Bài khai thị này có tên là Niệm Phật thiết yếu, danh phù hợp thật, nói đúng tới chỗ lợi hại! Đại sư đích thật là người tu hành tái lai, chỉ đúng ngay nguyên nhân cơn bệnh, lời nào cũng thẳng thắn. Bài khai thị này tuy không dài, chỉ có hơn bảy trăm chữ, nhưng vị trí và tầm quan trọng của nó trong Tịnh Tông chẳng nhỏ! Đối với sự chỉ dẫn chúng ta niệm Phật có nhiều chỗ rất thiết thực.

Xin mời đại chúng đặc biệt lưu ý tới hai điểm trong bài văn này.

Thứ nhất ‘cầu sanh Tây phương trông rỗng’ (cầu sông). Chúng ta cầu vãng sanh chỉ là nói khơi khơi trên miệng, giống như hô khẩu hiệu vậy, người ta hô hào thì mình cũng hô hào theo, sự mong cầu của chúng ta chẳng có thấm nhuần, chẳng có thật chất, cho nên đại sư chẳng nể nang gì hết và nói đó là ‘cầu sông’, hét bẻ cổ họng cũng uổng công!

Quay lại coi lão hòa thượng Hải Hiền, sự cầu sanh tây phương của Ngài vô cùng chân thật! Ngài thật sự thiết tha phát từ nội tâm mong cầu A Di Đà Phật tiếp dẫn, cho nên Phật hiệu của Ngài liên tục ngày đêm chẳng ngừng. Nếu ngay bây giờ đức

Phật A Di Đà đến tiếp dẫn chúng ta về Cực Lạc thế giới, đi liền ngay bây giờ, phần đông chúng ta đều sợ quá và chạy mất. Tôi muốn vãng sanh, nhưng không phải ngay bây giờ. Tôi còn chuyện này chưa làm xong, còn chuyện kia phải làm... Tâm tham luyện thế gian này chính là chướng ngại vãng sanh lớn nhất của chúng ta. Cho nên chuyện cầu vãng sanh của chúng ta trống rỗng (có vỏ không có ruột), là gạt người, gạt người nói mình cầu vãng sanh, khi Phật thật sự đến đón, mình lại chẳng nở xa lìa cõi đời này mà ra đi.

Thứ hai ‘Ái là chủ tử, niệm Phật chỉ niệm ngoài da’. Hám Sơn đại sư chẳng nể tình gì mà nói toạc căn bệnh của chúng ta, người niệm Phật giả dối!

Niệm Phật chỉ là công phu ngoài mặt, do vậy Phật hiệu vừa niệm, tội rã sanh tử vừa tăng theo, giống như hai con đường song song, vĩnh viễn chẳng bao giờ cắt ngang nhau. Hiện nay bị phơi bày còn tốt hơn là lúc lâm chung tay chân cuống quýt mới bị phơi bày. Hiện nay bị phơi bày còn kịp. Chính mình vốn chẳng có tâm muốn thoát ly, chẳng có chân tín thiết nguyện, mỗi ngày đều làm việc biểu hiện ra ngoài mặt, làm sao có thể vãng sanh được? Chư vị Tổ sư đều nói với chúng ta pháp môn Niệm Phật là ‘vạn người tu vạn người vãng sanh’, nhưng hiện nay vạn người tu chỉ có hai, ba người vãng sanh. Vấn đề ở đâu? Một lời của Ấn Tổ đã chỉ thẳng ra: “Lời của ngài Vĩnh Minh nói vạn

tu vạn người vãng sanh là chỉ những kẻ có đầy đủ tín nguyện. Có lòng tin chân thật, nguyện thiết tha thì vạn người tu vạn người vãng sanh; lòng tin chẳng chân thật, nguyện chẳng thiết tha thì vạn tu chỉ có hai, ba người vãng sanh mà thôi ”.

Vấn đề chung của chúng ta là Tín, Nguyện, Hạnh chẳng đủ. Không thể nói là không tin, nhưng nửa tin nửa ngờ. Không phải là không có Nguyện, có nguyện nhưng còn do dự. Chẳng phải là không có Hạnh, nhưng ‘ba ngày đánh cá, hai ngày phơi lưới’. Thí dụ nói vãng sanh cần có trăm phần trăm Tín Nguyện; còn chúng ta chỉ có mười phần trăm Tín và mười phần trăm Nguyện nên chẳng đủ để vãng sanh. Vì sao Tín, Nguyện, Hạnh

chẳng đủ? Nguyên nhân căn bản là chẳng có tâm muốn thoát ly. Tâm muốn thoát ly là tâm ‘chán ghét Sa Bà, vui cầu Cực Lạc’. Người xưa nói:

“Nguyện thoát ly Sa Bà như tù nhân trông mong có ngày thoát ngục,
Nguyện sanh Cực Lạc như kẻ nghèo hèn mong về cố hương”,

Chúng ta dù chỉ một tí ti nào cũng chẳng giống! Tâm muốn thoát ly là nội hàm của Tín Nguyện.

Hám Sơn đại sư khuyên chúng ta buông xuống, ngôn từ lời nói thông thiết, chẳng gì không mong kích động chúng ta. Vì chúng ta bị chai đá đã lâu, nên chẳng thiết tha gì tới chuyện thoát ly sanh tử. Mọi người ai cũng nói “Ôi chao, buông xuống sao

mà khó quá, buông không nổi, buông không nổi”!

Thật ra đâu phải là buông không nổi! Mà là chúng ta chẳng nổi buông, chẳng cam lòng buông xuống! Hãy nghĩ coi đúng không? Chẳng nổi buông xuống con cái, vẫn chẳng nổi buông xuống cháu chắt, chuyện gì cũng muốn bận tâm; Chẳng nổi xa lìa số tiền mình gửi trong ngân hàng; Chẳng nổi xa lìa những căn nhà mang tên mình; Chẳng nổi buông xuống những lời cung kính tán thán của người khác đối với mình... Những thứ này đều là các sợi dây xích, trói chặt chúng ta trong lục đạo luân hồi. Chẳng nổi buông xuống cho nên cội rễ sanh tử sẽ tăng trưởng theo, vô lượng kiếp rồi lại vô lượng kiếp trải qua,

chẳng biết tới lúc nào mới có thể thoát lià. Đối với Ái chúng ta vướng mắc trong lòng; đối với Hận chúng ta cũng nắm chặt trong lòng, vậy thì làm sao vãng sanh cho được? Cho nên trong kinh Tứ Thập Nhị Chương đức Phật cảm thán “Người ta bị vợ con, nhà cửa trời buộc còn sâu chắc hơn là bị ở tù. Bị giam trong ngục tù còn có ngày thoát ra, còn vợ con chẳng có ý niệm nào xa lià nổi”.

Mỗi ngày hai mươi bốn tiếng đồng hồ, chúng ta hãy quay lại hồi tưởng một lát, trong hai mươi bốn giờ ấy, thời gian tâm chúng ta nghĩ tới Cực Lạc có được bao lâu? Còn tâm nghĩ tới Sa Bà lại là bao lâu? Tâm nghĩ Sa Bà của chúng ta nhiều, tâm nghĩ Cực lạc quá ít ỏi! Ít tới mức đáng thương,

thiệt là quá ít. Trong hai mươi bốn giờ đồng hồ có mười phút nghĩ tới chuyện vãng sanh hay không? Tỷ lệ này quá chênh lệch! Đó là nói trong một ngày, nếu ngày nào cũng vậy, cứ như vậy mỗi một năm trôi qua, chúng ta lấy gì để vãng sanh? [Nghĩ vậy] mới biết chúng ta nguy hiểm tới chừng nào! Lão hòa thượng Hải Hiền và sư phụ thượng nhân bất cứ lúc nào cũng mong vãng sanh, đó mới là chân tín thiết nguyện.

Lão hòa thượng Hải Hiền thường cảnh cáo những người xung quanh Ngài “Hãy niệm Phật cho tốt, thành Phật là đại sự, ngoài ra những chuyện khác đều là giả hết”. Quý vị có thể dẫn khởi lời của hòa thượng mà sách tấn. Nghe lời ngài nói như vậy, trong

tâm nghĩ: Đúng rồi, tôi có tâm trạng và thái độ này, hết thấy đều là giả hết. Chỉ có niệm Phật thành Phật mới là thật. Đó là thật sự nghĩ tới Cực Lạc thế giới, khẩn thiết không thể đợi được nữa, quý vị cầu như vậy mới chẳng là nguyện sông, sẽ chẳng rơi vào Không. Hãy mau mau gia công, dụng hạnh.

Phần sau là một đoạn khai thị của Tổ thứ mười, Triệt Lưu đại sư chẳng sắp sẵn mà hợp với lời khai thị của ngài Hám Sơn “Thị niệm Phật thiết yếu”, giống như ra từ một vết bánh xe. Phần trên Ấn Tổ đã nói rằng Hám Sơn thị hiện sanh làm Triệt Lưu, hai người này là một chứ chẳng hai.

Triệt Lưu đại sư khai thị cho cư sĩ Đinh Canh Dã:

“Ví như con thuyền chở được cả vạn học, muốn đi đến nơi nào đó, dẫu cho cột buồm chẳng phải là không cao, bánh lái chẳng phải là không ngay, lương thực, vật dụng chẳng phải là không hoàn bị, ý chí ra đi chẳng phải là không nhất quyết, có cái thế nương gió căng buồm chớp mắt đi được cả ngàn dặm, nhưng nếu chưa chịu nhổ cây sào cắm thuyền lên thì thuyền vẫn bị một sợi dây neo buộc chặt, dù đun đũa đủ cách há thuyền có đi được chẳng? Hiện tại, hành nhân Tịnh nghiệp suốt ngày niệm Phật, sám hối, phát nguyện, vẫn còn cách xa Tây Phương, khó chắc được vãng sanh thì không gì khác hơn là chưa nhổ được cọc Ái, chưa dứt được dây Tình.”

TỔ sư cử một thí dụ: Một chiếc thuyền đã chuẩn bị đầy đủ mọi thứ, sắp sửa ra khơi, nhưng đầu thuyền bị một sợi dây neo buộc chặt [nên chẳng đi đâu được]. Đây là ví như người niệm Phật, suốt ngày niệm Phật nhưng Tây phương còn rất xa xôi, chẳng nắm chắc vãng sanh. Nguyên nhân là gì? Vì chưa nhổ được cọc Ái, chưa dứt được dây Tình. Đó tức là “chưa đoạn ái căn sanh tử”, là chướng ngại trí mạng như Hám Sơn đại sư đã nói trong phần trên. Tiếp theo đây, Triệt Lưu đại sư dạy chúng ta phương pháp đối trị:

“Nếu có thể xem chuyện ân ái cõi Sa Bà giống như nhai sáp, chẳng quản rảnh - bận, động - tịnh, khổ - sướng, buồn - vui, hãy dựa vào một câu Phật

hiệu hết như ngọn núi Tu Di, hết thấy cảnh duyên chẳng thể dao động; mỗi khi biết mình mệt mỏi, biếng nhác, hoặc khi tập khí hiện tiền liền dừng mãnh đề khởi nhất niệm như vung thanh trường kiếm Ý Thiên khiến cho phiền não ma quân không nơi trốn núp, lại cũng giống như lò to lửa hùng, khiến cho vô thỉ tình thức cháy sạch chẳng sót thì người ấy tuy đang sống trong cõi ngũ trược, nhưng toàn thân đã ngự trong cõi nước liên hoa, nào còn phải chờ Di Đà đưa tay, Quán Âm khuyên lơn, khen tặng, mới tin mình sẽ được vãng sanh nữa ư?”

Chúng ta niệm Phật đã bao nhiêu năm rồi, có nắm chắc vãng sanh hay không? Chuyện này chẳng cần phải hỏi người khác, hãy hỏi chính mình!

Ngẫu Ích đại sư có một tiêu chuẩn để đo lường: “Tình đời lạt bớt một phần thì Phật pháp sẽ có thêm một phần đặc lực. Sanh kế Sa Bà nhẹ bớt một phần, chuyện sanh Tây phương sẽ vững chắc thêm một phần. Chuyện này chỉ có thể tự hỏi tâm mình, chẳng cần phải hỏi thiện tri thức nào khác. Thiện tri thức cũng chỉ khuyên coi nhạt tình đời, nhẹ bớt bốn ba sanh kế, chuyên tu tìm lối thoát mới là quan trọng”.

Trong tâm chính mình phải rõ ràng, tiêu cực đối với thế giới này thì mới tích cực đối với Tây phương Tịnh độ. Đối với Sa Bà càng có thể buông xuống được thì đối với Cực Lạc mới có thể nhắc lên được. Đối với thế giới này cảm tình càng lạt lạt thì đối với

Cực Lạc thế giới cảm tình càng ngày sẽ càng thêm sâu đậm. Sanh kế Sa Bà nhẹ một phần, vãng sanh Tây phương sẽ nắm chắc thêm một phần; Sanh kế Sa Bà nhẹ mười phần, vãng sanh Tây phương sẽ nắm chắc mười phần. Từ nội tâm, quý vị sẽ đồng ý với lời nói của lão hòa thượng Hải Hiền: “A Di Đà Phật chính là cội rễ của tôi”.

Tuy Hám Sơn đại sư chẳng phải là tổ sư của Tịnh Tông, sự cống hiến của Ngài đối với Tịnh Tông chẳng nhỏ. Ngài tham thiên đại triệt đại ngộ, thông Tông thông Giáo, khuyên người niệm Phật cầu vãng sanh. Đại sư trước tác rất nhiều, cư sĩ Triệu Việt đời Thanh trích lục từ bộ Hám Sơn Đại Sư Toàn Tập ra hai mươi hai đoạn pháp ngữ khai thị cho người tập

Thiền tu Tịnh, soạn thành sách với tựa đề là “Hám Sơn Đại Sư Tịnh Tông Pháp Yếu”. Năm 1950, cuốn sách này được người ta phát hiện trong đồng sách cũ ở chùa Bảo Liên núi Đại Dự tại Hương Cảng nên đem in lại và lưu thông. Từ cuốn sách này chúng tôi xin trích ra ba đoạn cùng dường đại chúng tham khảo.

4. Hám Sơn đại sư khai thị cho cư sĩ Tịnh Tâm

“Điều quan trọng nhất trong việc tu hành là tâm khẩn thiết vì sanh tử. Nếu tâm sanh tử không khẩn thiết, làm sao dám nói tới niệm Phật thành phiến? Vô lượng kiếp tới nay chúng sanh niệm niệm vọng tưởng, tình căn cứng

chắc che lấp. Như hiện nay ra đời, đã từng có một niệm thống thiết vì sanh tử hay chăng? Cả ngày niệm niệm quay vòng quanh chữ Tình, chưa từng phản tỉnh. Muốn dùng tín tâm hồi hột để đoạn dứt sanh tử nhiều kiếp, giống như lấy giọt nước dập tắt đồng củi lửa đang cháy, làm sao có lý được? Nếu tâm vì sanh tử khẩn thiết, niệm niệm giống như cứu đầu đang bị cháy, lo sợ một khi mất thân người, trăm kiếp khó có lại được. Phải cắn chặt câu Phật hiệu ấy nhất định chống chọi vọng tưởng, trong hết mọi chỗ mọi niệm [câu Phật hiệu lúc] nào cũng hiện tiền, chẳng bị vọng tưởng che lấp, chướng ngại. Hạ công phu khổ cực tha thiết như vậy, lâu ngày thuần thực, tự nhiên sẽ tương ứng, làm được vậy

dù chẳng cầu thành phiền cũng tự thành phiền. Chuyện này giống như người uống nước nóng lạnh tự biết, chẳng thể nói cho người khác biết, hoàn toàn phải do chính mình nỗ lực. Nếu chỉ niệm Phật [hời hợt] ngoài da đến năm con lừa cũng chẳng thể nào thọ dụng được (trong mười hai con giáp chẳng có năm con lừa, tức là tận hết đời vị lai cũng không thể thọ dụng được). Phải dũng mãnh [tinh tấn] càng không nên trì trệ nghi ngờ.”

5. Hám Sơn đại sư khai thị Tu Pháp môn Tịnh Độ

“Niệm Phật ắt phải có tâm tha thiết vì sanh tử, trước tiên nên đoạn dứt ngoại duyên, đơn độc đề khởi nhất

niệm, dùng một câu A Di Đà Phật làm mạng căn của mình, niệm niệm đều không quên, tâm tâm chẳng dứt, ngày đêm sáu thời, trong lúc đi đứng nằm ngồi, nhắc cái muống, nắm đôi đũa, cúi ngửa, động tịnh, rảnh rang, bận rộn, trong hết thảy thời chẳng ngu chẳng muội, chẳng có duyên nào khác. Dụng tâm như vậy lâu ngày thuần thục, thậm chí trong lúc nằm mộng cũng chẳng quên mất. Ngủ thức giống nhau thì công phu miên mật trở thành một phiến, đó là lúc [công phu] đặc lực vậy.”

6. Hám Sơn đại sư khai thị Đại Phàm thiên nhân thánh diễn Lăng Nghiêm Tông Chỉ

“Hãy đem cái tâm vọng tưởng phan duyên rong ruổi từ xưa đến nay một lượt thâu nhiếp và buông xuống. Hướng về một câu A Di Đà Phật, tiêu quy bốn mạng nguyên thân của chính mình, niệm niệm chẳng rời, tâm tâm chẳng dứt. Vọng tưởng lúc trước là nhân ô nhiễm tạo sanh tử, nhất niệm niệm Phật là tịnh nhân thoát lìa sanh tử. Nếu có thể đem cái tịnh niệm ấy hun đúc cái nhân ô nhiễm tạo khổ sanh tử trở thành chánh nhân tịnh độ, sẽ nhanh chóng làm cho nhân khổ quả khổ của vô lượng kiếp sanh tử trở thành nhân vui quả vui tịnh độ vậy.”

Kết luận:

Niệm Phật chẳng có khô khan vô vị, Ân Quang đại sư nói:

“Niềm vui niệm Phật chỉ có người thật sự niệm Phật mới tự biết”.

Chúng ta chẳng nhận biết được niềm lạc thú của sự niệm Phật. Lão hòa thượng Hải Hiền đã biết được, càng niệm càng hoan hỷ. Lão nhân gia đã niệm suốt chín mươi hai năm, nên Ngài tự tại vãng sanh. Mỗi người chúng ta tự khoe là người niệm Phật, đã đến lúc nên tự mình phản tỉnh triệt để, phản tỉnh tín nguyện của chúng ta, phản tỉnh công phu niệm Phật của chúng ta. Đừng tự gạt rồi gạt người, cũng đừng giả bộ làm dáng, đừng làm theo bề ngoài. Câu Phật hiệu A Di Đà Phật này, rốt cục tôi niệm được như thế nào? Đặc biệt là các đồng tu xuất

gia, trong *Mộng Du Tập*, Hám Sơn đại sư đã nhiều lần nhắc nhở người xuất gia “Tam đồ địa ngục chưa phải là khổ, dưới chiếc ca sa mất đi thân người, đó mới là khổ”. Chúng ta phải biết nếu đời này không vãng sanh, hậu quả chẳng thể lường nổi! Đúng như lời lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã nói:

*“Cước căn vô tuyến tự phiêu
bồng,*

tài xuất mê đồ hựu thất tông”

(Dấu chân vô vết tự gió bay bồng
bềnh,

vừa mới thoát mê lại quên mất
lối về).

Người xưa xuất gia đều vì đại sự sanh tử, như câu “Đại sự chưa rõ như chôn cha mẹ”, như cứu đầu đang bị cháy. Còn chúng ta hiện nay thì sao?

Đem đại sự sanh tử liêng tuốt lên chín tầng mây.

Lời phụ:

Thời gian trôi qua lẹ như thoi đưa. Lớp nghiên cứu Giới Học gần kết thúc. Lần này chúng ta tụ hội ở tại Úc Châu Tịnh Tông Học Viện; tương lai chúng ta sẽ tụ hội nơi Tây phương Cực Lạc thế giới, nơi đó là Liên Trì Hải Hội. Năm mươi năm sau, một trăm năm sau người ta hồi tưởng lại mùa thu năm 2014, lão pháp sư Tịnh Không tại thắng hội Toowoomba, Úc Châu này cũng giống như hiện nay chúng ta hồi tưởng pháp hội giảng kinh của Thế Tôn ba ngàn năm trước vậy.

Đệ tử ngu muội chẳng biết dùng ngôn từ gì để hình dung sự phụ thượng nhân, sự phụ từ bi đến cùng tột, niệm niệm đều hy vọng chúng sanh sớm ngày thành Phật, chẳng bị kẹt ở lại trong lục đạo. Chỉ sợ chúng ta chẳng thể vãng sanh, còn phải trở lại chịu khổ. Các bậc thượng căn, giống như căn tánh của lão hòa thượng Hải Hiền, bèn làm cho họ có thể một câu Phật hiệu niệm đến cùng, chẳng cong chẳng queo. Các bậc trung căn, bèn đau miệng rất lòng giảng đạo lý cho họ, làm cho họ sanh tín, phát nguyện, niệm Phật, tranh thủ để đời này có thể vãng sanh. Còn bậc hạ căn, nghiệp chướng quá nặng, chẳng chịu niệm Phật, bèn tìm đủ mọi cách, đủ mọi thứ phương tiện thiện

xảo dẫn dụ họ, hy vọng họ giữ ngũ giới thập thiện đời này có thể giữ được thân người, đời sau, đời sau nữa tiếp tục tu học, gặp duyên niệm Phật. Rất cực đều mong chúng ta được về thế giới Cực Lạc, chẳng nữa để chúng ta bị kẹt lại [và tiếp tục] ngoi ngóp trong lục đạo.

Đức Phật Thích Ca biểu diễn suốt đời dạy học cho chúng ta thấy. Sư phụ thượng nhân cũng biểu diễn suốt đời dạy học. “Một đời dạy học mông mênh như biển cả, chỉ có pháp môn Tịnh độ là pháp môn rất ráo thỏa thích bốn hoài phổ độ chúng sanh của chư Phật”. Các pháp môn khác “tâm phổ độ chúng sanh của Như Lai còn uất ức chứ chưa thỏa thích”, đây là lời của Ấn Quang đại sư. Đức Phật Thích

Ca Mâu Ni biểu diễn pháp môn Tịnh Độ rất ráo thỏa thích bốn hoài cho chúng ta, sư phụ thượng nhân cũng diễn lại cho chúng ta xem. Lúc đức Thế Tôn còn tại thế, trong thành Vương Xá có một phần ba người biết đến đức Phật Thích Ca, còn được trực tiếp nghe đức Phật thuyết pháp; lại có một phần ba người nghe nói có người tên là đức Phật Thích Ca, nhưng chưa bao giờ gặp Ngài, chẳng được nghe đức Phật thuyết pháp trực tiếp; lại có một phần ba người cả đời chưa từng nghe đến đức Phật Thích Ca, chẳng biết đến Phật pháp. [Do vậy] quý vị mới biết quý vị may mắn dường nào! Ngày nay Trung Quốc có dân số là mười bốn ức người, quý vị thuộc vào một phần ba nào? Phải là một phần ba

mười mới đúng! Sư phụ thượng nhân hiện nay còn tại thế, giống như ngày xưa lúc đức Thế Tôn còn tại thế vậy, quý vị còn có thể ở bên cạnh Ngài.

Trong Thích Ca Phổ hình như có một câu chuyện như vậy: Thích Đề Hoàn Nhân thỉnh đức Phật đến Đạo Lợi thiên cung thuyết pháp. Đức Thế Tôn đồng ý một cách sáng khoái, Ngài nói: “Đi đi đi, phần lớn bốn chúng đệ tử của tôi rất giải đãi, làm biếng, chẳng nghe tôi giảng pháp. Bây giờ tôi không nói với họ tôi sẽ đi đâu, cũng không dẫn thị giả theo (ngay cả tôn giả A Nan là vị theo sát đức Phật cũng không cho đi theo), để cho họ thưởng thức mùi vị ngưỡng khát Pháp” (ngưỡng khát Pháp nghĩa là lòng mong cầu khao khát đối với

Pháp giống như đang khát nước mà mong có nước uống vậy). Lúc đó Thế Tôn trong khoảnh khắc nhanh như co cánh tay liền đến Đạo Lợi thiên cung. Đức Phật đi mất tung tích trong ba tháng, sau khi thuyết pháp ở Đạo Lợi thiên cung xong, khi trở về thế gian liền nói với đại chúng chẳng lâu sau đó Ngài sẽ nhập diệt. Do vậy các đệ tử rất hối hận và sợ hãi, vô cùng đau khổ. Từ câu chuyện nhỏ này, quay lại đối chiếu với chúng ta, chúng ta có giống như đệ tử của Thế Tôn năm xưa hay không? Sư phụ thượng nhân gần chín mươi tuổi rồi, vẫn mỗi ngày đau lòng rất miêng, chẳng hiềm phiền phức mỗi ngày giảng Tịnh Độ đại kinh cho chúng ta, nhưng chúng ta có trân quý hay không? Nếu vạn nhất có

một ngày, sư phụ thượng nhân đột nhiên thị hiện vô thường, chúng ta sẽ làm sao? Có phải sẽ giống các vị đệ tử của Thế Tôn hay chăng, sẽ hối hận không kịp? Bi kịch sẽ không tái diễn hay sao. Chúng ta hy vọng sư phụ thượng nhân trụ thế lâu dài, không sai, nhưng chúng ta phải khởi lên hành động chứ. Mọi người có nhớ vì sao lão cư sĩ Lý Bình Nam ra đi sớm hơn [dự định] không? Vì chẳng có người y giáo phụng hành! Cho nên muốn lưu giữ sư phụ thượng nhân, chúng ta phải y giáo phụng hành. Mọi người phải phát tâm, anh phát tâm, tôi cũng phát tâm, họ cũng phát tâm, người nghe, người thấy đều phát tâm, phát tâm làm gì?

Phát tâm làm người thật sự niệm Phật!

Phát tâm thật sự cầu vãng sanh!

Sư phụ thượng nhân đã giảng pháp suốt một đời, không gì ngoài việc hy vọng mọi người chúng ta đều có thể vãng sanh thành Phật hay sao? Đặc biệt là các vị xuất gia phải dẫn đầu! Dẫn đầu việc niệm Phật cầu vãng sanh. Đừng cho rằng quý vị còn trẻ tuổi, phải học đại kinh đại luận, phải xây chùa to, phải làm nên một sự nghiệp to lớn... Quý vị hãy tạm buông xuống những chuyện này, hãy nên làm và lo cho chuyện lớn sanh tử! Vì vô thường sẽ không đợi quý vị chuẩn bị đàng hoàng xong rồi mới từ từ đến. Ta có thể bảo đảm chúng ta sẽ sống đến già hay không? Vô thường

sẽ xuất hiện mà không báo trước, khi tôi chết sẽ đi về đâu? Cũng đừng gấp gáp đi giảng kinh. Khi đạo nghiệp chưa thành mà đi giảng kinh, đó gọi là ‘tương tự lợi tha’, chẳng phải lợi tha thật sự. Đời này nhất định phải vãng sanh Cực Lạc thế giới mới không uổng một phen xuất gia.

Sau cùng xin dùng một bài kệ của lão cư sĩ Hạ Liên Cư để kết thúc bài báo cáo hôm nay:

*“Nhược vấn như hà xuất Ái hà
Chỉ hữu Di Đà niệm đắc đầ
Niệm thực phương năng đắng lạc
độ,
Thượng sanh bất miễn đọa Sa
Bà.”*

(Muốn biết làm sao vượt Ái hà
Hãy nên sốt sắng niệm Di Đà

Niệm nhuần, thẳng bước sanh An
Dưỡng

Thân sau mới khởi đọa Sa Bà.)

Trong quá trình báo cáo nếu có gì sai sót, xin sư phụ thượng nhân và các vị thiện tri thức phê bình, sửa đổi, mong đại chúng từ bi, bố thí hoan hỷ.

A Di Đà Phật.

Bất tiểu đệ tử Thích Tụ Liễu khấu
trình.

Lão hòa thượng giảng:

Chúng ta vừa nghe xong báo cáo của pháp sư Tụ Liễu, cũng đã xem xong bài viết, đích thật cảnh tỉnh sâu xa đại chúng hiện diện. Pháp sư thay mặt Phật, thay mặt Tổ sư, đại đức giảng cho chúng ta một gậy lên đầu.

Một gậy này có thể lay tỉnh chúng ta không? Hy vọng đã cảnh tỉnh được. Đương nhiên số người chưa tỉnh vẫn còn rất nhiều, từ đó mới biết nghiệp chướng của chúng sanh nặng đến cỡ nào. Quan trọng là phải quay lại nhìn chính mình thì mới được thọ dụng thực sự. Nếu không thể hồi quang phản chiếu, sự vãng sanh Tịnh độ ngay trong đời này của chúng ta đích thật sẽ có vấn đề.

Trong quá trình học tập chúng ta thường nhắc tới những thành tựu khoa học, vì sao? Nó có thể giúp chúng ta quán chiếu, giúp chúng ta nhìn thấu, giúp chúng ta buông xuống. Tiến sĩ Phổ Lang Khắc (Max Planck¹³)

¹³ Max Planck (1858-1947) nhà Vật Lý Học người Đức, công trình nghiên cứu về Lượng Tử Lý

người Đức cho chúng ta biết, ông ta suốt đời chuyên nghiên cứu vật chất là gì, bí mật của vật chất đã được ông ta phơi bày. Ông ta phát hiện Vi Trung Tử¹⁴, khi Vi Trung Tử bị bắn bẻ tan ra sẽ không còn [vật chất gì] tồn tại nữa. Nói cách khác Vi Trung Tử chính là Cực Vi Sắc, Cực Vi Chi Vi¹⁵ được nói trong kinh Phật, [đây là vật chất] đã đến mức nhỏ nhất, nó không thể bị cắt nhỏ nữa. Nếu bị cắt nữa thì không còn gì hết. Ông đã tìm được ra rồi, vật chất bị cắt nhỏ đến mức không còn gì nữa, lúc đó sẽ thấy

Luận (Quantum Theory) của ông đã được trao giải Nobel năm 1918.

¹⁴ Vi Trung Tử chính là hạt meson.

¹⁵ Cực vi sắc và Cực vi chi vi là hai loại vi trần khác nhau. Cực vi sắc lớn hơn cực vi chi vi. Cực vi chi vi còn gọi là Lân Hư Trần, là hạt vật chất nhỏ nhất.

gì? Nhìn thấy hiện tượng ba động của ý niệm. Từ đó chúng ta sẽ hoảng nhiên đại ngộ (vỡ lẽ), vật chất có từ đâu ? Vật chất có từ ý niệm, vật chất chẳng phải thật sự tồn tại, đó là một huyền tướng, giả tướng. Vật chất trên căn bản là không tồn tại, là thiệt như vậy.

Ngày nay chúng ta nhìn thấy hiện tượng vật chất chính là điều mà Di Lặc Bồ Tát và đức Phật đã từng nói qua. Đức Phật hỏi Di Lặc Bồ Tát, trong tâm phàm phu có ý niệm, ngày nay chúng ta khởi lên một niệm, một niệm ấy do bao nhiêu ý niệm vi tế tạo thành? Chúng ta mới phát hiện một niệm đầu (ý niệm), đơn độc một niệm ấy chắc chắn là không thể nào tướng tượng nổi, quý vị chẳng có cảm giác

gì hết. Bồ Tát Di Lạc trả lời (Di Lạc Bồ Tát là chuyên gia về Duy Thức, dùng cách nói hiện nay thì Ngài là một chuyên gia về Tâm Lý Học Phật Giáo). Bồ Tát trả lời cho chúng ta biết: “Một khủy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm”, đây là nói về niệm đầu (ý niệm). Khi chúng ta khởi tâm động niệm, một niệm đầu có bao nhiêu tế niệm? Ba mươi hai ức trăm ngàn tế niệm. Trong thời gian bao lâu? Một khủy ngón tay. “Niệm niệm thành hình”, “hình” tức là hiện tượng vật chất. “Hình đều có Thức”, mỗi hiện tượng vật chất nhỏ bé chính là cái mà khoa học gia gọi là Vi Trung Tử , Phật pháp gọi là Cực Vi Sắc, Cực Vi Chi Vi. Đó là Ngũ Uẩn được nói trong Tâm Kinh. Chúng ta niệm

Tâm Kinh hết mấy mươi năm, căn bản là không hiểu Ngũ Uẩn là gì. “Quán Tự Tại Bồ Tát chiếu kiến ngũ uẩn đều là Không”. Ngũ Uẩn là Cực Vi Sắc, Cực Vi Sắc này do niệm đầu sanh ra, lại còn tồn tại. Ngày nay chúng ta dùng “giây [đồng hồ]” làm đơn vị đo lường thời gian. Mỗi giây có thể khảy ngón tay bao nhiêu lần? Có người nói, lúc trước tôi nghĩ đại khái chừng năm lần, tôi khảy trung bình là năm lần. Người trẻ tuổi hơn tôi, thể lực khoẻ hơn, sức mạnh mẽ hơn có thể khảy bảy lần. Một niệm đầu này, một khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm. Ba mươi hai ức nhân với trăm ngàn; trăm ngàn là mười vạn, ba mươi hai ức nhân với mười vạn tức là ba trăm hai mươi

triệu. Một khay ngón tay, ba trăm hai mươi triệu nhân với bảy là [số ý niệm trong] một giây đồng hồ, làm sao có vật gì tồn tại [trong thời gian ngắn như vậy].

Cho nên ông Planck kết luận: trong vũ trụ trên căn bản là không có vật chất tồn tại. Quý vị cho rằng có vật chất tồn tại, đó là hoàn toàn sai lầm. Lấy câu này đối chiếu với kinh Kim Cang, đức Phật nói “Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng”, ông Planck đã chứng minh rồi đó. [Vật chất] là giả, chẳng thật. ‘Hết thấy pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng’ giống như kinh Kim Cang đã nói. Nếu quý vị chấp trước nó thì sai rồi; quý vị phân biệt nó là sai rồi; quý vị khởi tâm động niệm cũng sai luôn.

Thật sự hiểu rõ đạo lý này, [người] hiểu rõ chân tướng sự thật này sẽ không đặt điều này trong lòng, phá thân kiến sẽ không còn khó khăn nữa; thân kiến là cội gốc của hết thảy tội ác.

Bài báo cáo của pháp sư Tụ Liễu nói cội gốc của phiền não là Ái, cội gốc của Ái là Ngã (Ta). Đó là gì? Trong Duy Thức gọi đó là Thức Thứ Bảy, thức thứ Bảy chính là Ngã Kiến. Căn bản là chẳng có Ngã, lại cứ chấp trước có một cái Ngã, sau đó Ngã Ái, Ngã Mạn, Ngã Si khởi lên theo Ngã. Đó là ba gốc rễ của Tham, Sân, Si, phiền não có sẵn từ đời trước. Từ một niệm bất giác, mê mất Tụ Tánh biến thành A Lại Da, A Lại Da là do những thứ này tạo thành. Nghiệp

Tướng của A Lại Da chứa đựng chủng tử, từ đó biến hiện thành Mạt Na, Mạt Na là thường tùy tướng của bốn phiền não lớn, Mạt Na chính là bốn thứ: Ngã Kiến, Ngã Ái, Ngã Mạn, Ngã Si. Do vậy chúng ta phải biết, chúng ta đối phó với Tham như thế nào, phải buông bỏ Tham. Cốt lõi của Tham là Ái. Khi quý vị nhìn thấu suốt điều này, biết nó đều là giả rồi quý vị mới có thể buông xuống. Ái là phiền não, chẳng phải là điều gì tốt đẹp, Ái là cội gốc của lục đạo luân hồi, nếu không trừ khử Ái sẽ không thể thoát luân hồi. Ngạo mạn là cội rễ của Sân giận. Hoài nghi là cội rễ của Ngu Si.

Chúng ta học tập lời dạy của thánh hiền, quan trọng nhất là không thể hoài nghi. Nhưng ngày nay chúng ta

nuôi dưỡng hoài nghi thành thói quen. Khoa học đặt hoài nghi vào hàng đầu, điều đầu tiên khoa học dạy là hoài nghi, không hay không biết chúng ta đã nhiễm thói quen hoài nghi này. Cho nên vì sao chúng ta không vào Thánh giáo được? Vì chẳng đoạn sạch tâm nghi ngờ. Chúng ta tin, chỉ tin chín mươi chín phần trăm, còn một phần hoài nghi. Không thể coi thường một phần trăm này. Thầy Lý thường nói với chúng tôi khi một phần trăm ấy khởi tác dụng sẽ hủy diệt toàn bộ công phu của quý vị. Chúng ta không khởi lòng nghi đối với Thánh giáo là một việc quá khó. Người xưa thì dễ hơn. Do vậy ngày nay chúng ta vô cùng cảm thán, vì sao khó như vậy? Chẳng có giáo dục vun bồi cội rễ.

Giáo dục vun bồi gốc rễ là sự truy cầu của người Trung Hoa đời xưa, bắt đầu từ thai giáo. Lúc người mẹ mang thai, mắt người mẹ không nhìn vật ác, tai không nghe lời dâm, miệng không nói lời ngạo mạn, người mẹ trì giới, vì sao? Nếu người mẹ có thể làm như vậy thì thai nhi sẽ bình thường¹⁶. Sau khi đưa bé sanh ra, mở mắt ra nó sẽ nhìn, tai nó lắng nghe, nó sẽ luôn học tập, tiếp thu. Cha mẹ phải chăm sóc nó cho đàng hoàng, những gì phụ diện (xấu ác) đừng để cho nó thấy nghe, đừng để cho nó tiếp xúc. Phải làm như vậy bao lâu? Phải chăm sóc như vậy đến lúc nó ba tuổi, tức là một ngàn ngày, đó gọi là giáo dục vun bồi gốc rễ. Cho nên trẻ con nhận được sự

¹⁶ bình thường nghĩa là tốt đẹp.

dạy dỗ như vậy, lúc nó lên ba bốn tuổi sẽ có thể phân biệt tà chánh, thị phi; những thứ bất chánh nó sẽ bài trừ, sẽ từ chối tiếp nhận. Người xưa có câu ngạn ngữ ‘Tam tuế khán bát thập’¹⁷ (ba tuổi xem tám mươi). Cả đời sẽ chẳng thay đổi nhờ gốc rễ vun bồi được sâu dày.

Ngày nay chúng ta chẳng có gốc rễ này. Một người học Phật, học Giới, đến cuối cùng không thể thọ trì, phá giới, phạm quy củ, chúng ta phải tha thứ người đó. Vì sao? Người đó không có gốc rễ. Giống như xây nhà lâu, khi xây xong nhưng nền tảng chẳng vững chắc. Trong kinh Vô

¹⁷ câu này nghĩa là đứa bé khi sanh ra tới ba tuổi nếu được dạy dỗ đàng hoàng, được giáo dục vun bồi gốc rễ như trên, thiện căn ấy đến tám mươi tuổi cũng sẽ không biến đổi.

Lượng Thọ đức Phật từ bi đã nói: “Người đời trước chẳng thiện, chẳng biết đạo đức, chẳng được ai dạy, đâu có gì lạ”. Phải đại từ đại bi tha thứ cho những người này, phải khuyến khích họ; quan trọng nhất là tự mình phải làm gương tốt cho họ coi. Giống như lão hòa thượng Hải Hiền, cả đời làm gương cho người khác. Ngài cũng được đức Phật Di Đà dặn dò. Tôi tin thọ mạng của Ngài bất quá cũng chỉ là bảy, tám mươi tuổi mà thôi. Ngài sống tới một trăm mười hai tuổi. Đó là đức Phật A Di Đà gia trì, nhất định phải nhờ ngài tiêu biểu pháp. Sự tiêu biểu pháp cuối cùng là Ngài nhận được [cuốn sách có nội dung] ‘Tăng tán thán Tăng’, đó là gì? Đó là nhằm cứu vãn Tịnh Độ. Hiện

nay trong thời đại này những người hủy báng Tịnh Độ rất nhiều, sức mạnh quá lớn, trước giờ chưa từng có. Có một pháp sư tặng cho tôi 4 chữ ‘Đại nạn đại nạn’ nói với tôi rằng đích thật tôi [gặp nạn] như vậy. Tôi đổi chữ nạn thứ tư và viết lại thành ‘Đại nạn đại nhân’, phải tu Nhân Nhục Ba La Mật, tôi có thể nhân chịu. Hoặc đổi thành ‘đại nhân đại nạn’. Hai chữ ‘nạn’ này, một chữ là nạn trong danh từ khôn nạn, một chữ là nạn trong danh từ tai nạn, chúng ta mới có thể vượt qua, nếu chẳng có Nhân Nhục Ba La Mật thì sẽ thôi rồi. Không thể khởi tâm oán hận, phải khởi tâm thương xót, vì sao họ làm như vậy? Vì chúng ta đã đánh mất văn hóa truyền thống hết hai trăm

năm. Trong một trăm năm đầu sơ sót nên vẫn còn một chút dáng vẻ trong đó, chẳng có người làm thật sự. Một trăm năm thứ nhì, dáng vẻ cũng mất hết, cho nên rất khó khăn. Do vậy tôi hy vọng các đồng tu học Phật phải làm gương tốt, đó là phải thật sự hộ trì Phật pháp, làm cho xã hội đại chúng nhìn thấy hình tượng Phật. [Hiện nay] Phật chẳng còn nữa, những gì chúng ta biểu diễn chính là đại diện cho hình tượng Phật. Có phải là hình tượng của đức Phật Thích Ca năm xưa hay không? Khi Phật pháp hưng vượng, chúng sanh có phước, khi Phật pháp suy thoái, chúng sanh rất đáng thương. Chúng ta sanh tới thế gian này, được thân người, nghe Phật pháp, được biết đến Tịnh Tông,

lại gặp được thiện tri thức chân chánh, đó là điều vô cùng may mắn!

Trước tiên, tôi thường khuyến khích mọi người phải phá bỏ thân kiến, đừng chấp trước cái thân này, đừng nghĩ tới mình (Ngã). Tại sao? Khi thân kiến phá rồi, Biên kiến, Kiến Thủ kiến, Giới Thủ kiến, Tà kiến đều bị phá, lúc đó mới chứng Sơ Quả. Khi chưa chứng Sơ quả, trước khi chứng Sơ quả là chưa vào cửa Phật, chúng ta phải biết điều này. Chưa vào cửa Phật mà có thể có thành tựu [được không?] Được, đó là đức Phật A Di Đà từ bi vô tận đã mở ra pháp môn Niệm Phật này cho chúng ta, người chưa chứng Thánh quả cũng được vãng sanh. Nói đến tám vạn bốn ngàn pháp môn, nếu nói quý vị chẳng đoạn phiền não mà

chúng Bồ Đề, quý vị làm không nổi. Có pháp môn nào có chuyện đời nghiệp? Do vậy lúc tôi tám mươi lăm tuổi nhìn thấy việc này không được rồi, chẳng có kinh luận nào, chẳng có pháp môn nào có thể cứu tôi được, chẳng thể giúp tôi thoát ly luân hồi. Tôi quay đầu lại chuyên hoằng dương kinh Vô Lượng Thọ, chuyên niệm A Di Đà Phật, hoàn toàn buông xuống [các pháp môn và kinh luận khác].

Quý vị không làm, tôi làm, vì sao? Tôi muốn thoát ly lục đạo luân hồi, chuyện luân hồi này quá khổ rồi. Trải qua cuộc chiến của các quân phiệt tranh giành đất đai, cuộc chiến Trung Nhật, và đại chiến thế giới lần hai, tôi đã đích thân chứng kiến. Đức Phật nói Tám Khổ, Ba Khổ chẳng sai chút

nào. Tâm muốn xuất ly của tôi mạnh mẽ hơn của quý vị, tôi chịu khổ quá nhiều rồi, xuất gia cũng chịu khổ. Chuyện an ủi duy nhất là đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm gương tốt cho chúng ta. Năm xưa khi đức Phật còn tại thế, Ngài chỉ có ba y và một bình bát, tôi ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa. Ngày nay tôi còn sướng hơn Ngài một tí, điều này đáng được an ủi. Khi nghĩ tới Thế Tôn thì tâm tôi bình lặng xuống, Ngài đã làm một gương tốt nhất cho chúng ta, chúng ta phải học tập theo Ngài.

Đôi với hết thấy thiện duyên xứng tâm vừa ý chúng ta không nên có tư hào tham luyến, phải nên nhìn thấu. Hết thấy ác duyên, chúng ta không muốn gặp phải nhưng khi gặp phải

cũng đừng khởi tâm sân giận. Xã hội hiện thực, từ sáng tới tối, lúc sáu căn chúng ta tiếp xúc tới người, sự, vật, chúng ta phải tu hành trong những lúc đó, hạ thủ công phu trên những thứ đó. Tu công phu gì? Trên căn bản những thứ đó đều là giả, vật chất là giả, ý niệm cũng là giả, chẳng có gì là thiệt. Khi quý vị nhìn thấu rồi, quý vị sẽ buông xuống được, quý vị sẽ không nắm chặt những thứ ấy nữa. Nắm chặt những thứ ấy làm gì? Nắm chặt những thứ ấy chính là lục đạo luân hồi. Nó tạo ra lục đạo luân hồi, tạo ra thập pháp giới. Chúng ta muốn thoát ra khỏi lục đạo, ra khỏi thập pháp giới, phải buông xuống những thứ đó. Làm sao buông xuống? [Phải biết] nó đều là giả, một khi hơi thở không hít vào

được nữa, có vật gì là của quý vị không? Tôi thường khuyên người ta, quần áo chúng ta hiện đang mặc trên người là của chúng ta, khi không mặc trên người chẳng là của chúng ta nữa. Cái nhà mà tôi đang trú ngụ hiện nay, khi tôi ở đó thì căn nhà ấy là của tôi. Khi tôi rời khỏi căn nhà, căn nhà ấy chẳng còn là của tôi nữa. Tiền tôi mang trong mình là tiền của tôi. Còn tiền trong ngân hàng không phải của tôi. Tại sao vậy? [Nghĩ vậy thì] rất dễ buông bỏ, chẳng vương bận. Khi Phật đến muốn cho tôi đi, tôi sẽ lập tức đi theo ngài, chẳng có chuyện gì [vương mắc] hết. Còn vương bận chuyện gì nữa không? Không còn nữa, như vậy mới có thể ra đi một cách thư thái, an nhiên, tự tại. Cho nên không thể

không biết, không thể không buông xuống. Tổ sư đại đức đau lòng rất miệng [khuyên bảo chúng ta], chúng ta phải cảm ơn. Những chuyện xảy ra trong xã hội biểu diễn cho chúng ta thấy, bất kể là chánh diện hay phản diện, chúng ta đều cảm ơn, chúng đều cảnh tỉnh chúng ta trong từng giây từng phút. Hễ có duyên bèn làm, duyên đó tuyệt đối là đem lại lợi ích [cho chúng sanh, làm] cho chánh pháp trường tồn. Chuyện lợi ích cho chúng sanh chúng ta phải làm. Khi chẳng có duyên, chúng ta không khởi tâm, tùy duyên chớ không phan duyên, được vậy chúng ta mới được tự tại. Đó gọi là tâm an lý đắc; khi đạo lý hiểu rõ ràng hiểu rành rẽ rồi tâm bèn an ổn, tâm an sẽ chẳng khởi ý niệm

nữa. Tiếp theo còn một bài nữa phải không? Tốt lắm.

Phần 4

Luôn luôn nghĩ tới lúc lâm chung

(tập 90, Tịnh Tông Học Viện Úc Châu 02-042-0090)

1. Bí Quyết Niệm Phật

Tâm vì sanh tử không tha thiết, mọi người đều rất lo lắng, không ít người đã hỏi:

- Làm thế nào mới có tâm tha thiết vì sanh tử?

- Làm sao đối trị tâm không tha thiết vì sanh tử?

Chúng tôi đã tìm câu trả lời và tìm bí quyết niệm Phật trong các trước tác

của chư vị tổ sư đại đức nhiều đời, sau cùng tìm được sáu chữ: “*Thời thời tác lâm chung tướng*” (luôn luôn nghĩ [bây giờ là] lúc lâm chung). Tóm gọn lại thành một chữ “Tử” (Chết). Đối với đề tài “Chết” này, mọi người đừng kiêng kỵ. Có người hễ nói tới chuyện “Chết” là mặt mày tái mét, chúng ta thường không kiêng kỵ những chuyện đáng nên kiêng kỵ, nhưng lại thường kiêng kỵ những thứ chẳng đáng kiêng kỵ. Người xưa nói: “Hiện thời cần lo sợ chuyện chết, tới lúc lâm chung, chẳng phải lo sợ gì hết”. Chúng ta thì ngược lại, hiện tại chẳng lo sợ gì cả, đến lúc lâm chung, tay chân bấn loạn. Mọi người đều ngưỡng mộ công phu niệm Phật của lão hòa thượng Hải Hiền, Ngài thành

tự công phu niệm Phật như thế nào? [Chính là vì] luôn luôn nghĩ ngay bây giờ là giờ phút cuối cùng của đời mình, dốc hết sức niệm Phật.

Đối trị “tâm vì sanh tử không tha thiết” phải bắt đầu từ đâu? Phải đau xót nghĩ tới Vô Thường, luôn luôn nghĩ mình đang sắp chết.

Thảo Am thiền sư đời Tống có viết một bài khai thị với tựa đề Niệm Phật Quyết (Bí quyết niệm Phật), đơn giản, thiết yếu, chẳng tới ba trăm chữ. Bài khai thị này rất ngắn, nhưng được coi là bài khai thị tiêu biểu cho bí quyết niệm Phật của các vị tổ sư đời trước, rất quý báu trong việc hướng dẫn chúng ta niệm Phật. Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có nhắc tới Thảo Am

thiền sư, Ngài vãng sanh Cực Lạc thế giới.

Bí quyết niệm Phật ghi: “Ai chẳng biết niệm A Di Đà Phật, nhưng niệm [được đặc lực] rất khó. Ai chẳng nguyện sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, nhưng người vãng sanh được rất hiếm, vì người niệm Phật chẳng biết bí quyết. Chỉ có một chữ ‘Chết’ là có thể [giúp cho người] niệm Phật niệm chân thật thiết tha. Giữ chặt một chữ ‘Chết’ trong ý niệm thì [đối với] các cảnh duyên [gặp phải hằng ngày] tự nhiên sẽ lạnh nhạt, tình ái cũng tự nhiên nhẹ bớt. Danh lợi, thế lực đến lúc đó không dùng được nữa. Những điều thấy nghe, hiểu biết đến lúc đó, cũng không dùng được nữa. Lúc tứ đại phân ly còn dựa vào gì được nữa?”

Cô hồn vô chủ làm sao tự do được? Lúc đó, nếu không thấy Phật Di Đà, e rằng sẽ phải gặp quỷ La sát. Không sanh Tịnh Độ, e rằng phải nhập thai lừa. Đừng cho rằng chuyện này có thể chần chờ! Chuyện gì ngày mai sẽ xảy ra, hôm nay làm sao biết được? Đừng coi nhẹ chuyện này, đời này làm lỡ sẽ trầm luân vĩnh viễn. Hết thấy mọi chuyện không gì [quan trọng] bằng chuyện lớn sanh tử, [cho nên] mọi chuyện khác đều chẳng cần thiết. Trong mọi lúc, luôn nghĩ là lúc lâm chung. Nghĩ như vậy thì lúc nào cũng là lúc niệm Phật. Niệm Phật như vậy mới được thiết tha. Niệm Phật thiết tha như vậy mới vãng sanh Tịnh Độ. Phải hạ thủ công phu [như mình đang sắp] chết thì mới thành tựu tịnh

ngiệp. Thường nghĩ tới lúc chết thì tâm [vì sanh tử] mới thiết tha. Đó là những bậc thang thành Phật, là bí quyết cho chuyện thành tâm niệm Phật vậy”.

2. Nghĩ mình sẽ chưa chết

Tâm nghĩ mình chưa chết là cho rằng mình tạm thời sẽ không chết, [còn lâu lắm mới tới phiên mình chết]. Đây là tâm trạng và thái độ phổ biến của mọi người. Mọi người ai cũng ý thức rằng mình rất cục sẽ chết, mỗi người đều biết mình có một ngày [chắc chắn] sẽ chết. Ai cũng có ý niệm và suy nghĩ rằng cuộc đời rất ngắn ngủi, tạm bợ, nhưng mỗi ngày đều ngây ngô cho rằng hôm nay thần

chết sẽ không đến thăm mình! Cứ nghĩ như vậy, mãi cho đến giây phút mạng chung đến tuổi vàng; trước đó cứ chấp chặt ý tưởng mình sẽ sống mãi mãi. Chúng ta không cho rằng mình sẽ không chết, mà là nghĩ bây giờ hãy còn sớm, còn chưa tới phiên mình chết. Hôm nay tôi sẽ chưa chết, năm nay cũng sẽ chưa chết. Đây là ý niệm tiềm tàng trong tâm chúng ta. Do vậy, đối với chuyện lớn là niệm Phật tu hành, cứ khát được là khát, hôm nay cứ hẹn “đợi tới ngày mai mới niệm”. Năm nay hẹn đến năm sau sẽ niệm. Cứ cho rằng thời gian còn dài, còn nhiều thời gian. Xảo (khéo) hợp sao! Trong quá trình ‘hẹn lại’ ấy, Vô Thường lại thành linh xuất hiện! Cái chết chưa bao giờ báo trước,

không bao giờ báo cho chúng ta biết trước. Hãy hỏi tưởng những người thân, bạn bè của chúng ta, chẳng ít người đã chết trong lúc cho rằng mình còn lâu mới chết. Những chuyện xung quanh chúng ta đều là như vậy. Có một bà cụ bị bệnh, nằm trên giường, hôm đó, bà bảo đưa con chung cho bà một chén yến. Sau khi ăn xong, bà ta bảo con: “Má còn chưa chết, còn lâu mới chết”. Sau đó, người con [yên tâm] đi làm. Trên đường tới sở làm, người nhà gọi điện nói mẹ ông đã qua đời!

Đã nhiều đời nhiều kiếp, phần đông chúng ta đều đọa trong ác đạo. Giả sử một ít dịp nào đó, may mắn sanh vào cõi lành, nhưng thường là sanh vào những chỗ không thể tu hành. Dù cho

may mắn sanh làm người và có thể tu hành, nhưng lại không thể tu hành đúng như chánh pháp, nguyên nhân là vì cái tâm cho rằng mình còn chưa chết. Cứ nghĩ rằng mình sẽ còn lâu mới chết; do vậy, tu hành không tinh tấn. Tâm trạng này đã hại chúng ta từ đời này sang đời khác.

Có một vị Đại Thành Tựu¹⁸ [tức là một hành giả Mật Tông] được mọi người công nhận là bậc đạt thành tựu trong Phật giáo Tây Tạng. Một hôm

¹⁸ Nguyên văn là “thành tựu giả”. “Thành tựu giả” là từ ngữ dịch từ chữ Grub Thobchenpo. Từ ngữ này lại được diễn dịch từ chữ Mahasiddha trong tiếng Phạn. Chữ này thường để gọi người tu hành Mật Tông đã đắc pháp, hay có thể nói rộng hơn là đã đạt được những sự cảm ứng trong tu tập. Tối thiểu là có thể thị hiện một số thần thông, thân ngữ ý đều tương ứng với Tam Mật, có trí huệ cao trội hơn người tu Mật Tông bình thường.

có một người tu hành từ xứ Khang (Khams) đến yết kiến vị Đại Thành Tựu và cầu xin truyền pháp. Vị Đại Thành Tựu chẳng truyền trao gì hết, nhưng sau khi người kia ba lần nài nỉ, khẩn cầu, Ngài cầm tay người kia, thành khẩn nói:

“Tôi sẽ chết, ông cũng sẽ chết.

Tôi sẽ chết, ông cũng sẽ chết.

Tôi sẽ chết, ông cũng sẽ chết”,

Lặp lại như vậy ba lần, và nói thêm: “Bí quyết tu hành của Thượng Sư chẳng có gì khác! Tôi cũng thề rằng chẳng có bí quyết gì thù thắng hơn ba câu trên”. Người tu hành từ xứ Khang ấy nghe xong, tu hành rất tinh tấn, cuối cùng đạt thành tựu.

[Chúng ta thường nghe] nói có người nào đó bị ung thư sẽ chết rất

nhanh. Thật ra, mỗi người chúng ta ai cũng phải chết, chẳng có ai không chết, chỉ là sớm hay muộn mà thôi! Người xưa nói: “Sáng không nghĩ tới cái chết thì cả ngày sẽ trôi qua vô ích. Chiều không nghĩ đến cái chết thì ban đêm sẽ trôi qua vô ích”. Nghĩ về cái chết sẽ sách tấn chúng ta mau mau niệm Phật, lúc nào cũng nghĩ mình sắp chết.

3. Kỳ hạn chết không nhất định

Kinh Pháp Cú nói:

“Trong số những người mình gặp sáng nay, có người chiều nay sẽ chết và không thể gặp lại nữa. Trong số những người mình gặp chiều nay, có

người sáng hôm sau sẽ không gặp lại nữa”.

Cuộc đời vô cùng mong manh, giống như bọt nước, có thể bễ tan bất cứ lúc nào. Chúng ta thấy con nít chơi trò thổi bong bóng nước. Dù cái bong bóng nước có thể an ổn bay lên không trung, nhưng không biết bao giờ, nó sẽ đụng phải vật gì chướng ngại và bị bễ tan. Tình hình của chúng ta hiện nay [cũng vậy], người xưa có nêu một thí dụ: Thí dụ từ đỉnh núi cao chúng ta rớt xuống đất, trong khi còn đang lơ lửng trong không trung [chưa chạm xuống đất], chúng ta vẫn vui sướng, cảm thấy dường như chẳng có chuyện gì, chẳng biết phải mau niệm Phật, chẳng biết bao giờ sẽ chạm mặt đất và bị tan xương nát thịt. Kể từ sau khi

chúng ta thọ sanh, cũng giống như con dê đang bị dẫn đến lò sát sanh, chuẩn bị làm thịt, trong từng sát na bị dẫn đến chỗ chết chóc. So với tháng trước, tháng này gần kề cái chết hơn một chút. So với hôm qua, hôm nay càng gần cái chết một chút. So với ban ngày, ban đêm gần cái chết hơn một chút. So với sát na trước, sát na này càng gần cái chết hơn một chút. Cái chết sẽ chẳng đến chậm rãi và có đủ quy luật như bạn tưởng tượng. Phương thức, nhân duyên và thời gian nó xuất hiện chẳng có cách nào xác định được! Do vì kỳ hạn chết bất định, bạn làm sao bảo đảm năm nay, ngày mai, hoặc một thời khắc sau, chính mình không [chết đi và đọa] vào trong ác đạo rên xiết chịu khổ hay sao?

Cho nên cái chết sẽ chẳng chờ đợi ai lãng phí một thời gian dài, hoặc thông thả chuẩn bị nghinh tiếp rồi nó mới từ từ đến trễ. Trên thực tế, quý vị thấy cái chết xảy đến rất nhanh chóng, mãnh liệt. Sau khi [hiểu rõ và] sợ chết, chúng ta sẽ buông xuống hết thảy những sự truy cầu và chấp trước trong thế gian, nỗ lực tu hành hòng sửa đổi vận mạng.

Ngày nay, tai nạn xe cộ xảy ra với mức độ rất cao, chúng ta có thể bảo đảm khi ra khỏi cửa chính mình chẳng gặp phải tai nạn xe cộ hay không? Chẳng có cách gì bảo đảm! Mấy năm trước, có một người đi đón con tan học về nhà. Đưa con vừa ra khỏi cổng trường, nhìn thấy cha mình liền vui mừng chạy tới. Ngay lúc đó,

có một chiếc xe hàng chạy qua tông vào rồi cán đũa con chết tươi. Người cha chứng kiến cảnh tượng thảm khốc đó, kinh hoàng, ngây dại, vừa khóc vừa chạy về phía đũa con. Ngay lúc đó, một chiếc xe từ phía sau chạy tới đụng ông ta chết luôn tại chỗ. Vợ ông nghe tin cả chồng lẫn con đều bị chết thảm ngoài đường như vậy, chẳng thể nào chịu đựng nổi, hết sức tuyệt vọng, uống thuốc độc tự sát. Bà nội ở nhà, trong một ngày mất đi đũa con trai, con dâu và đũa cháu, bệnh tim bộc phát, khi đưa đến [bệnh viện], chẳng cấp cứu được nên cũng chết theo.

Lại nghĩ thêm, ta có thể bảo đảm khi ta ở trong tư thế nào, oai nghi nào sẽ chẳng chết không? Khi đang đi bộ, cũng có thể chết, khi đứng cũng có

thể chết, ngồi cũng có thể chết, ngủ cũng có thể chết, miệng đang ăn cũng có thể chết, đang cười cũng có thể chết. Có người đang đi bộ, đột nhiên ngã quy xuống đất rồi chẳng đứng dậy được nữa. Có người đang đứng ở trạm đợi xe lửa, [vì quá đông người ở đó nên bị người ta chen lấn] bị đẩy lên đường rầy xe lửa rồi bị [xe lửa] đè chết. Có người đang ăn rồi bị thức ăn nghẹn ở cổ họng mà chết. Có một người làm quan vào đời Thanh, gạt lấy hết tiền cứu tế dân chúng đang bị thiên tai. [Một hôm] ông ta đang nằm ngủ đột nhiên ngồi dậy, miệng ộc máu rồi chết. Trong những kiếp trước, chúng ta đã tạo ra quá nhiều nghiệp ác, làm sao có thể bảo đảm một

khắc¹⁹ sau chắc chắn sẽ không chết? Hoàng Bá thiên sư nói: “Ta hỏi ông, nếu giờ phút lâm chung đến một cách thình lình, lúc đó làm sao ông chống chọi với sanh tử? Phải chuẩn bị trong lúc nhàn hạ thì lúc cần gấp mới dùng được, đỡ tốn sức. Đừng đợi khát nước mới đi đào giếng, [lúc lâm chung sẽ] tay chân cuống quýt, đoạn đường trước mắt mờ mịt, quờ quạng, khổ lắm, khổ lắm!”

[Đoạn trên nói] lúc gần kề cái chết, chúng ta có nắm chắc được gì hay không? Dựa trên tình huống của phần đông người ta hiện nay để nói, sau khi chết đi, chẳng nắm chắc rằng mình không đọa vào ba đường ác! Nhưng

¹⁹ Một khắc là mười lăm phút, ở đây nhằm nhấn mạnh ý nghĩa rất mong manh.

chỉ cần chúng ta nhất tâm nương dựa A Di Đà Phật, [phát nguyện tha thiết, chân thành niệm Phật], lâm chung sẽ có thể vãng sanh Tịnh độ, triệt để thoát ly biển khổ luân hồi. Cho nên niệm Phật sớm một ngày, lúc chết sẽ có thêm một phần nắm chắc [không đọa ba đường ác].

4. Hôm nay nhất định sẽ chết

Cái chết chẳng có kỳ hạn nhất định, tức là từ ngày hôm nay trở về sau, trăm năm trước cái chết đã định, trong thời gian ấy, cái chết đến lúc nào sẽ chẳng định trước ngày giờ. Hôm nay chết hay không, chẳng có cách nào quyết định được. Thí dụ có một người thù địch không gì đáng ngại bằng

[báo cho tôi biết] kể từ hôm nay trở đi, đến một lúc nào đó, sẽ đến đây hại tôi. Kẻ ấy chẳng cho biết ngày nào sẽ tới, nên ngày nào tôi cũng phải cẩn thận đề phòng. Thái độ chúng ta đối với cái chết cũng nên như vậy, ngày nào cũng phải cẩn thận đề phòng. Do vậy, người xưa dạy chúng ta chuyển đổi tâm niệm “hôm nay mình còn chưa chết” trở thành “hôm nay mình nhất định sẽ chết”, mỗi ngày đều nghĩ hôm nay là ngày cuối cùng trong đời. Trong ngày cuối của cuộc đời, chúng ta phải làm gì? Đương nhiên là niệm A Di Đà Phật miên mật cầu sanh Tịnh Độ, đâu còn tâm trí gì để bận bịu chuyện thế gian? Nếu thật sự khởi được cái tâm “hôm nay mình nhất định sẽ chết”, ngày nào cũng vậy,

công phu niệm Phật chắc chắn sẽ đắc lực giống như lão hòa thượng Hải Hiền vậy.

Sách Trúc Song Tùy Bút có kể một công án: Có một vị Tăng bị bệnh lao phổi quanh năm, nhưng không nghĩ rằng mình nhất định sắp chết. Nếu ai nói đến chuyện chết chóc, ông ta liền không vui. Khi ấy, Liên Trì đại sư sai người nhắc ông ta mau chuẩn bị hậu sự, nhất tâm chánh niệm. Vị tăng ấy nói: “Đàn ông nam tử sanh bệnh, kỳ nhất là chết trước ngày sanh của mình, [tôi phải] đợi đến sau ngày sanh rồi mới tính nữa”. Mười Bảy tháng đó là sinh nhật của ông ta chẳng ngờ ngày Mười Sáu bỗng đột ngột chết mất. Mấy ngày trước khi ông ta mất, vẫn chấp chặt “hôm nay mình sẽ chưa

chết” cho nên chẳng chuẩn bị gì hết.
Kết quả thật đáng bi ai!

5. Đau xót nghĩ tới Vô Thường

Người xưa dạy chúng ta không những phải nghĩ tới Vô Thường, mà còn phải đau xót nghĩ tới Vô Thường. Quý vị nghĩ tới Vô Thường, nghĩ tới mức khởi lên cảm giác đau xót. Chính cảm giác đau xót này sẽ khích lệ, sách tấn chúng ta niệm Phật. Vô Thường có thể xảy đến bất cứ giờ phút nào! Khi Vô Thường xảy đến mà mình không niệm Phật, không thể vãng sanh, mình sẽ sanh tới cõi nào? Một khi chúng ta có thể thật sự đau xót nghĩ tới Vô Thường, chúng ta sẽ niệm Phật tốt đẹp, công phu sẽ đắc lực.

Chúng tôi có cảm nhận sâu sắc: Khi nhiều Phật mà không có tâm đau xót Vô Thường, chẳng qua chỉ là làm cho chân mình đau đớn vô ích mà thôi! Khi niệm Phật chẳng được, hãy khởi lên ý niệm đau xót Vô Thường, Vô Thường là một nguồn động lực dồi dào thúc đẩy chúng ta niệm Phật tinh tấn, chẳng để luống qua dù chỉ một phút. Nguyên nhân khiến chúng ta niệm Phật giải đãi, lười biếng, tán loạn, lúc có, lúc không, chính là vì chúng ta chẳng có cảm giác bức bách như cứu cái đầu đang bị cháy bùng, cứ tưởng mình còn rất nhiều thời gian.

Xin kể hai câu chuyện về Vô Thường:

a. Đây là chuyện có thật tôi đọc trong một tạp chí nhiều năm về trước

và còn ấn tượng rất sâu. Vào thời Thế Chiến thứ hai, có một cặp vợ chồng nọ đang chạy nạn. Sau cả ngày đi bộ rất mệt mỏi, đến bờ sông, cả hai người tính rửa mặt, uống hớp nước rồi tiếp tục đi nữa. Hai người đến bờ sông, cúi xuống khoát nước sông rửa mặt, lúc người vợ ngược đầu lên, thấy đầu của chồng mình trong chớp mắt đã bị cắt đứt. Vì lúc đó tiếng súng đạn nổ rầm trời, tốc độ phi đạn lệ vô cùng, ngay lúc người chồng vừa ngược đầu lên, đúng lúc ấy, có một mảnh miếng bom bay tới cắt đứt đầu ông ta. Người vợ [chứng kiến cảnh tượng chồng mình bị đứt đầu như vậy] nổi điên. Đó chính là Vô Thường, chẳng ai ngờ trước được!

b. Minh Cung Sử có ghi: Triều Minh, ngày mồng Sáu tháng Năm năm Thiên Khải thứ sáu²⁰, xưởng chế tạo vật phẩm của hoàng gia ở phía Tây Nam Bắc Kinh có một tai nạn khủng khiếp xảy ra. Sáng hôm đó, bầu trời sáng sủa, thình lình một tiếng nổ lớn dữ dội xảy ra, từ phía Đông Bắc truyền tới góc Tây Nam của kinh thành. Tiếp theo đó, một luồng tro bụi tung lên, nhà cửa rung động. Đột nhiên, trên không trung có một tiếng nổ lớn dường như trời sập, một bầu đen tối bao phủ bốn bề, lại có một đám mây đen kịt giống như hình nấm linh chi, lại giống như mớ tơ rối có đủ năm màu từ dưới đất bay lên, rất lâu

²⁰ Theo Wikipedia sự kiện này gọi là Thiên Khải Đại Bạo Tạc (Vụ nổ lớn Thiên Khải) xảy ra vào ngày 30 tháng 5 năm 1626, tại Bắc Kinh.

sau mới tan. Phía Đông từ con đường lớn ở cửa Thuận Thành, phía Bắc tới đường Hình Bộ, dài khoảng ba bốn dặm, chu vi mười ba dặm, hơn một vạn căn nhà và hai vạn người [bị tiếng nổ tung chân động] biến thành bột. Những thứ như gạch ngói, đầu người, cánh tay, đùi, mũi, tai, v.v... từ trên không trung rớt xuống tung tóe. Trong phút chốc, cả đường phố mảnh vụn của thi thể con người chất đống lại như núi. Mùi tanh hôi nồng nặc của máu me và thịt bị thiêu khét xông lên. Không những con người bị chết thảm, ngoài ra lừa, ngựa, gà, chó đều chịu chung số phận. Hơn hai ngàn người thợ đang làm việc trong Tử Cấm Thành từ trên những cây đòn gác bị tiếng nổ khủng khiếp đó chấn

động, rớt xuống như thịt bị bằm nát. Nhiều cây bị tróc gốc và thổi bay tứ tung. Đường Thạch Phò Mã có một con sư tử bằng đá to nặng tới năm ngàn cân, chẳng ngờ bị thổi bay tuốt ra ngoài cửa Thuận Thành. Những chuồng nuôi voi của hoàng gia ở đường Tượng Lai đều sụp đổ, nhiều đàn voi kinh hoàng chạy loạn tứ phía. Một phụ nữ ngồi kiệu tám người khiêng cũng chịu chung số phận với tám người khiêng kiệu, bị chết không toàn thân. Một người đang trò chuyện với sáu người khác, đột nhiên cái đầu bay mất, toàn thân ngã gục xuống đất. Sáu người kia chẳng hề hấn gì cả.

Chúng ta cứ nghĩ rằng Vô Thường là chuyện của người khác, sẽ chẳng bao giờ xảy ra cho mình. [Nghĩ vậy là]

hết sức sai lầm, Vô Thường xảy ra với người khác và cũng sẽ xảy ra với mình. Chúng ta thường trợ niệm cho người khác, có bao giờ nghĩ tới ngày nào đó người ta sẽ trợ niệm cho mình hay không? Chúng ta cũng từng viết bài vị cho người khác, có nghĩ tới ngày nào đó, sẽ tới phiên người ta viết bài vị cho mình hay không? Chính mình trở thành người quá cố! Kinh Phật có nói: “Lửa thiêu đốt đầu, còn có thể tạm thời không quan tâm đến. Lửa dữ Vô Thường, hãy mau diệt trừ.”

Trong cuốn Trúc Song Tùy Bút, Liên Trì đại sư có kể một chuyện như sau: Có một cụ già chết rồi đến gặp Diêm Vương, cụ trách Diêm Vương không báo cho cụ biết trước là cụ sẽ chết. Diêm vương trả lời: “Ta đã

thông báo sớm cho ông rồi [mà ông đã quên]! Lúc mắt ông dần dần mờ không thấy rõ, chính là lúc ta báo cho ông biết lần thứ nhất. Khi tai ông dần dần nghe không rõ, chính là lần thông báo thứ nhì. Khi răng ông từ từ rụng hết là lần thứ ba. Thân thể ông càng ngày càng yếu... Tức là nhiều lần Ta đã báo cho ông biết rồi”. Đây là lời [Diêm Vương] nói với một cụ già.

Lại có một chàng thanh niên cũng trách Diêm Vương: “Mắt tôi còn sáng, tai còn rất thính, răng chưa rụng, thân thể còn cường tráng. Tại sao Diêm Vương không báo cho tôi biết trước?” Diêm vương đáp: “Ta cũng đã báo cho anh rồi, chính anh không biết đó thôi! Nhà hàng xóm phía Đông của anh có người mới bốn năm chục tuổi

đã chết rồi đó. Nhà phía Tây có người hai ba chục tuổi cũng chết rồi đó. Còn có mấy đứa trẻ mười tuổi, và trẻ nít cũng chết rồi đó. Mấy chuyện này không phải là ta đã thông báo cho anh rồi sao?”

Một con ngựa tốt vừa thấy bóng roi liền chạy; còn nhất định phải đợi tới cái dùi đâm vào da [rồi mới chịu chạy], đó là ngựa hạng bét. Hối hận, cảm thán, cũng chẳng kịp nữa!

Buổi chiều một ngày trước lúc hòa thượng Hải Hiền vãng sanh, Ngài còn làm việc trong vườn rau cùng với đệ tử, chẳng khác lúc bình thường, không ai nghĩ rằng ngày mai Ngài sẽ ra đi. Đây là một bài học sống động sâu sắc Ngài dạy cho chúng ta. Ngài

thị hiện Vô Thường, chúng ta nhìn thấy có hiểu không?

6. Đỉnh chánh những sự hiểu lầm

Rất nhiều đồng tu thường nói “Tôi bận quá, không có thời gian niệm Phật, đợi tới già, tới lúc nghỉ hưu rồi sẽ niệm”. Đây là vì tâm [lo sợ] Vô Thường chưa khởi lên, cách suy nghĩ này vô cùng nguy hiểm! Trong tác phẩm Tịnh Độ Hoặc Vấn, Thiên Như thiền sư đã giải đáp tường tận về vấn đề này.

“Hỏi: Cả đời tạo ác, lâm chung niệm Phật, đời nghiệp vãng sanh, lại chẳng thoát chuyền. Đó là nhờ nguyện lực Di Đà nên mới được chẳng thể nghĩ bàn như vậy! Cho nên

lúc còn sống tôi có thể bận rộn làm việc để lo cho sự nghiệp thế gian, đợi đến lúc lâm chung mới niệm Phật có được không?

Đáp: Khổ lắm, khổ lắm, nói như vậy là ngu ngốc hết sức! Phê sương²¹ pha rượu là chất độc nhất trong các thuốc độc. Câu nói này của quý vị còn độc hơn phê sương pha rượu nữa. Câu này sẽ làm lạc chính mình, lại còn làm lạc Tăng, tục, thiện nam, tín nữ trên đời. Những kẻ nghịch ác phạm phũ lúc lâm chung có thể niệm Phật đều là nhờ đời trước có thiện căn, phước đức, nhân duyên sâu dày, nên gặp thiện tri thức [khuyên bảo] mới niệm Phật được. Đó là may mắn vô

²¹ Còn gọi là Thạch Tín (Arsenic), một chất rất độc.

cùng, trong muôn vạn người chưa chắc có được một ai! Quý vị nghĩ mỗi người lúc lâm chung ai cũng được may mắn như vậy sao? Vì sao không coi trong [Tịnh Độ] Quán Nghi Luận đã nói thế gian có mười hạng người lúc lâm chung không thể niệm Phật như sau:

1. Không gặp được bạn tốt, chẳng ai khuyên niệm Phật được.

2. Nghiệp khổ trói buộc, không rảnh rỗi niệm Phật được.

3. Hoặc trúng gió, cứng họng không niệm được.

4. Cuồng loạn, mất trí, khó tập trung mà niệm.

5. Hoặc gặp nạn nước lửa, không thể chí thành mà niệm.

6. Gặp phải phường lang sói, chẳng gặp được bạn lành.

7. Lúc lâm chung, gặp kẻ xấu ác phá hoại tín tâm.

8. Ăn no quá mức, hôn mê tới chết.

9. Làm người lính phải chiến đấu, đột nhiên chết ngoài trận.

10. Té từ núi cao tổn hại tánh mạng.

Mười chuyện kể trên đều là những chuyện bình thường tai nghe mắt thấy, bất luận nam, nữ, Tăng, tục, ai cũng có. Hoặc do túc nghiệp chiêu cảm, hoặc do nghiệp hiện đời đẩy đưa, thành linh hiện ra, chẳng có cách nào tránh khỏi. Quý vị chẳng phải là thánh nhân có thần thông, có Túc Mạng Thông mà biết lúc lâm chung

có nghiệp hay không nghiệp! Lại chẳng có Tha Tâm Thông, Thiên Nhân Thông mà biết mình lúc lâm chung sẽ chết nhẹ nhàng hay chết đờn đau, khổ sở.

Trong mười ác duyên nêu trên, chỉ cần gặp một duyên liền nhắm mắt xuôi tay, chẳng có cách nào xoay sở! Dù có thiện tri thức, Phật sống đến cũng chẳng cứu được, vẫn phải tùy nghiệp thọ báo, rơi vào tam đồ bát nạn chịu khổ, chịu tội. Đến lúc đó, muốn nghe danh hiệu Phật cũng chẳng được.

Nếu may mắn không gặp những ác duyên nói trên, chỉ vì bệnh nhẹ mà chết, cũng sẽ chẳng tránh khỏi bị gió đao cắt thịt, tứ đại phân ly, như rùa sống bị lột mai, như cua rớt xuống nồi

canh nóng, đau khổ bức bách, sợ hãi cuồng quýt, làm sao niệm Phật nổi?

Hoặc may là không bệnh mà chết, nhưng do bị duyên thế gian chưa dứt, ý niệm lưu luyến trần thế chưa buông, tham sống, sợ chết, nhiễu loạn tâm lòng. Nếu là người thế tục hiềm vì của cải gia đình chưa giải quyết ổn thỏa, hậu sự chưa xong, vợ con than khóc, trăm mối ưu tư, làm sao niệm Phật nổi?

Nếu may mắn trước lúc chết chỉ bị bệnh nhẹ, chịu đau, chịu khổ, kêu la rên xiết, tìm thuốc cứu chữa, cầu thọ sám hối, tạp niệm toi bời, làm sao niệm Phật nổi?

Nếu may mắn lúc già chưa bệnh, nhưng vì lớn tuổi già yếu, tướng suy thoái hiện ra, khốn đốn, lao đao, buồn

rầu, than vãn, lo nghĩ, [suốt ngày] chỉ chăm chút lo cho tấm thân già yếu, làm sao niệm Phật nổi?

Nếu may mắn khi chưa già, lúc còn tráng kiện, đúng là lúc niệm Phật tốt nhất, nhưng vì tâm cuồng loạn chưa dứt, mãi lo toan việc đời, lo đông lo tây, suy nghĩ vẩn vơ, nghiệp thức mù mờ làm sao niệm Phật nổi.

Nếu may mắn được thanh nhàn tự tại, có chí tu hành, nhưng đối với tướng trạng thế gian chẳng soi tỏ, chẳng buông nổi, chẳng nắm chắc, ngồi chẳng yên, một khi bất ngờ có cảnh giới hiện tiền, chủ nhân chạy theo cảnh điên đảo, làm sao niệm Phật nổi?

Lúc người ta già bệnh, hoặc lúc còn trẻ trung, tráng kiện, thanh nhàn, chỉ

cần có một chuyện gì đó vướng mắc trong tâm thì đã niệm Phật không được, huông chi lúc lâm chung? Huông hồ còn những kẻ nói trọn đời làm sự nghiệp thế gian, quả thật là người ngu si cùng cực, phát ngôn những lời lầm lạc vô cùng, tôi dám đoán quyết là họ đã dụng tâm lầm lạc mất rồi! Và lại, chuyện đời như mộng, như huyễn, như bóng, như tiếng vang, không có gì là thật, chẳng có chuyện nào thay thế chuyện sống chết được hết!

Dù có xây dựng thiệt nhiều chùa chiền, nuôi nhiều Tăng thường trụ, mong cầu danh lợi, kết thân với kẻ quyền thế, giàu sang, rồi cho đó là làm được nhiều Phật sự tốt mà không biết mình đã hủy phạm Như Lai,

chẳng thấu đạt gốc đạo. Dựng nhiều ngôi già-lam, lại thêm giữ giới, nhưng phải biết: Công đức hữu vi có nhiều làm lỗi, thiên đường chưa đến, địa ngục đã thành, sống chết chưa tỏ, đều thành gốc khổ, bỗng chốc xuôi tay, lúc chịu khổ mới hay rằng mọi việc đã làm trong lúc bình sinh toàn là cái gông chông thêm cái cùm, xiềng xích chông thêm xiềng xích, dưới vạc dầu lại thêm than củi, trong rừng kiếm lại thêm gươm dao. Một khi cái thân người làm kẻ Tăng sĩ đã mất đi, muôn kiếp khó lại được làm thân người lần nữa! Sắt đá mà nghe được cũng phải rơi lệ. Tổ sư mỗi miệng khuyên người như vậy, lẽ đâu chấp nhận một đời bon chen sự nghiệp, đợi đến lúc lâm chung mới niệm Phật hay sao?

[Quý vị] không thấy Tử Tâm thiên sư dạy sao? “Người trong thế gian tài sản nhiều như núi, thê thiếp đầy nhà, ngày đêm hoan lạc. Chẳng lẽ họ không muốn sống lâu trên đời hay sao? Hiềm rằng tiền trình hữu hạn, trong âm thầm thúc giục. Trát đời (lệnh bài) vừa tới, chẳng cho nán lại. Ông già Diêm Vương chẳng nể nhân tình, Quỷ vương Vô Thường chẳng trọng mặt mũi. Dựa vào những gì người ta đích thân mắt thấy, tai nghe, hẻm trước lối sau, [những kẻ] quyến thuộc thân tình, huynh đệ bằng hữu, bọn hậu sanh cường tráng, biết bao nhiêu người đã chết? Người đời thường nói ‘đợi tới già mới niệm Phật’, biết chẳng đường đến tuổi vàng chẳng phân biệt già trẻ? [Hơn nữa], có bao nhiêu người có thể

sống đến già? Những kẻ chết non, chết yếu thiếu gì!

Tử Tâm rất miêng khuyên người như vậy, thế mà cứ chịu bôn ba sự nghiệp để đợi tới lúc lâm chung mới niệm Phật hay sao? Hãy nghĩ người ở trên đời có thể sống được bao lâu? Chỉ trong tích tắc, chớp mắt là đã qua đời. Cần phải ngay trong lúc chưa già, chưa bệnh, hãy gội rửa thân tâm, buông bỏ mọi việc đời, được một lúc lắng lòng, niệm được một danh hiệu, có một chút công phu, tu một chút Tịnh nghiệp. Lúc lâm chung, chết nhẹ nhàng hay khổ sở ta đều chuẩn bị chu đáo, con đường phía trước của ta bao la bằng phẳng.

Nếu không như vậy, ngày sau có hối hận, cũng đã trễ rồi!

Hãy nên dẫn đo, suy nghĩ kỹ càng!”

Hỏi: Đoạn trên có nói “hãy gội rửa thân tâm, buông bỏ việc đời”. Nay những người trên đời may mắn gặp cảnh duyên thuận tiện, thân ý an nhàn, có thể làm được chuyện ấy, còn những người không thể buông bỏ thì phải làm sao?

Đáp: Người ta ở đời nếu chưa xót nghĩ đến Vô Thường, dụng tâm chân thành thiết tha thì không kể lúc vui hay buồn, lúc thuận hay nghịch, nhàn rỗi hay bận rộn, lúc làm việc công hay tư, tiếp đãi khách khứa, vạn duyên quấy rối, tám phía thù tạc²² đều

²² Chủ mời khách uống gọi là “thù”, khách rót lại chủ gọi là “tạc”. Vì thế nên ở đời thường phải giao tế, qua lại với nhau để tỏ tình thân đều gọi là thù tạc.

chẳng trở ngại chuyện niệm Phật của người ấy. Người xưa có nói:

“Sáng cũng A Di Đà,
Chiều cũng A Di Đà,
Dẫu bận như tên bắn,
Vẫn chẳng lìa Di Đà”.

Lại nói:

“Trúc dù rậm rạp không ngăn nước,

Núi cao há ngại bạch vân bay?”

Nếu người vương duyên thế gian quá nặng, sức lực ít ỏi, cũng nên tìm thời gian [để niệm Phật] trong lúc bận rộn, tìm tĩnh lặng trong lúc ồn náo. Ấn định công khóa tụng niệm hằng ngày: hoặc ba vạn tiếng, một vạn tiếng, ba ngàn tiếng, hoặc một ngàn tiếng, chẳng bỏ sót ngày nào. Dẫu bận cách mấy, dẫu không có lúc nào nhàn

hạ, cũng nên niệm theo cách Thập Niệm mỗi sáng. Tích lũy lâu ngày thành công, chẳng quên bỏ. Ngoài chuyện niệm Phật, có thể niệm kinh, lễ Phật, sám hối, phát nguyện, làm các chuyện kết duyên, làm phước, bố thí tùy theo khả năng, tu các thiện sự để trợ duyên. Phàm làm được một điều thiện, dù nhỏ đến mấy, cũng phải hồi hướng Tây Phương. Dụng công như vậy thì không chỉ nhất định vãng sanh, mà còn tăng cao phẩm vị.

7. Nắm chặt niệm Phật

Nhập Thai Kinh dạy: “Trong tuổi thọ một trăm năm của con người, có phân nửa thời gian bị mất đi trong giấc ngủ. Mười năm đầu lúc còn thơ

ầu, vô tri chẳng có ý niệm muốn tu hành. Hai mươi năm cuối cuộc đời, tuổi già sức yếu, chẳng có tinh lực để tu hành. Hai mươi năm chính giữa lại bị phiền não buồn lo và sân giận làm tổn hao rất nhiều thời gian. Những lúc thân thể bị bệnh, lại tổn hao thêm một phần quang âm (thời gian). Khấu trừ hết bảy tám phần, thời gian còn lại có thể tu hành chẳng được là bao!”

Người xưa nói: giả sử thọ mạng con người là sáu mươi năm, trong sáu mươi năm này, trừ đi giờ ăn uống, ngủ nghỉ, bệnh hoạn, thời gian còn lại có thể tu hành chẳng được tới năm năm. Trong năm năm này, chúng ta đều dùng để niệm Phật hay chẳng? Mỗi câu Phật hiệu đều có đủ chân tín

thiết nguyện sao? Đòi Minh, Nhất Nguyên đại sư đã làm bài thơ như sau:

*“Tây Phương cấp cấp tảo tu trì
Sanh tử Vô Thường bất khả kỳ,
Song ngoại nhật quang đạn chỉ
quá*

Vi nhân năng hữu kỷ đa thời”

(Tây Phương hãy gấp sớm tu trì
Sanh tử vô thường há đợi chi?

Nắng tắt ngoài song trong chớp
mắt,

Đòi người mấy chốc sẽ qua đi)

Thời thời khắc khắc phải nghĩ tới
lúc lâm chung.

Chỗ này sao chép một ít, bên kia sao chép vài hàng, chắp vá thành bài báo cáo này, chẳng qua chỉ nhằm giải thích rộng thêm chữ “Tử” (Chết) của Ấn Quang đại sư. Chữ Chết này chứa

đựng ý nghĩa vô cùng tận. Trong quá trình báo cáo, sợ còn có nhiều chỗ sai lầm, kính xin sư phụ thượng nhân và chư vị thiện tri thức phê bình, đính chánh, chẳng tiếc lời chỉ dạy. Mong quý vị từ bi, bố thí hoan hỷ.

A Di Đà Phật.

Bất tiêu đệ tử Thích Tự Liễu khấu trình.

Lão hòa thượng giảng:

Bài báo cáo này của pháp sư Tự Liễu nhắc nhở chúng ta phải sớm chuẩn bị cầu sanh Tịnh độ. Đặc biệt là trong thời đại hiện nay, chúng ta nghe tin tức thông báo trên truyền hình, hoặc hệ thống Internet; tuy tôi không tiếp xúc trực tiếp, nhưng cũng

có thể thấu hiểu được. Tối hôm qua, tôi có coi một đĩa DVD, thu hình một khóa giảng tại Hongkong, chương trình được thực hiện rất hoàn hảo nhằm tuyên dương văn hóa truyền thống. Trong đó, có chiếu một vài báo cáo và tin tức, tôi coi xong, có cảm xúc: Những đoạn tin tức báo cáo ấy, trên thực tế đã nhắc nhở chúng ta, động loạn trong xã hội sẽ tạo thành những tai nạn nghiêm trọng. Người có tâm địa thanh tịnh một chút sẽ thấy rất rõ ràng, đích thực là như cổ đại đức đã nói “Mạng người [ngấn ngủi] chỉ trong vòng hơi thở”. Chúng ta có cái tâm cảnh giác cao độ ấy hay không? Rất ít người có [tâm cảnh giác như vậy].

Mỗi ngày, tôi niệm Phật, lễ Phật, nhiều Phật, mỗi ý niệm đều cầu A Di Đà Phật đến tiếp dẫn tôi vãng sanh. Tôi tin tưởng, sẽ có một ngày tôi thấy A Di Đà Phật, Ngài sẽ dẫn tôi về Cực Lạc thế giới. Vì sao? Vì mỗi ngày tôi đều niệm Ngài. Đối với thế giới hiện tiền nhiều tai nhiều nạn này, tôi đã trải qua hơn tám mươi năm, chẳng có tư hào quyến luyến. Vì sao còn một số việc tôi phải làm? Đó là tùy duyên, “tùy duyên tiêu nghiệp cũ, đừng tạo thêm tai ương mới”. Những chuyện giúp ích cho chánh pháp trường tồn, giúp ích tiếp dẫn đại chúng, đặc biệt là pháp môn Tịnh Tông, khi gặp gỡ, tôi sẽ làm. Nếu không gặp tôi sẽ không làm. Chuyện tôi đang mong cầu là cầu A Di Đà Phật sớm có ngày

đến tiếp dẫn tôi, những chuyện khác, tôi không để trong lòng.

Do vậy, các vị đồng học cũng đừng nghĩ tới việc tôi có thể trụ thế bao lâu. Rất nhiều người hỏi tôi chuyện này, tôi trả lời: “Không biết! Tôi chẳng có thần thông, A Di Đà Phật biết. Không nhất định là tới lúc nào, A Di Đà Phật sẽ đến dẫn tôi đi, tôi chẳng có tư hào gì lưu luyến, chẳng có chút vương bận!” Đó là thiệt. Vì sao? Mấy mươi năm nay, [thuyết giảng] kinh luận Đại Thừa tôi đã hoàn toàn hiểu rõ rồi, vạn sự vạn vật trong thế gian này đều là giả tướng, trên căn bản là chẳng tồn tại.

Di Lặc Bồ Tát nói rõ ràng nhất: Hết thấy các hiện tượng đều là huyễn tướng sanh ra từ sự chấp động ở tâm

số cao. Hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần đều chẳng rời một niệm bất giác. Một niệm bất giác chính là động tướng, một niệm bất giác chính là A Lại Da. Trong tự tánh, có một niệm bất giác hay không? Không có! Một niệm bất giác là giả, chẳng thiệt. Nhưng sau khi mê mất tự tánh, người ta sẽ coi những thứ ấy là thiệt. Nếu thật sự biết đó là giả, tâm chúng ta sẽ định. “Định” nghĩa là gì? Thân tâm thế giới triệt để buông xuống, đó là “định”. Không chỉ pháp thế gian phải buông xuống, Phật pháp cũng phải buông xuống. Người niệm kinh Kim Cang rất nhiều, trong kinh Kim Cang có nói: “Pháp còn phải xả, huống hồ phi pháp”. “Phi pháp” là pháp thế gian, “pháp” là Phật pháp.

Vì sao? Phật pháp do nhân duyên sanh, Phật pháp là giả. Do [chúng sanh] mê mất tự tánh mà Phật pháp được kiến lập, nhằm giúp chúng sanh ‘quay đầu là bến bờ’. Chỉ cần chúng sanh thật sự quay đầu, sẽ chẳng còn có Phật pháp nữa. Nếu còn nghĩ đến Phật pháp thì lại mê rồi, bị Phật pháp mê rồi. Đó là sai lầm. Trong tự tánh thanh tịnh tâm, chẳng lập một pháp, chẳng có một pháp nào hết, đó mới gọi là thanh tịnh.

Nhưng tự tánh là cảnh giới vi diệu chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng được. Tuy trong tự tánh một pháp cũng chẳng lập, nhưng nó có thể hiện ra hết thủy pháp. Hiện như thế nào? Cảm ứng. Chúng sanh có cảm, tự tánh tự nhiên có ứng. Vì sao có

cảm ứng? Vì chân và vọng là một Thể, chân tâm và vọng tâm là một. Chân tâm chẳng động, vọng tâm động, cho nên “một niệm bất giác” là vọng tâm đã động, Phật pháp gọi hiện tượng này là Căn Bản Vô Minh. Căn Bản Vô Minh chính là một niệm bất giác. Trong lớp học, chúng ta thường nói đó là “khởi tâm động niệm”. Nhưng chuyện “khởi tâm động niệm” này chẳng dễ hiểu, người thật sự hiểu được chẳng nhiều, vì sự “khởi tâm động niệm” này hết sức vi tế. Theo cách nói của Di Lặc Bồ Tát, đó là hiện tượng sanh ra từ chân động ở tần số cao. Hiện tượng này gồm có hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất, tần số cao cỡ nào? Hai ngàn một trăm triệu lần trong một giây, một giây

đồng hồ đấy nhé! Nay chúng ta đang xem truyền hình mã hóa (Digital TV), [tần số thay đổi hình ảnh trong] loại truyền hình tiên tiến nhất là một trăm lần trong một giây, [tức là] tần số sanh diệt là một trăm lần. [Thế mà] hiện tượng thực tế của chúng ta là hai ngàn một trăm triệu lần sanh diệt trong một giây, làm sao quý vị nhận biết được? Khi nó hiện tiền, kể cả thân thể chúng ta, hết thấy hiện tượng đều do [sự chấn động với] tần số cao này sanh ra, trên căn bản là chẳng tồn tại!

Kinh Kim Cang nói “tam tâm bất khả đắc” (ba tâm chẳng thể được), cái tâm ở đây tức là một niệm. Niệm trước đã qua, chẳng thể được. Niệm hiện tại, hiện tại đã trôi qua, chẳng thể

được. Vị lai còn chưa đến. Tâm quá khứ chẳng thể được, tâm hiện tại chẳng thể được, tâm vị lai chẳng thể được, ba tâm đều chẳng thể được. Đây là nói thật, đây là chân tướng sự thật. Do vậy, tu hành là tu gì? Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là phương tiện của Phật, đều là “hoàng diệp chỉ đê” (trao lá vàng cho con nít để nó nín khóc) mà thôi, chẳng phải chân thật, nhưng đều thỏa mãn dục vọng của chúng sanh, chẳng phải là pháp rốt ráo. Pháp rốt ráo nhất định là phải buông xuống. Kinh Bát Nhã nói rất đơn giản, rất triệt để, rất viên mãn, hết thấy đều nhằm dẫn dắt chúng ta trở về tự tánh mà thôi! Khi thật sự trở về tự tánh, đức Phật đã đạt được mục đích hướng dẫn chúng ta. Tự tánh có

dáng vẻ ra sao? Kinh Bát Nhã đã nói ‘bất khả đắc’ (chẳng thể được); nếu có cái “sở đắc”, đó là sai lầm. Vì sao là vô sở đắc? Hết thấy pháp, hết thấy hiện tượng đều do tự tánh biến ra. Khi quý vị thật sự trở về tự tánh, quý vị sẽ biết toàn thể vũ trụ này do tự tánh của quý vị biến ra.

Bởi lẽ này, ngày nay chúng ta còn chưa giác ngộ, còn mê trong lục đạo, hết thấy nhân quả trong lục đạo tự mình phải gánh chịu. Có Thiên Đường hay không? Có. Thiên Đường do đâu mà có? Do nghiệp thức của chính mình biến hiện. Có địa ngục hay không? Có, cũng là do nghiệp thức của chính mình biến hiện. Có Thượng Đế hay không? Có, do nghiệp thức của chính mình biến hiện.

Tất cả đều chẳng rời nghiệp thức. Cái năng hiện, năng sanh (cái có thể hiện, có thể sanh) chính là tự tánh. Huệ Năng đại sư đã nói rất hay: “Nào ngờ tự tánh có thể sanh ra vạn pháp”. Trọn khắp pháp giới, hư không giới, tức là y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới toàn là do tự tánh sanh và hiện. Cái được sanh và hiện bởi tự tánh trên thực tế là Nhất Chân pháp giới. Chúng ta gọi nó là ‘chân’, chỉ có cái này là ‘chân’. Hết thảy mọi thứ khác đều là giả. Mười pháp giới là giả, lục đạo là giả, là mộng, huyễn, bọt, bóng. Vì sao có giả? ‘Giả’ là thông qua A Lại Da, do A Lại Da biến ra. Tự tánh có thể hiện, có thể sanh, có thể hiện. A Lại Da có thể biến, biến thành mười pháp giới, biến

Nhất Chân pháp giới trở thành mười pháp giới, biến Nhất Chân pháp giới thành lục đạo luân hồi, chẳng có liên quan đến bất cứ ai khác, đều do chính mình biến ra!

Chính bản thân chúng ta trong đời sống sinh hoạt hằng ngày, khi đối diện với người, sự, vật, đây là cảnh giới của chúng ta, khởi tâm động niệm hết sức trọng yếu. Phải dùng cái tâm như thế nào để đối đãi? Đề kinh của kinh Vô Lượng Thọ đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch: Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác (tâm giác ngộ), thanh tịnh, bình đẳng, giác! Quý vị hoàn toàn sống trong chân tướng. Chân tướng ấy chính là Thật Báo Trang Nghiêm Độ, Thật Báo Trang Nghiêm Độ tự nhiên hiện tiền.

Khi quý vị khởi tâm động niệm, bèn bị giáng xuống một cấp. Pháp Thân Đại Sĩ trụ trong Nhất Chân pháp giới, tức là Thật Báo Độ; các Ngài đều minh tâm kiến tánh, đều là Bồ Tát bất thoái, tức A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nếu khởi tâm động niệm, bèn bị giáng xuống một cấp. Giáng xuống một cấp, sẽ trở thành gì? Tam Thừa Bồ Tát. Tam Thừa Bồ Tát trụ ở đâu? Trụ trong Bồ Tát pháp giới và Phật pháp giới của mười pháp giới. Trụ trong hai chỗ này, [nhưng vẫn] cao hơn chúng ta. Vì sao chúng ta [chẳng bằng các Ngài]? Chúng ta không chỉ có phân biệt mà còn có chấp trước, hết thấy khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đều có. Hết thấy đều có thì

trụ nơi đâu? Trụ trong lục đạo luân hồi.

Lục đạo luân hồi dễ đọa vào, nhưng rất khó thoát ra. Ngày nay chúng ta gặp gỡ Phật pháp, Phật pháp có vô lượng pháp môn, chỉ có một môn là có thể giúp chúng ta thoát ly lục đạo luân hồi, quay trở về Thật Báo Độ ngay trong một đời này. Vãng sanh Cực Lạc thế giới bèn quay trở về Thật Báo Độ. Pháp môn này chẳng thể nghĩ bàn! Tuy nói pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp, vì sao [lại phải chọn lựa pháp môn Tịnh Độ]? Môn nào cũng có thể thông đến Thật Báo Độ, [nghĩa là] vô lượng pháp môn, môn nào cũng có thể thông đạt, vấn đề là có con đường dễ dàng, có con đường khó khăn, chúng ta phải

biết điều này. Pháp môn Tịnh Độ chẳng nương dựa vào chính mình, hoàn toàn nương tựa đức Phật A Di Đà, cho nên gọi là pháp môn Tha Lực, hoàn toàn nương tựa A Di Đà Phật. Chỉ cần quý vị thật sự tin tưởng, chẳng có tư hào hoài nghi. Nếu có tư hào hoài nghi, sẽ tạo thành chướng ngại khiến cho quý vị chẳng thể vãng sanh. Phải chân tín, thiết nguyện, tâm nguyện của tôi chân thật, tôi không muốn trụ trong thế giới này nữa, tôi cũng không muốn trụ trong mười pháp giới, tôi một lòng một dạ chỉ muốn cầu sanh Cực Lạc thế giới, thân cận A Di Đà Phật. Chỉ có một niệm ấy, ngoài niệm ấy ra, không còn có niệm thứ hai nào khác. Như vậy thì có thể vãng sanh được hay không? Nhất

định được vãng sanh! Nếu trong thế gian này, quý vị còn ý niệm nào khác, vẫn còn những thứ khác chẳng thể buông xuống, chưa chắc quý vị đã vãng sanh được! Do vậy, làm sao để chúng ta được vãng sanh trong đời này? Bài báo cáo này đã nói rõ: Phải thường nghĩ mạng người vô thường, chúng ta biết ngày mai chúng ta còn có mặt trên thế gian này hay không? Năm sau còn ở thế gian này không? Vì thế, nếu còn nghĩ cho ngày mai, nghĩ cho năm sau, nghĩ cho mười năm sau, hai mươi năm sau, đó là gì? Đó là nằm mộng, là mộng, huyền, bọt, bóng.

Nhưng không thể chẳng suy nghĩ như vậy, suy nghĩ như vậy là nghĩ cho người khác, chứ không phải nghĩ cho

mình, điểm này rất quan trọng. Hơi thở này của tôi còn chưa dứt, tôi nghĩ dùm cho người khác, có lợi ích cho người khác, tuyệt chẳng phải nghĩ cho chính mình. Chúng tôi hiện nay đang suy nghĩ [và phác họa kế hoạch làm việc] trong vòng mười năm, hiện nay bắt đầu làm từ Giảng Đường Đạo Đức. Hy vọng ba năm sau sẽ nâng cao thành luận đàn Đa Nguyên Văn Hóa. Ba năm sau nữa, chúng ta có thể chánh thức làm một Viện Nghiên Cứu bồi dưỡng các giáo viên. Chuẩn bị làm gì? Chuẩn bị lập trường đại học. Đây là những chuyện ông Trương Kỳ Quân đã làm ở Đài Loan lúc trước, tôi thấy vậy, rất khâm phục ông ta. Ông lập ra trường Đại Học Văn Hóa, tiền thân của Đại Học Văn hóa là một Học

Viện. Tôi đã dạy ở đó bốn năm, sau đó, qua Mỹ sống, [nên nghỉ không dạy tiếp]. Những giáo sư ở Học Viện này đều tốt nghiệp từ một Sở Nghiên Cứu do ông ta lập ra trước đó. Những người tốt nghiệp học vị Tiến Sĩ, Thạc Sĩ ở Sở Nghiên Cứu nói trên được mời làm giáo sư tại Học Viện. Hiện nay, Học Viện này chính thức trở thành một trường đại học [có tên là đại học Văn Hóa]. Chúng tôi thấy được sự thành tựu ấy, cho nên mới nghĩ đến chuyện thành lập một sở nghiên cứu. Trong tương lai, những sinh viên tốt nghiệp từ sở nghiên cứu này [sẽ được tuyển chọn làm giáo sư]. Chúng tôi sẽ thành lập một đại học tôn giáo. Có rất nhiều người hỏi đại học tôn giáo đến khi nào mới được

thành lập? Mười năm sau, [chương trình của] chúng tôi là làm theo từng giai đoạn, mỗi giai đoạn thật sự có thể thực hiện tốt đẹp thì chuyện này sẽ thành công. Tôi sẽ [có mặt để] nhìn thấy ngôi trường này không? Tôi không nghĩ tới vấn đề này.

Nếu quý vị cảm thấy chuyện này hợp lý, cảm thấy có thể thực hiện, hãy nỗ lực cố gắng, đây là một chuyện tốt đẹp. Mục đích của chúng ta chính là như đức Phật đã nói: Giúp đỡ hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui, nhằm mục đích này. Muốn Phật pháp được hưng vượng, phải chấn hưng văn hóa truyền thống, cần phải có xã hội an định. Nếu xã hội động loạn, sẽ chẳng dễ thực hiện được, xã hội nhất định phải an định. Đạo đức giảng đường và

luận đàn Đa Nguyên Văn Hóa có thể giúp cho thế giới hóa giải xung đột, khôi phục an định, hài hòa, có thể làm được chuyện này. Khi đã có cơ sở này, có hoàn cảnh như vậy, văn hóa truyền thống của chúng ta và Đại Thừa Phật pháp, thậm chí cho đến tất cả tôn giáo, tất cả những nền văn hóa truyền thống tốt đẹp [trên thế giới] đều có thể phát huy rộng rãi. Do vậy, đây là một chuyện tốt. Nhưng chính chúng ta niệm niệm cầu sanh Tịnh Độ, đối với chuyện này đừng nghĩ là tôi phải làm cho bằng được, tôi chẳng nghĩ tới những chuyện này. Suy nghĩ những chuyện này mệt chết người, suy nghĩ chuyện này sẽ sanh phiền não, tôi chẳng mong sanh phiền não. Quý vị nhất định phải hiểu rõ. Hãy xem bài

báo cáo này nhiều lần, xem nhiều thêm, cố gắng học tập, sẽ giúp ích rất nhiều cho chúng ta tu Tịnh Độ. Tốt lắm, [chúng ta hãy] coi bài kế tiếp.

Phần 5

Thường niệm chẳng dứt, sẽ đắc đạo nhanh chóng

*(tập 93, Tịnh Tông Học Viện Úc Châu 02-
042-0093)*

Lão hòa thượng Hải Hiền niệm câu A Di Đà Phật đến khắc cốt ghi tâm, thâm căn cố đế, từng năm, từng tháng, từng phút, từng giây, chưa hề đánh mất. Ngược lại, một câu A Di Đà Phật chúng ta cứ thường đánh mất, thường gián đoạn. Có khi đánh mất chẳng niệm hết mấy giờ đồng hồ; có khi đánh mất cả mấy ngày cũng chưa

khởi niệm lại; quên mất câu Phật hiệu này!

1. Trích Chú Giải Kinh Vô Lượng Thọ của cụ Hoàng Niệm Tổ:

“Thường niệm bất tuyệt, tác đắc đạo tiếp. Ngã pháp như thị, tác như thị thuyết. Như Lai sở hành, diệc ưng tùy hành. Chủng tu phước thiện, cầu sanh tịnh sát” (Thường niệm chẳng dứt thì đắc đạo nhanh chóng. Pháp ta như thế, nói ra như thế, cũng nên hành theo hạnh Như Lai hành, vun bồi phước thiện, cầu sanh cõi tịnh).

“Thường niệm bất tuyệt, tác đắc đạo tiếp” Tám câu trên đây chính là lời tổng kết của cả bản kinh Vô Lượng Thọ, là cương yếu tu hành của

Tịnh Tông. Toàn bộ phần trường hàng do đức Thế Tôn nói ra trong pháp hội này đến đây là hết. Vì thế, tám câu trên chính là những lời nói tối hậu trong Tịnh Tông, là lời kết thúc của toàn bộ kinh này. Tám câu ấy nêu trọn cả Lý lẫn Sự, chỉ rõ chánh hạnh và trợ hạnh, giải bày trọn vẹn bí tạng của Như Lai.

Trước hết là “thường niệm bất tuyệt” (thường niệm chẳng dứt). Thứ nhất, “thường niệm” là luôn niệm kinh này, nói một cách rất ráo thì “thường niệm bất tuyệt” chính là niệm một câu danh hiệu này! “Bất tuyệt” là tịnh niệm tiếp nối. Hành nhân nếu thật sự phát tâm chân thật, niệm Phật chuyên ròng, chỉ giữ mỗi câu Phật hiệu này cho luôn liên tục

trong mọi niệm thì nhất định “như
nhiệm hương nhân, thân hữu hương
khí” (như người nhiễm hương, thân
có mùi hương). Lúc lâm chung, Phật
đến tiếp dẫn, từ bi gia hựu, khiến tâm
chẳng loạn, quyết được vãng sanh,
chứng lên Bất Thoái, sanh trọn vẹn cả
bốn cõi Tịnh Độ, rốt ráo Niết Bàn.

Vì thế, Phật từ bi khai thị: “Thường
niệm bất tuyệt, tắc đắc đạo tiệp”
(Thường niệm chẳng dứt thì đắc đạo
nhanh chóng). “Tiệp” là nhanh chóng,
mau lẹ, chẳng hạn như “tiệp kính” là
con đường để đi tắt cho nhanh. Ở đây,
ý nói: Một pháp Trì Danh là đường tắt
tu hành, trì danh ròng chắc sẽ đắc đạo
rất nhanh chóng. Đó là do pháp Trì
Danh này lấy “tâm này làm Phật, tâm
này là Phật”, lấy Quả Giác làm nhân

để phát tâm nên đắc đạo nhanh chóng. Ấy chỉ là vì pháp Trì Danh Niệm Phật này phát xuất từ chính bốn nguyện lớn lao của Phật Di Đà, cho nên thực hiện thật dễ dàng, thành tựu rất dễ dàng. Bởi thế, nó được gọi là pháp dễ hành, được xưng tụng là con đường tắt nhất trong các con đường tắt.

Đoạn văn này của cụ Niệm Tổ quá hay, đã nói toạc bốn ý của Phật. “Thường niệm bất tuyệt” nghĩa là thường niệm kinh Vô Lượng Thọ, cũng nghĩa là thường niệm A Di Đà Phật. Chúng ta phải thường niệm chẳng dứt một câu Phật hiệu này, phải thường niệm, chẳng đánh mất cái tâm cầu vãng sanh.

2. Thường niệm chảnh dứt lúc lâm chung và trong giấc mộng:

a. Lời khai thị của Tử Bách đại sư về niệm Phật chảnh dứt lúc lâm chung

Tử Bách đại sư, Liên Trì đại sư, Ngẫu Ích đại sư và Hám Sơn đại sư được người đời sau tôn xưng là Tứ Đại Cao Tăng cuối đời Minh. Có một vị xuất gia đến thăm Tử Bách đại sư, đại sư hỏi: “Ông xuất gia vì mục đích gì?”

Đáp: “Vì muốn thoát khổ”

Đại sư hỏi: “Dùng pháp nào để cầu thoát khổ?”

Đáp: “Tôi thuộc hạng độn căn, chỉ niệm Phật”

Sư hỏi: “Ông niệm Phật có thường gián đoạn không?”

Đáp: “Lúc nhắm mắt ngủ bèn quên [không niệm]”

Sư nghiêm mặt, quở: “Nếu nhắm mắt liền quên thì niệm Phật như vậy dù có niệm một vạn năm cũng vô ích! Từ nay trở đi, ông cần phải trong lúc ngủ cũng niệm Phật chẳng gián đoạn thì mới có phần thoát khổ được!

Nếu trong giấc ngủ chẳng niệm Phật được, quên mất đi, thì khi mở mắt ra liền buồn khóc, nhồm dậy ngay, đến trước đức Phật dập đầu đến chảy cả máu, hoặc niệm ngàn tiếng, vạn tiếng, dốc cạn hết sức chính mình mới thôi. Làm như thế chừng hai ba chục lần, tự nhiên trong khi ngủ mê

mệt, niệm Phật cũng chẳng bị gián đoạn.

Người đời niệm Phật hoặc là hai, ba chục năm, hoặc suốt đời niệm Phật mà đến lúc lâm chung lại thành vô dụng là do lúc ngủ nghỉ chẳng hề có ý niệm nhớ đến Phật. Người sống như đang tỉnh, người chết như nằm mộng; bởi vậy, người nào trong mộng vẫn niệm Phật, lúc lâm chung sẽ tự nhiên chẳng loạn vậy!”

Tử Bách đại sư dạy chúng ta: “Lúc ngủ bèn quên Phật hiệu, niệm Phật như vậy một vạn năm cũng không thể vãng sanh. Phải trong lúc ngủ cũng niệm Phật không gián đoạn thì mới có hy vọng thoát khổ được”.

[Từ chỗ này] chúng ta mới biết vấn đề nghiêm trọng cỡ nào! Đừng nói lúc

ngủ Phật hiệu đã gián đoạn, chúng ta ngay trong lúc tỉnh giấc Phật hiệu cũng thường gián đoạn. Người thể gian niệm Phật suốt cuộc đời, đến lúc lâm chung không thể khởi câu Phật hiệu, đây là vì trong lúc nằm mộng chưa từng niệm Phật bao giờ. Con người lúc sống cũng giống như lúc tỉnh giấc, lúc chết cũng giống như nằm mộng, cho nên trong mộng có thể niệm Phật thì lúc lâm chung gần chết sẽ tự nhiên chẳng loạn.

Câu Phật hiệu này phải thường niệm chẳng dứt, không chỉ là lúc tỉnh giấc mà ngay trong giấc mộng cũng phải thường niệm chẳng dứt. Thử hỏi mỗi sáng lúc chúng ta tỉnh giấc, ý niệm đầu tiên có phải là nghĩ đến A Di Đà Phật hay không? Cho nên lúc

ngủ mở máy niệm Phật có một lợi ích, nửa đêm tỉnh giấc [nghe tiếng niệm sẽ] nhắc nhở chính mình niệm Phật. Nghe nói người có công phu thành phiến ngủ nghe rất ít; hơn nữa, lúc họ ngủ, Phật hiệu vẫn miên miên mật mật từng câu tiếp nối lẫn nhau, dường như đang ngủ mà chẳng ngủ.

Chúng ta hãy bình tâm tĩnh táo, suy nghĩ thử coi: Ban đêm lúc mình đang ngủ, có thể làm chủ được hay không? Lúc hoan hỷ vui cười, lúc sợ hãi, có thể vì mộng cảnh kích thích làm cho tâm khởi lên câu Phật hiệu hay không? Giả sử không thể làm chủ, thì đến ngày Ba Mươi tháng Chạp (ví dụ lúc lâm chung), vợ con nhiễu loạn, bệnh tật hôn mê, phong đao cắt thịt, đau khổ bức bách, thêm vào những sự

kiện trải qua lúc sanh tiền, và những trói buộc vướng vẫn chưa dứt sau khi chết, mỗi thứ này đều nổi dậy trong tâm, làm sao có thể làm chủ đề niệm Phật cầu sanh Tây Phương cho được? Phải biết: Nếu ban ngày có thể làm chủ, lúc nằm mộng làm chủ một nửa cũng không nổi. Dù lúc nằm mộng có thể làm chủ, lúc chết làm chủ một nửa cũng không được. Vì lúc nằm mộng là hôn mê một nửa, lúc chết là hoàn toàn hôn mê!

Các vị đồng tu đã đích thân thấy rất nhiều người niệm Phật lâu năm, đến lúc lâm chung bị bệnh khổ quá nhiều, chẳng thể niệm Phật, thậm chí không chịu nghe tiếng Phật hiệu, hoặc chỉ nghĩ nhớ người thân, không chịu nghĩ nhớ Phật, niệm Phật, hoặc hôn mê bất

tĩnh, chẳng thể niệm Phật, nghe Phật. Nếu không nghĩ nhớ duyên thế gian, bèn lưu luyến tài sản nhà cửa. Nếu không lâm vào tình trạng bịnh khổ khó chịu, bèn hôn mê chẳng tỉnh táo. Do vậy, tuy người ấy muốn vãng sanh, nhưng không biết lại lưu lạc sanh tử đến chốn nào?

b. Lâm chung Di Đà ‘từ bi gia hộ, lịnh tâm bất loạn’

Pháp sư Linh Chi đời Tống nói: “Phàm người lâm chung, thần thức chẳng thể làm chủ. Hạt giống nghiệp thiện hay ác, không gì chẳng phát hiện. Hoặc khởi ác niệm, hoặc khởi tà kiến, hoặc sanh luyến ái hệ lụy, hoặc

phát nông cuồng. Ác tướng chẳng giống nhau, hết thấy đều là điên đảo”.

Nghĩa là phạm phu lúc lâm chung, tâm chẳng thể làm chủ, hạt giống thiện ác nghiệp tập trong thức điền khởi lên toại bời. Có người khởi ác niệm, có người khởi tà kiến, chửi bới Phật, phỉ báng Pháp. Có người tham luyến tài sản, quyến thuộc, có người tâm thần phát cuồng. Mọi thứ ác tướng này đều là điên đảo. Người lúc bình sanh tạo trọng tội, lúc lâm chung do ác nghiệp lực, thấy các ác tướng khủng bố, lông tóc dựng đứng, tay chân bấn loạn, không thể không chế đại tiểu tiện, tay quờ quạng vào hư không, hai mắt trắng bệch, miệng sùi bọt... Hơn nữa, Tứ Đại phân tán, đau khổ cùng cực, giống như con trâu

sống bị lột da, con rùa bị lột mai (con rùa bị lột mai rồi bỏ vào nước đun sôi). Trong tình trạng như trên, ai có thể tâm không điên đảo, chánh niệm phân minh? Vì thế, đức Phật A Di Đà bố thí đại từ bi. Trong khi [hành nhân] bị khốn đốn lúc lâm chung, Ngài dùng Phật lực gia trì chúng sanh, làm cho tâm người ấy không điên đảo, lại được đại chúng vây quanh, khiến cho tâm người đó được an ổn, trong niềm hoan hỷ ấy bèn vãng sanh cõi Cực Lạc.

Trong kinh Xung Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ, đức Phật dạy: “Lúc mạng lâm chung, Vô Lượng Thọ Phật và vô lượng Thanh Văn đệ tử, Bồ Tát chúng cùng đến, trước sau vây quanh, đến trước người ấy, từ bi gia hộ

khiến cho người ấy tâm bất loạn”. Từ câu “từ bi gia hựu khiến cho tâm người ấy bất loạn”, có thể thấy những kẻ bình phàm lúc lâm chung đều nương cậy Phật lực gia trì, khiến cho tâm người đó được bất loạn, chánh niệm phân minh.

Sách Viên Trung Sao nói: “Tuy chúng sanh trong thế giới Sa Bà có thể niệm Phật, nhưng Kiến Tư phiền não mạnh mẽ, mênh mông, chưa thể phục đoạn. Lúc lâm chung có thể tâm chẳng điên đảo, vốn chẳng phải do tự lực có thể an trụ, mà hoàn toàn nhờ Phật Di Đà cứu bạt. Vốn chẳng có chánh niệm, nhưng có thể sanh khởi chánh niệm; do vậy, có thể tâm chẳng điên đảo, cho nên liền có thể vãng sanh ngay trong lúc ấy”.

Kinh Bi Hoa nói còn rõ ràng hơn, đức Phật A Di Đà dạy: “Lúc người ấy lâm chung, ta và đại chúng vây quanh, hiện ra trong tâm người vãng sanh. Người ấy thấy Ta đến tiếp dẫn, nội tâm hoan hỷ. Lúc ấy, ta nhập Vô É Tam Muội, do tam muội lực bèn ở trước người đó thuyết pháp. Nhờ nghe pháp, người đó lập tức đoạn hết thảy khổ não, tâm sanh đại hoan hỷ, bèn đắc Bảo Trí tam muội. Do sức tam muội ấy, khiến cho tâm trụ trong chánh niệm và Vô Sanh Pháp Nhẫn, sau khi mạng chung, ắt sanh về cõi nước của ta”.

Vì thế, chỉ có người tu hành đầy đủ [công năng] đặc thù mới có thể dựa vào tự lực để lúc lâm chung tâm bất điên đảo, chánh niệm phân minh, như

nhập Thiên Định. Chuyện này hạng bình phàm nghiệp nặng không có cách nào làm nổi, do vì lúc ban ngày không thể làm chủ, lúc nằm mộng bèn không thể làm chủ. Trong mộng không thể làm chủ, lúc mang bệnh bèn không thể làm chủ. Trong lúc bị bệnh không thể làm chủ, lúc chết sẽ không thể làm chủ, vì lúc chết nổi thống khổ sâu nặng nhất. Nhưng nương nhờ nguyện lực thù thắng của Phật gia trì, hành nhân Tịnh nghiệp lúc lâm chung tâm thức có thể thanh minh, an tường, chẳng điên đảo, chẳng bán loạn, chẳng trải qua thân Trung Âm, hóa sanh trong hoa sen nơi thế giới Cực Lạc. Người tu Tịnh Độ được nhiều an lạc! Lúc sanh ra đã an lạc, lúc chết còn an lạc hơn, chẳng phải trải qua

thân Trung Âm. Người tu hành tốt đẹp có thể biết trước thời giờ [vãng sanh], có thể ngồi, thậm chí đứng vãng sanh. Do nguyên nhân này, Phổ Hiền đại sĩ dạy đại chúng trong thế giới Hoa Tạng phát nguyện:

“Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời

Tận trừ nhất thiết chư chương ngại

Diện kiến bỉ Phật A Di Đà,

Tức đắc vãng sanh An Lạc sát”

(Nguyện con lúc mạng sắp kết thúc,

Diệt trừ hết thảy các chương ngại

Trông thấy đức Phật A Di Đà

Liên được vãng sanh cõi An Lạc)

c. Nguyên nhân khiến cho Phật hiệu bị gián đoạn

Người ta ai cũng biết nói “một câu Phật hiệu niệm đến cùng”, nhưng lúc thật sự niệm bèn chẳng thể nào niệm đến cùng, cứ thường bị gián đoạn, chưa đến cùng đã bị gián đoạn. [Nguyên nhân Phật hiệu gián đoạn gồm có]:

i. Tình chấp

Câu Phật hiệu của chúng ta cứ thường bị tình chấp cắt đứt, chẳng thể thường niệm chẳng dứt. Đối với người [khác, chúng ta] đương nhiên là có tình chấp, đối với sự, đối với vật, chúng ta cũng có tình chấp.

Hành Sách đại sư dạy:

“Nếu như sự nghiệp Sa Bà vẫn còn vương vấn, một nóng mười lạnh, tâm chẳng chuyên dốc, lúc gặp ngũ dục bèn như keo, như sơn, khi gặp phải nghịch cảnh sẽ kết oán nuôi hận, mà muốn lúc mạng chung đức Phật đến tiếp dẫn, ắt chẳng thể được cứu! Há chẳng phải là chuyện khó ư?

Xét theo đó, pháp môn Tịnh Độ là thuốc, nhưng tham ái Sa Bà là chất kỵ thuốc ấy. Chúng sanh nghiệp bệnh tuân lời uống thuốc của đấng Y Vương, vừa uống thuốc ấy xong liền ăn no ứ chất kỵ thuốc, có nên hay chẳng? Lúc mạng sắp hết, tâm đặt nặng vào đâu sẽ đọa về đó. Do tịnh nhân yếu nhỏ, khó thoát khổ luân, bèn đổ ngược Y Vương khiến người làm

lạc, Phật pháp chẳng linh! Xót thay! Bọn họ điên đảo đến cùng cực vậy! Sao chẳng nghĩ đến pháp xã nơi núi Khuông Lư, mười tám vị cao hiền, một trăm hai mươi ba người lưu hiện điềm lành chép đầy trong sách vở. Cổ kim nhật nguyệt, cổ kim sơn hà, họ đã là trượng phu, sao ta chẳng được như họ? Phải biết rằng ta chẳng được như họ chỉ vì còn chưa buông xuống được những điều mình đặt nặng đó thôi!

Nhưng tôi xem ra, hiện thời những kẻ phú quý, lanh lẹ, thành đạt, thì hoặc là tham mển thanh sắc thô tẻ, chẳng biết gốc khổ, hoặc tham luyện danh tiếng nhỏ tí như cái sừng con ốc, chẳng biết là hư huyễn, hoặc lại thích trông trọt, buôn bán kiếm lợi, toan tính kinh doanh. Phí hèn suốt cả đời

này, tương lai theo nghiệp lưu chuyển; chẳng biết, chẳng nghe đến y báo, chánh báo trang nghiêm thắng diệu trong cõi Phật kia, từ sống đến chết chưa từng khởi một tâm niệm hướng đến vãng sanh, chẳng bằng kẻ tối ngu, cùng quẫn, phần nhiều biết niệm Phật, từ chỗ tối vào chỗ sáng, chuyển sanh vào nơi thù thắng!

Vì thế, nay tôi kính khuyên các bạn: Ai đã ghi danh vào Liên Xã, người ấy chính là hoa Ưu Đàm trong nhà lửa, hãy nên đầy đủ ý nguyện chân thật, phát tâm ưa - chán, coi tam giới như lao ngục, coi vườn nhà như gông cùm, coi thanh sắc như trầm độc, coi danh lợi như xiềng xích, coi cảnh ngộ cùng quẫn - hanh thông trong mấy mươi năm hệt như giấc mộng đêm qua, coi

một kỳ thọ báo trong cõi Sa Bà như nơi quán trọ, ngủ qua một đêm liền bỏ đi, chỉ lấy việc trở về nhà làm trọng. Như ý cũng được, chẳng như ý cũng xong, bỏ được [những chuyện chỉ tồn tại trong] chốc lát, nhất tâm niệm Phật. Nếu thật sự làm được như thế mà chẳng sanh Tịnh Độ thì chư Phật đều thành nói dối. Xin hãy cùng gắng sức!”

ii. Ngoại duyên

Phật hiệu của chúng ta cứ thường bị ngoại duyên cắt đứt, chẳng thể thường niệm chẳng dứt. Lúc trước, có một vị cư sĩ, ông ta là một người rất tốt, tổ chức rất nhiều Niệm Phật Đoàn, khuyên rất nhiều người niệm Phật. Nhưng chính ông ta chẳng có thời

gian niệm Phật, mỗi ngày đều có người đến mời ông sắp xếp công chuyện ở đạo tràng, hoặc mời ông đi thăm bệnh nhân, hoặc mời ông đi hoằng pháp lợi sanh. Cả ngày chạy tới chạy lui, ngoại duyên quá nhiều, thường bận rộn đến nỗi chẳng có thời gian ngủ nghỉ. Lúc đó, có người cảnh cáo ông ta: “Nếu ông không lắng lòng niệm Phật, sẽ chết rất khó coi!”. Đợi đến khi ông muốn từ chối các ngoại duyên, muốn đóng cửa tĩnh tu, căn bản là không thể nào yên tĩnh được. Có một lần, ông ngã bệnh, trong tâm nghĩ thừa lúc dưỡng bệnh ở nhà an tĩnh mấy ngày để niệm Phật, không ngờ điện thoại từ sáng tới tối cứ reo hoài chẳng ngừng. Cắt dây điện thoại liền có người gõ cửa kiểm ông, nườm

nượ̃p chẳ̃ng đứ̃t, ngoạ̃i duyêñ nhiều đến nỏ̃i chẳ̃ng thể̃ nào cự̃ tuyệt. Cuối cùng, trong một lúc gặp tai nạn ngoài đường, ông chết đột ngột. Lúc chết, chẳ̃ng có một người thân hoặc đạo hữu nào ở kế bên. Sau khi chết liền bị đưa đến phòng đông lạnh trong bệnh viện. Đợi đến lúc người thân đến mở tấm vải che mặt ông, thật đúng như lời người đã cảnh cáo ông lúc trước “chết rất khó coi”.

Chuyện này là một “tấm gương của chiếc xe đằng trước bị đổ” rất sâu sắc, đáng cho chúng ta suy gẫm, hy vọng chúng ta sẽ không đi theo dấu vết xe trước. Rất nhiều người bạn rộn tới ngày, [họ không biết] chuyện gì mới là chuyện lớn nhất, quan trọng nhất trong đời này? Trong tâm chúng ta, tự

mình phải phân biệt rõ ràng. Người thượng căn đương nhiên có thể thường niệm chẳng dứt trong hết thảy các cảnh duyên bên ngoài. Nhưng chúng ta là kẻ hạ căn, nếu muốn thành tựu, tâm nhất định phải kiên quyết, tạm thời phải cự tuyệt ngoại duyên. Tốt nhất là chẳng có ngoại duyên, đừng chủ động phan duyên! Một khi vướng vào các ngoại duyên, nó sẽ làm cho quý vị chẳng có cách nào chạy thoát.

Do vậy, Tây Phương Xác Chỉ có đoạn chép: “Tám chữ ‘cưỡng thuận nhân tình, miễn tựu thể cố’ (miễn cưỡng thuận theo nhân tình, gượng ép thuận theo thể nhân), đã làm lẫn đại sự của đời bạn. Đạo nghiệp chưa thành, vô thường đã đến nhanh chóng.

Hãy nên ẩn giấu tông tích, cất giấu tài năng, nhất tâm hướng về đạo, không thể làm lẫn nữa”.

Lúc ngài Tĩnh Am còn tại thế, cư sĩ Mao Tĩnh Viễn là một vị thường được tán thán là một nhà đại từ thiện. Tĩnh Am đại sư viết một lá thư khuyên ông niệm Phật [như sau]:

“Cư sĩ dựng cầu xong có thể nói là không công nào lớn hơn, nhưng tâm cư sĩ ham làm lành không chán; vừa xong một việc lành này, đã làm ngay việc lành khác, hay thì hay đấy, nhưng việc lớn sanh tử thì như thế nào?

Nếu chẳng coi việc lớn sanh tử là gấp, cứ cắm cúi làm lành, thì sự lành dù to như núi Tu Di, cũng đều là nghiệp duyên sanh tử, biết đến ngày

nào xong? Thiện sự càng lắm, sanh tử càng rộng! Một niệm ái tâm, muôn kiếp trói buộc, có đáng sợ hay chẳng?

Cư sĩ tham cứu thấu đạt công án thế gian từ lâu, đã tu tập Tịnh nghiệp Tây Phương từ lâu, nhưng cái tâm sanh tử chẳng thiết, gia duyên chưa buông xuống được, tạ tuyệt nhân tình chưa nổi, tâm niệm Phật chẳng chuyên là vì sao? Vì gốc lợi danh chưa đoạn đó chẳng? Vì ái niệm lôi kéo, ràng buộc đó chẳng?

Đối với hai điều ấy, ông hãy nên đề tâm suy xét kỹ. Nếu như chẳng thể chặt đứt hết thảy gia duyên, thế sự, tận lực vâng giữ sáu chữ hồng danh mà mong thoát khỏi Sa Bà, mong sanh về An Dưỡng thì khó lắm đây!

Chẳng sanh về An Dưỡng mà muốn thoát khỏi sanh tử, đã chẳng thoát khỏi sanh tử mà muốn khỏi bị đọa lạc, xét ra, càng khó hơn nữa! Ví dù một đời, hai đời chẳng đánh mất thân người, liệu có kham nổi mãi không?

Than ôi! Cư sĩ huệ tâm lanh lợi, sáng suốt như thế, gia duyên sung túc như thế, con cháu hiền năng như thế, việc gì cũng vừa ý, mà còn chẳng thể buông nổi vạn duyên, nhất tâm niệm Phật thì là trời phụ người, hay người đã phụ trời vậy?

Chẳng lấy việc niệm Phật làm gấp, chỉ lấy chút điều lành nhỏ trong đời làm gấp, chẳng lấy việc lớn sanh tử làm đầu, chỉ coi phước báo nhân thiên là trọng, thì là hạng chẳng hiểu trước, sau vậy!

[Tuy cư sĩ chẳng cầu phước, nhưng thường làm phước, tuy muốn thoát sanh tử, nhưng lại bị trở vào trong sanh tử, đều là do ông chẳng biết rằng mình đã lơ là cõi kia, coi trọng cõi này, đến nỗi bánh xe đã xoay ngược mà vẫn cứ mong tiến lên!]

Bây giờ, việc chính của cư sĩ là hãy nên tạ tuyệt việc đời, nhất tâm niệm Phật, kèm thêm hai chữ “trì trai” thì mới thật là tận mỹ!

Nói chung, chẳng thể dùng tán thiện khơi khơi để đạt đến cõi Phật Tây Phương, chẳng thể cậy vào lười biếng để thoát khỏi nạn kiếp sanh tử được! Vô thường nhanh chóng, ngày đêm xảy tới ngay, há chẳng sớm lo liệu hay sao?”

iii. Vọng tưởng

Phật hiệu của chúng ta cứ thường bị vọng tưởng cắt đứt, chẳng thể thường niệm chẳng dứt. Ấn Quang đại sư dạy:

“Con người ở trong thế gian chẳng thể siêu phàm nhập thánh, liễu sanh thoát tử, đều do vọng niệm gây ra. Hiện nay lúc niệm Phật hãy nghĩ là mình đã chết và chưa vãng sanh. Trong mỗi ý niệm, hết thấy những ý niệm tình chấp trong thế gian đều gạt hết ra ngoài. Ngoại trừ một câu Phật hiệu này, chẳng để cho có một niệm nào khác! Làm sao có thể thực hiện điều này? Hãy nghĩ mình đã chết rồi, hết thấy vọng niệm đều chẳng cần

thiết. Nếu có thể nghĩ như vậy, ắt sẽ có lợi ích lớn.

Còn lúc thường ngày có quá nhiều vọng tưởng, muốn có thần thông, có danh tiếng, có pháp duyên, đắc đạo... Như vậy là dùng vọng tưởng làm bồn tâm của mình, càng đồng mãnh tinh tấn, các vọng tưởng ấy sẽ càng lớn, càng nhiều. Nếu không giác chiếu dập tắt vọng niệm ấy, sau này sẽ bị ma dựa phát cuồng, đâu phải chỉ là vọng tưởng mà thôi! Do vậy, phải gấp buông bỏ những vọng tưởng quá mức ấy.

Phàm những lúc có ý niệm phần nộ, dâm dục, háo thắng, uất ức tình cờ khởi lên, lập tức hãy nghĩ: ‘Mình là người niệm Phật, sao lại khởi lên những ý niệm như vậy?’ Khi ý niệm

ấy vừa khởi lên liền bị dập tắt, lâu ngày, phàm những ý niệm mệt óc, tổn thân sẽ chẳng khởi lên nữa. Cả ngày do được công đức chẳng thể nghĩ bàn của Phật gia trì thân tâm, tôi dám bảo đảm, không đầy mười ngày, liền thấy hiệu quả to lớn tức khắc. Nếu lâu lâu mới niệm một câu, hai câu, mà muốn có hiệu quả, đó là tự gạt mình và lừa dối người”.

Liên Trì đại sư dạy: “Vọng niệm là bệnh, niệm Phật là thuốc. Bệnh lâu ngày, chẳng thể chỉ dùng một thang thuốc liền trị lành được! Vọng niệm tích lũy lâu ngày, chẳng thể dùng một ý niệm tạm thời mà có thể diệt trừ, cùng một đạo lý! Đừng để ý lo nghĩ về những vọng niệm lung tung này, chỉ quý ở chỗ niệm Phật tinh tấn, thiết

tha. Từng chữ rõ ràng, từng câu nối tiếp nhau, ra sức chấp trì thì mới có phần xu hướng. Tích lũy chân thật lâu ngày, đến một ngày nào đó, hoát nhiên [thành tựu], ví như mài chày thành kim, luyện sắt thành gang, nhất định sẽ chẳng sai. Nhập đạo có nhiều cửa, chỉ có một cửa này là đường tắt. Không thể chệnh mảng, coi thường!”

iv. Hỷ nộ

Câu Phật hiệu của chúng ta cứ thường bị cắt đứt bởi hỷ nộ, không thể thường niệm chẳng dứt. Chúng ta hãy coi một đoạn khai thị của Tử Bách đại sư: “Pháp môn Niệm Phật, giản dị, thuận tiện bậc nhất. Nhưng người niệm Phật hiện nay đều chẳng có ý chí quyết định. Do vậy, trăm ngàn người niệm Phật, chẳng có một

hai người thành tựu! Một câu Phật hiệu này, hết thảy Bồ Tát, hết thảy chư thiên, hết thảy mọi người, phàm những người được sanh Tây Phương, không ai chẳng nhờ một câu A Di Đà Phật này mà được thoát khổ hải. Nhưng tâm niệm Phật có chân thật hay không, có thể khám nghiệm trong hai lúc hoan hỷ và phiền não; tâm ấy chân thật hay không, liền có thể nhận biết. Người thật sự dùng chân tâm niệm Phật thì lúc hoan hỷ, phiền não, vẫn niệm niệm không gián đoạn. Phiền não không thể khuấy động người đó, hoan hỷ cũng không thể phá khuấy người đó. Phiền não và hoan hỷ đã không thể động tâm, thì khi gặp cảnh duyên sanh tử, sẽ tự nhiên chẳng kinh sợ. Người niệm

Phật hiện nay khi gặp một chuyện hỷ nộ nhỏ, câu A Di Đà Phật bèn ném ra ngoài sau ót, vậy thì làm sao niệm Phật linh nghiệm được? Nếu niệm như tôi nói, nếu quả thật lúc yêu thích hay oán ghét cũng chẳng mất câu A Di Đà Phật, mà hiện tại không đạt được thọ dụng, lúc lâm chung chẳng thể vãng sanh, thì lỗi tôi nhất định sẽ bị tan rã. Nếu quý vị chẳng thực hành theo lời tôi nói, niệm Phật chắc chắn sẽ chẳng linh nghiệm, lỗi ở nơi quý vị, chẳng liên can gì đến tôi”.

d. Thường niệm bất tuyệt chính là ‘như con nhớ mẹ’

Ấn Quang đại sư khai thị: Đại Thế Chí Bồ Tát dùng ví dụ ‘như con nhớ

mẹ'. Tâm đưa con chỉ nghĩ về mẹ, những cảnh [duyên] khác đều chẳng để trong lòng, cho nên có thể cảm ứng đạo giao. Ví như con thơ nhớ mẹ, cả ngày không lúc nào chẳng nghĩ nhớ tới mẹ mình. Dù lúc ngủ nghỉ, tắm rửa, làm vệ sinh, sao có thể để tâm mình hoàn toàn quên bằng chuyện niệm Phật cho được? Đã ghi nhớ chẳng chướng ngại, trong tâm niệm thâm cũng chẳng ngại. Người tu Tịnh Độ tùy phần tùy sức, há cứ phải buông hết vạn duyên mới có thể tu trì hay sao? Ví như hiếu tử nghĩ nhớ mẹ, kẻ dâm mê gái đẹp, tuy trong hằng ngày trăm việc bận rộn, một niệm này chẳng khi nào quên mất. Người tu Tịnh Độ cũng vậy. Mặc cho suốt ngày bận rộn, phiền toái, quyết chẳng quên

mất niệm Phật, như vậy là đã đạt được điểm trọng yếu.

e. Tiểu kết

Nếu quả thật tâm vì sanh tử khẩn thiết, chỉ sợ đọa vào ba đường ác, chịu khổ vô lượng, mong thoát ra chẳng được, ắt sẽ thường niệm chẳng dứt câu Phật hiệu này. Nếu quả thật chưa xót nghĩ tới vô thường giống như cứu đầu đang bị cháy, lúc nào cũng nghĩ đến lúc lâm chung, câu Phật hiệu này ắt sẽ thường niệm chẳng dứt. Nếu quả thật có chân tín, thiết nguyện, niệm niệm đều cầu sanh Tịnh độ, một khắc cũng chẳng chịu dừng lại [ở cõi Sa Bà này], câu Phật hiệu này ắt sẽ thường niệm chẳng dứt.

Ngược lại, câu Phật hiệu này cứ thường bị gián đoạn, thường quên mất, tín nguyện của chúng ta đã có vấn đề, phải hạ thủ công phu nơi chân tín, thiết nguyện. Nếu quả thật có thể thường niệm chẳng dứt, ắt sẽ đắc đạo nhanh chóng, giống như lão hòa thượng Hải Hiền vậy.

Cuối cùng xin cúng dường đại chúng một đoạn văn của Liên Trì đại sư: “Người xưa dạy thân cận minh sư, cầu thiện tri thức. Nhưng thiện tri thức thật ra sẽ không miệng truyền, tâm trao pháp môn bí mật, chỉ giúp người ta tháo dính mắc, cởi trói buộc mà thôi, đó là bí mật. Ngày nay tám chữ ‘chấp trì danh hiệu, nhất tâm bất loạn’ chính là pháp môn tháo dính mắc, cởi trói buộc, chính là con

đường lớn để thoát ly sanh tử. Sáng niệm, tối niệm, đi niệm, ngồi niệm, niệm niệm nối tiếp, sẽ tự thành tam muội, đừng tìm nơi nào khác nữa”.

Báo cáo tới đây, kính xin sư phụ thượng nhân và chư vị thiện tri thức phê bình, đính chánh, chẳng tiếc lời chỉ dạy.

A Di Đà Phật.

Bát tiếu đệ tử Thích Tự Liễu khấu trình.

Lão hòa thượng giảng:

Các vị đồng học chúng ta đều coi, đều nghe bài báo cáo này của pháp sư Tự Liễu, hãy quay đầu lại ngẫm nghĩ, chúng ta có phải là những người được nhắc đến trong bài báo cáo này không?

Trong sáu thời, có phải là câu Phật hiệu thường bị đánh mất hay không? Đúng là có lúc đánh mất cả mấy giờ đồng hồ, vừa mất là mấy lần hai mươi tiếng đồng hồ, đây là chuyện bình thường. Pháp môn Tịnh Tông vô cùng thù thắng, câu [danh hiệu] vô cùng thù thắng này, có phải là chúng ta đã thật sự hiểu rõ rồi hay chưa? Nếu thật sự hiểu rõ, trong sáu thời sẽ không bao giờ đánh mất câu Phật hiệu này, giống như cô đại đức đã nói “ban đêm nằm mộng cũng niệm Phật”. Vì sao lại đánh mất? Thật ra, đối với pháp môn này, chúng ta chỉ hiểu phân nửa, cần phải giáo dục từ chỗ này.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư hà tất phải hội tập kinh này? Có cần thiết hay không? Nếu người học Phật chúng ta,

hiểu rõ ràng, hiểu rành rẽ bộ kinh này một cách rôt ráo, đó là hiện tượng gì? Tín tâm kiên định, nguyện tâm chẳng đổi dời. Ngẫu Ích đại sư đã dạy: Tín nguyện là điều kiện tiên quyết để vãng sanh Tịnh Độ, có tín có nguyện, nhất định sẽ được vãng sanh. Còn công phu niệm Phật sâu hay cạn, sẽ quyết định phẩm vị cao hay thấp khi vãng sanh thế giới Cực Lạc. Do đó, có thể thấy chuyện quan trọng nhất của người niệm Phật là chân tín, thiết nguyện, chúng ta nầy sanh vấn đề ở chỗ này! Lão hòa thượng Liên Công²³ hội tập kinh này, mục đích là gì? Mục đích là giảng rõ ràng, giảng rành rẽ, giảng thấu suốt về hai thế giới Cực

²³ Lão cư sĩ Hạ Liên Cư

Lạc và thế giới Sa Bà, để cho chúng ta lắng lòng tư duy, chọn lựa.

Thế giới Sa Bà, đặc biệt là trong xã hội ngày nay, cả địa cầu động loạn, chẳng yên ổn. Lần động loạn này chưa hề có trong lịch sử thế gian, đã loạn đến mức cùng cực rồi. Con người sống trong thế gian giàu nghèo, sang hèn, có ai không khổ? Người bần cùng đã khổ, người giàu sang càng khổ hơn, có đáng để lưu luyến hay không? Niềm vui của thế giới Cực Lạc, mỗi ngày chúng ta đọc kinh đều nghe nói tới, vì sao chẳng khẳng định hạ quyết tâm mong muốn vãng sanh? Vì bán tín bán nghi: “Có thiệt hay không? Thật sự giống như trong kinh diễn tả hay sao? Có thiệt không?” Vấn đề ở chỗ này! Vì sao? Tuy chúng

ta nghe kinh, niệm kinh rất nhiều, vẫn hoài nghi chẳng dứt! Thiết đó! Có người suốt đời đến lúc gần chết đều chẳng thể đoạn nổi. Lúc gần chết niệm A Di Đà Phật, [lại nghĩ] “Phật có thiết hay không? Ngài sẽ đến tiếp dẫn tôi sao?” Vẫn còn niềm nghi ngờ ấy. Do vậy, chữ Tín này, khó lắm, khó lắm!

Tôi đã từng nói, hai năm sau khi xuất gia, tôi mới thọ giới. Cả đời tôi tùy duyên, duyên thọ giới [lúc đó] đã chín muồi. Sau khi thọ giới xong, trở về Đài Trung đánh lễ thầy tôi, cảm ơn thầy đã dạy dỗ, vun bồi. Thầy ở Thư Viện Từ Quang. Tôi đến Thư Viện, vừa bước đến ngoài cổng, thầy ở bên trong nhìn thấy, thầy lấy tay chỉ tôi: “Này con, con phải tin Phật nghe!”

Thầy nói câu ấy cả mười mấy lần. Tại sao tôi học Phật hết bảy năm, đã xuất gia rồi, xuất gia xong liền đi dạy ở Phật Học Viện, đã dạy ở Phật Học Viện hết hai năm, nay thọ giới xong, về thăm Thầy, tại sao Thầy lại dạy tôi phải tin Phật? Tôi rất ngạc nhiên, chẳng hiểu vì sao [thầy nói như vậy]. Tôi bước vào bên trong, thầy bảo tôi ngồi xuống, nói:

“Con có hiểu lời thầy hay không?”

Tôi thưa chưa hiểu, suy nghĩ chẳng thông suốt. Thầy bèn dạy:

“Có nhiều vị lão hòa thượng tới lâm chung cũng còn chưa tin!”

Đó là sự thật, chẳng giả, chứng tỏ niềm tin rất là khó. Trong Tịnh Độ Tông, Tín là căn bản, là điều thứ nhất trong ba tư lương. Nếu chẳng có Tín,

[Nguyễn và Hạnh] ở phía sau sẽ chẳng còn nữa, lấy đâu ra Nguyễn và Hạnh? Nguyễn tức là cầu sanh Tịnh Độ, Hạnh tức là thật thà niệm Phật. Câu Phật hiệu này cứ quên mất hoài, chứng tỏ Tín Nguyễn đã có vấn đề.

Chúng ta thiết có phước, thiết có thiện căn, thiết có duyên phận tốt đẹp, vì sao? Chúng ta có thể đọc bản báo cáo này, nghe những âm thanh này, chẳng dễ dàng! Đây là bạn tốt của chúng ta, thiện tri thức, giờ phút nào cũng có người nhắc nhở chúng ta. Khóa giảng lần thứ tư chúng ta dùng phương thức này, [học viên trao đổi tâm đắc trong] lớp học tập, thực hiện [những tâm đắc đã tiếp nhận trong] lớp học tập này như thế nào? Làm thế nào để thật sự thực hiện? Trong khi

thật sự thực hiện, sẽ xuất hiện nhiều vấn đề, giải quyết những vấn đề ấy ra sao? Làm thế nào để giúp cho chúng ta không đi đường vòng, không lạc vào đường tà? Đây chính là phước báo thật sự, đây chính là đức Phật A Di Đà gia trì. Trong nhóm đồng học, đích thực là có những người có tâm đức, họ chia sẻ tâm đức với chúng ta. Họ đạt được thọ dụng, họ chẳng tự tư tự lợi, chia sẻ thọ dụng của họ với chúng ta, công đức ấy mới là viên mãn, mới rất ráo. Hy vọng trong tương lai, chúng ta ở trong thế giới của Phật A Di Đà, có thể họp mặt ở thế giới Cực Lạc lần nữa, thành tựu đạo nghiệp trong giảng đường của Phật A Di Đà.

Vì thế, sau khi đã hiểu rõ ràng, chúng ta sẽ triệt để buông xuống. Có buông xuống, công phu mới đắc lực. Không buông xuống, công phu sẽ không đắc lực. Tôi thấy vậy, rất đau lòng, chỉ có thể đau lòng rất miệng hướng dẫn đại chúng bằng những lời kinh. Trong các đồng học, có người nghe xong đã hiểu rõ, hiểu rành rẽ, bèn chia sẻ tâm đắc khiến cho chúng ta tăng trưởng tín tâm, giúp cho nguyện tâm chúng ta thêm vững chắc, thường niệm câu Phật hiệu chẳng dứt. Thường niệm chẳng dứt, mới có thể nắm chắc vãng sanh bất thoái thành Phật trong đời này.

Do vậy, những bài báo cáo này, [tức là những] báo cáo tâm đắc học tập, đều được lưu giữ. Chúng ta sẽ

chọn lựa, tuyển chọn những bài quan trọng nhất rồi in thành sách, thường cung cấp cho đồng tu tham khảo. Chuyện này rất cần thiết. Đến cuối năm nay, mỗi năm sẽ in một cuốn. Lần giảng thứ tư này, vì thời gian giảng kinh chỉ còn một nửa, lúc trước đã giảng bốn giờ đồng hồ, nay chỉ còn hai giờ. Khóa học kinh này viên mãn phải mất hai năm. Mức tiến triển này không thành vấn đề, quan trọng nhất là kiên định Tín Nguyện, phải học tới mức trong hết thầy thời, hết thầy chỗ, đều có thể chẳng đánh mất câu Phật hiệu giống như lão hòa thượng Hải Hiền. Đối với chuyện thế gian, thậm chí những Phật sự, tôi thường nói, đều phải tùy duyên. Nếu hữu duyên, nếu chuyện ấy có lợi ích thật sự đối

với Chánh Pháp, đối với chúng sanh, thì phải làm, chẳng thể không làm. Nếu không làm, sẽ chẳng có tâm từ bi. Nếu làm, có chướng ngại chuyện niệm Phật hay không? Không chướng ngại. Nếu [chuyện ấy] cần suy nghĩ, hãy buông Phật hiệu xuống. Làm xong việc, lại đề khởi Phật hiệu trở lại. Như vậy là đúng, như vậy không tính là “đánh mất” Phật hiệu (gián đoạn). Sự việc càng ít càng tốt, nhiều một chuyện không bằng ít một chuyện, ít một chuyện không bằng chẳng có chuyện gì, đừng kiếm thêm chuyện!

Hiện nay, chúng tôi cư trú ở Toowoomba. Cái duyên ở Toowoomba này hình như đã chín muồi, chỉ cần ra sức thêm một chút, tất cả sẽ đi vào nề nếp, [cái duyên ấy] chính là sự đoàn

kết tôn giáo. Ý nghĩa đoàn kết tôn giáo ở chỗ nào? Dùng sức mạnh của giáo dục tôn giáo để giúp đỡ xã hội hóa giải xung đột, thúc đẩy an định hòa bình. Chỉ có xã hội an định hòa bình thì mới có thể thành tựu Phật pháp. Khi xã hội động loạn, Phật pháp không thể vun bồi gốc rễ. Ngày nay, chúng ta chẳng sánh bằng người xưa, nguyên nhân là gì? Nguyên nhân thứ nhất, vào thời cổ, xã hội an định. Khi xã hội an định, nhân tâm sẽ an định, thành tựu dễ dàng. Ngày nay, xã hội bất an, rối loạn, tâm chúng ta loạn theo, thành tựu rất khó. Cho nên [những gì] có thể giúp cho xã hội an định, hài hòa, chúng ta phải làm. Đây là tự lợi lợi tha, tự lợi là giúp cho Phật pháp xây dựng, phát triển, lợi tha là

hy vọng đại chúng đều có thể lìa khổ được vui, trở về an định, hòa hài. Phải quý tiếc duyên phận của chúng ta! Quý vị hãy xem khi chúng ta gặp tai nạn, gặp nghi hoặc, gặp xung đột, bèn có người nhắc nhở chúng ta, đây đều là Phật lực gia trì, Phật Di Đà gia trì. Chúng ta vĩnh viễn phải cảm ơn, cảm ơn đức Thế Tôn, cảm ơn Di Đà, cảm ơn mười phương chư Phật, cảm ơn hết thảy thiện hữu.

Tốt lắm, chúng ta hãy xem bài kế tiếp.

Trong quá trình chuyển ngữ chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, xin các bậc thức giả hoan hỷ phủ chính cho.

4 tháng 9, 2016.

- hết -